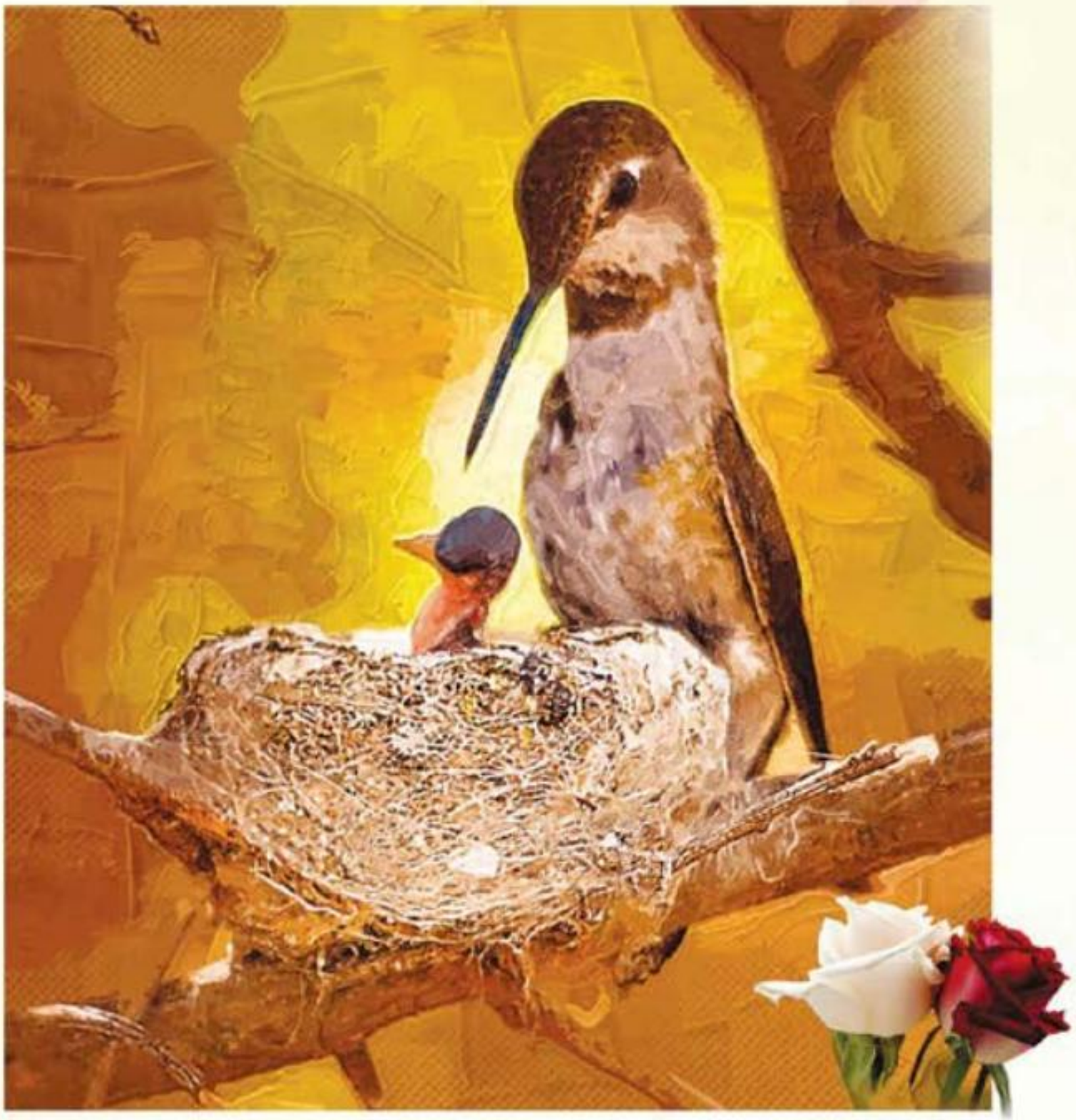
TỦ SÁCH PHẬT HỌC

TỪ QUANG

Tập 5



PHẬT HỌC XÁ LỢI

Tỳ kheo Thích Đồng Bổn chủ biên

NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

https://tieulun.hopto.org

Mục lục
TỦ SÁCH PHẬT HỌC TỪ QUANG
TẬP 5 – Tháng 7 năm 2013 (PL. 2557)

TRONG TẬP NÀY:

Chánh Trí: Danh lợi

Thích Minh Châu: Bốn pháp đưa đến hạnh phúc

Viên Pháp: Vu lan bồn

Đỗ Hồng Ngọc: "Không nghĩ thiện, không nghĩ ác"

Nguyễn Tường Bách: Chân không - Diệu hữu

Trần Tam Nguyên: Nhận thức về thiền

Thích Đồng Bổn: Tiểu sử Đức Đế Thích (Phần II)

Vu Gia: Nhân lễ Vu lan, nghĩ về Mẹ

Minh Hiến: Om Mani Padme Hum (Án Ma ni Bát di Hồng)

Minh Ngọc: Bát quan trai pháp

Nguyên Cẩn: Từ Nick, nghĩ về những giá trị tốt đẹp

https://tieulun.hopto.org

Lê Sơn Phương Ngọc: Bồ Đề Đạt Ma
Nguyễn Đại Đồng: Lễ Trung nguyên Phật giáo Xứ Bắc, năm 1945-1946
Trần Quốc Triệu: Vu lan, suy nghĩ về việc dạy con
Viên Như: Bài từ *Nguyễn Lang quy* có phải do Thiền sư Khuông Việt viết?
Trí Tâm: Về "giác quan thứ sáu"
Đinh Công Bảy: Tại sao ăn chay mà vẫn tăng cân và mang bệnh
Lý Lược Tam: Vịnh chùa xưa
Chiêu Đề - Bạch Vân - Hoằng An: Trang thơ
Giác An: (nhạc) Niềm thương nhớ mẹ
Thông Tiên: Cảnh giới, chúng sanh, thọ mạng và tâm của chúng sanh
Vân Cát: Sớm mai lên chùa
Chúc Trọng: Vu lan và con
Trần Phi Hùng: Tìm hiểu về thiền (tt)
Hoằng Tôn: Chương trình niệm Phật
Chúc Trọng: Thông tin Phật sự

https://tieulun.hopto.org

Danh lợi

CHÁNH TRÍ

(Trích từ tập 42, Tạp chí Từ Quang, 1955)

Người đời mây ai tránh khỏi tiêng là đua nhau trên đường danh nẻo lợi. Nhưng thử hỏi mấy ai suy tầm cho đến gốc rễ coi vì đâu phải chạy theo lợi với danh.

Trước khi trả lời câu hỏi này, chúng ta hãy thử tìm xem coi danh, lợi là gì.



Danh là nói chữ; nôm na chúng ta nói là Tiếng, y như trong câu: "Danh thơm tiếng tốt".

https://tieulun.hopto.org

Những người có tiếng là giàu sang, đức hạnh, đẹp đẽ, tốt bụng... đều là người có danh, cái danh thơm, cái tiếng tốt. Cũng có những danh keo kiết, ác độc, nham hiểm,... là những danh xấu, cái tiếng không hay.

Lợi là những gì có thể giúp ta làm cho đời sống vật chất được đầy đủ hơn, như tiền bạc, lúa thóc, hoa trái... Cũng như danh, có cái lợi đáng lấy mà cũng có những cái lợi không đáng lấy. Đáng cùng không đáng do ở chỗ hợp cùng không hợp với đạo đức, lễ nghĩa, ngay thật. Không hợp mà nhận, là cái lợi phi nghĩa, cái lợi nhơ bợn. Hợp mà nhận là cái lợi trong sạch.

Vậy cái danh hay lợi đều có hai đường: Tốt và xấu, trong sạch hay nhơ bợn.

Đã định nghĩa xong hai tiếng danh và lợi, bây giờ chúng ta thử xét coi tại sao người đời hay tìm danh và lợi.

Cũng là điền chủ hay thương gia như nhau, mà ông A lại mong được một cái tước hàm, phải chăng ông muôn có một cái danh sang, và như thế là muốn hơn ông B là người đồng bậc thuở nay?

Bà Thu được người khen là đẹp và bà thích, phải chăng bà thấy cái ở danh ấy một cái gì đã

https://tieulun.hopto.org

đặt bà lên trên các bà khác cùng xóm? Nói sơ như thế cũng đủ thấy rằng sở dĩ chúng ta chạy theo cái danh vì mỗi chúng ta đều nuôi cái hy vọng hơn người, do tánh ngạo mạn mà có.

Còn tại sao chúng ta muốn lắm của nhiều tiền? Đã nói lợi là những gì có thể giúp ta tô điểm đời sống cho tươi sáng hơn, vậy chúng ta theo đuổi cái lợi, vì chúng ta muốn có hạnh phúc.

Muốn hơn người, kể ra không có gì sái quấy, vì nó hợp với luật tiến hóa. Nếu người thế kỷ hai mươi này không muốn hơn người thế kỷ trước, thì làm gì có những cơ xảo trong mọi ngành hoạt động của trí óc hay tay chân của nhân loại. Ở xứ ta, chiếc ô tô chạy nhanh thay cho chiếc xe bò, xe ngựa cồng kềnh, chậm chạp, những bóng đèn điện sáng choang trong nhiều nhà, đã cướp chỗ của những chiếc đèn dầu hỏa, dầu phộng: Những chị bán chè bán cháo với những cái thùng, cái nồi có nắp kiếng che đậy, không như xưa để cho ruồi, bụi mặc tình bu phủ; tất cả những việc ấy và còn nhiều việc khác nữa chứng tỏ rằng người đời nay ở nước ta đã tiến bộ hơn ông cha chúng ta thuở trước, vì đó mà chúng ta có cái danh "văn minh". Một cái danh đặt trên nền tảng vật chất.

Đến cái danh đặt trên nền tảng đạo đức, luân

https://tieulun.hopto.org

lý, thì chúng ta phải thành thật thú nhận rằng, có lẽ mê say theo vật chất mà đại đa số ít để ý. Thật thế, rất khó tìm ở ngày nay những cái danh thật trung cang nghĩa khí như Hoàng Diệu tử tiết với thành Hà Nội, như Phan Thanh Giản dùng chén thuốc độc tạ tội với non sông khi nghe tin ba tỉnh miền Đông Nam Việt thất thủ, hay như ông tướng mặt đỏ mà hậu thế bên Trung Quốc lập miếu thờ với câu liễn thường được đọc: "Diện xích tâm vưu xích, Tu trường nghĩa cánh trường". Càng ít hơn nữa những gương từ mẫu như mẹ ông Mạnh, hay danh cử án tề mi như nàng Mạnh Quang, hay tiếng thanh bạch như nhiều bậc đại thần thuở xưa, tấn vi quan, thối vi sư, một khi đến tuổi hồi hưu, chỉ hai bàn tay trắng, phải lấy nghề gõ đầu trẻ em làm kế sanh nhai.

Trái lại, biết bao cái danh khác, vì không được xây dựng trên nền tảng đạo đức, hoặc giả có đi nữa, thì đó cũng chỉ là cái đạo đức giả dối mà thành, không lưu lại được với đời.

Nói đến lợi, chúng ta cũng phải nhìn nhận rằng chỉ có những cái lợi do mồ hôi, nước mắt tạo thành nhờ ngay thật mà làm ra, nhờ cần kiệm mà xây được, họa may mới giữ gìn được lâu ngày, chớ những cái lợi bất chánh, thất nhân thì

https://tieulun.hopto.org

dầu có ra công bảo vệ cho thế mấy đi nữa, chỉ là phù dung sớm nở tối tàn, thấy đó mất đó, thêm nỗi để lại cho người làm chủ một mối buồn tiếc vô biên và một cái danh không tốt.

Đến đây, chúng ta thấy rằng, nếu chưa ra khỏi được vòng cương tỏa của danh lợi, thì nên tìm cái danh thơm và cái lợi sạch, họa may mới xứng với cái ước mong hơn người và sống hạnh phúc, như đã nói. Bằng không thì ắt phải kém hơn người và sống trong đau khổ tủi nhục.

Nhưng đó cũng chưa phải là con đường mà người Phật tử nên theo.

Người Phật tử phải biết trên những cái danh lợi trong sạch tâm thường ây, còn những cái danh lợi đáng mến, đáng quí hơn.

Danh sang không bằng danh Hiền. Danh Hiền lại không bằng danh Bồ tát, Phật.

Lợi tiền của không bằng lợi phúc đức. Lợi phúc đức không bằng lợi giải thoát.

Phật tử chúng ta đã tập hững hờ với cái danh sang và cái lợi tiên của, đê cô găng đạt đên cái danh hiền và cái lợi phúc đức. Như thế kể ra cũng là đã khá lắm rồi. Như nếu chúng ta ráng sức hơn để cầu cho được cái danh Phật, Bồ tát và cái lợi giải thoát, thì đó mới chính là mục đích của

https://tieulun.hopto.org

người hành đạo Phật.



Hiền chỉ là những bậc vừa giác ngộ. Bồ tát, Phật chỉ những bậc hoàn toàn giác ngộ. Cái ý muốn hơn người là cái ý chung của nhơn loại, thì chúng ta nên muốn như thế, đừng cam ở mãi bậc Hiền.

Phúc đức, so với ác độc, quả đã cao nhiều, nhưng người tạo được nhiều phúc đức mà còn thấy mình là người phúc đức, chưa được gọi là bực giải thoát. Vì vậy cần phải mong nhắc mình lên bậc cao hơn là bậc giải thoát.

Muốn được cái danh Bồ tát, Phật, phải tìm

https://tieulun.hopto.org

cái danh ấy trên chỗ vô danh. Muốn hưởng được cái lợi giải thoát, phải tìm cái lợi ấy trong chỗ vô lợi.

Nói như thế nghĩa là làm sao?

Thì chúng ta cứ trông gương đức Phật Thích Ca, tất sẽ thấy.

Là con một ông vua, lúc nhỏ đức Phật có cái danh là Thái tử. Nếu không đi tu, lớn lên, chắc chắn sẽ làm vua và có cái danh vua. Những cái danh ấy do đâu mà có? Do chiếc ngai vàng, do đền đài, do xe cộ, do cung phi mỹ nữ, do kho tàng, còn do nhiều vật khác nữa, nhưng tất cả đều là vật chất, là của thế gian, là những cái không bên chặt, hữu hình hữu hoại. Nên tảng đã không chắc, thì lâu đài danh dự xây cất trên ấy bảo tồn tại lâu dài làm sao được? Vì vậy mà vị Thái tử không đam mê vật chất kia bỏ cái danh Thái tử, cái danh vương giả, ra đi để tìm một đời sống vô danh, cả gia tài sự nghiệp thu gọn trong mảnh cà sa và chiếc bình bát, không nhà không cửa, cái gì cũng không tất cả.

Thế mà cái vô danh kia lại đem đến cho người tu sĩ ăn xin một cái danh bất hủ. Trên hai mươi lăm thế kỷ đã trôi qua, lôi cuốn chôn vùi biết bao danh tiếng của những bậc đại đế, anh

https://tieulun.hopto.org

hùng, tao nhân, mặc khách, nhưng chưa hề vi phạm đến cái danh của người vô danh. Chẳng những không làm phai mờ, mà hình như thời gian càng qua lại càng làm tỏ cái danh ấy. Hiện giờ Âu Mỹ, một phần dư luận trong giới đạo đức đã quay đầu đảnh lễ trước danh của Phật mà họ công nhận là đấng Pháp vương, là bậc Vô thượng y vương.

Không muốn làm vua, bỏ ngôi ra đi, thế mà về sau nhân loại đồng ý tôn là bậc vua – Một ông vua không ngai, như có người Pháp nói – Mà chính vì không ngai nên ông vua ấy mới là ông vua mãi mãi. Cái mãi mãi này một phần do chỗ không muốn mà được, đúng với câu hữu xạ tự nhiên hương.

Đức Phật có bao giờ thấy mình là vua đâu, mà thiên hạ vẫn thấy ở Ngài mỗi mỗi đều có cái thanh lịch của nhà vua, từ tư tưởng, lời nói đến việc làm. Đức Phật không có một của báu gì của những vua thế gian, nhưng Ngài có những của báu riêng biệt của người mà sự nghiệp của tất cả những ông vua thế gian hợp lại không bằng: Đó là trí huệ và công đức vô lượng của Ngài. Trí huệ và công đức ấy thí như ánh sáng của kim cương, như mùi thơm của xạ, tự nó ánh, tự nó xông,

https://tieulun.hopto.org

khiến người xung quanh phải cảm mến, kính mến và kính trọng hơn những nhà vua của thế gian. Vì vậy đời đời kiếp kiếp, nhơn loại thờ kỉnh ngài và ngài ngự mãi trên chiếc ngôi cao nhứt trong cõi lòng của trên 650 triệu tín đồ khắp mặt địa cầu.

Chúng ta mến danh, thì nên tìm cái danh chân thật và bất biến như thế.

Nói về lợi thì Đức Phật, khi còn làm thái tử, cũng quyết từ bỏ cả. Không đợi đến giác ngộ, lúc còn ở thế, sống trong nhung lụa, Đức Phật đã biết rằng của cải thế gian là những vật không bền, nên không mê luyến. Thế mà về sau lại thâu hoạch được một cái lợi vô biên, lại trở nên một người giàu có không ai sánh băng.

Cái giàu ấy là cái giàu công đức, giàu trí huệ như đã nói, còn cái lợi ấy là cái lợi giải thoát.

Còn tiền bạc, giàu nhà cửa, giàu trâu bò, ruộng đất, nói tóm lại, cái giàu của thế gian là cái giàu mắt thấy. Nhưng vì mắt thấy nên sau một đám cướp, sau một trận hỏa tai hay sau một cơn binh cách, cái thấy trước khi nay không còn thấy nữa. Hữu hình là hữu hoại như thế. Đến như những công đức mà chúng ta ra công bồi đắp trong âm thầm, ai làm gì cướp được, và binh đao, tai ách làm gì thiêu hủy được. Đó mới là những

https://tieulun.hopto.org

của cải miên viễn, những lợi lạc miên trường. Ai giàu những cái ấy mới thật giàu và giàu mãi mãi. Huống chi manh áo tốt, món ăn ngon, tòa nhà đẹp, thằng gian xảo cũng có thể có được. Còn công đức, trí huệ, phải là người sống một đời sống đạo lý, một siêu nhân, một phi phàm mới tạo những của ấy được.



Nói đến cái lợi giải thoát, thì phi những bậc chân tu thấy rõ đạo, hành đúng đạo, sống một đời sống hợp chân lý mới hưởng được cái lợi ấy. Và

https://tieulun.hopto.org

lợi ấy là chơn hạnh phúc vậy. Còn sống trong vòng trói buộc của tham lam, giận hờn, ngu si mê muội, là còn sống trong cảnh khổ. Những ăn ngon mặc đẹp, cửa rộng nhà cao, tiền của đầy kho, không phải là những yếu tố của chơn hạnh phúc. Trái lại, đó là những xiềng xích làm cho chúng ta mất hết tự do: Ra đi một tấc đường là của tiền níu giữ, muốn thi thố một vài việc ân đức thì lòng tham cản ngăn, con người không hành động đúng được với những kích thích thiêng liêng phát tự đáy lòng trong sạch và từ bi của mình.

Để kết luận, Phật tử chúng ta, dầu ai nói thế nào đi nữa, mà vẫn chưa ra khỏi vòng danh với lợi. Tùy ở ta mà được thanh cao hay không thanh cao. Muốn được thanh cao thì chúng ta nên tìm cái danh giác ngộ và cái lợi giải thoát. Và nhớ phải tìm trong chỗ vô danh và vô lợi, nghĩa là âm thầm mà tu tiến, mặc cho thế dèm pha mà cũng mặc cho đời khen ngợi, cũng như đừng mong trông cây là để hái trái. Luật nhân quả, nghiệp báo là một luật tự nhiên trong trời đất, không một ai sửa đổi được. Chúng ta cứ tin quả quyết như thế mà trổi bước trên đường chỉ ác tu thiện.

Nam mô Thường Tinh tiến Bồ tát./.

https://tieulun.hopto.org

Bốn pháp đưa đến hạnh phúc

THÍCH MINH CHÂU (*)

Đức Phật khi dạy pháp gì cho đệ tử cũng nghĩ đên hạnh phúc hiện tại của người đệ tử của mình, và lời dạy ấy phải thiết thực được ứng dụng ngay trong hiện tại và kết quả cũng được đem lại ngay trong hiện tại. Ngài không đề cập đến những triết lý mơ hồ, trừu tượng viển vông; trái lại, lời dạy của Ngài rất thiết thực với đời sống con người, ứng dụng ngay trong nếp sống hiện tại. Trong kinh *Dìghajànu*, người Koliya (Tăng chi III, bộ mới trang 119) trực tiếp đến thưa với Thế Tôn:

"Bạch Thế Tôn, chúng con là những người gia chủ, hưởng thọ dục vọng, sống hệ phược với vợ con, dùng các hương chiên đàn ở Kàsi (Benares), đeo và dùng các vòng hoa hương liệu, phấn sáp, thọ lãnh các vàng bạc. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết cho những người như chúng con, thuyết như thế nào để những pháp ấy đem đến cho chúng con hạnh phúc an lạc ngay trong hiện tại". Và sau đây là bốn pháp đưa đến hạnh phúc hiện tại và an lạc hiện tại cho các thiện nam

https://tieulun.hopto.org

tử:

"Đầy đủ sự tháo vát, đầy đủ sự phòng hộ, làm bạn với thiện và sống thăng bằng điều hòa".

"Thế nào là sự đầy đủ tháo vát. Ở đây vị thiện nam tử phải làm nghề gì để sinh sống, hoặc nghề nông, hoặc đi buôn, hoặc nuôi bò, hoặc làm người bắn cung, hoặc làm việc cho vua, hoặc bất cứ nghề gì, trong nghề ấy, người ấy thiện xảo, không biết mệt, biết suy tư phương tiện, vừa đủ để tự làm và điều khiển người khác làm". Như vậy, Đức Phật dạy người gia chủ phải chọn một nghề để làm, để sinh sống. Đã chọn nghề xong, phải giữ nghề ấy cho được thiện xảo, có thể tự mình khéo làm nghề ấy, lại còn có khả năng bày vẽ huấn luyện cho người khác có thể làm được. Đây là điều kiện tiên quyết của một người gia chủ, có một nghề thiện xảo trong tay để nuôi sống mình và nuôi sống gia đình. Và đối với nghề ấy, mình phải tinh xảo, thiện nghệ, vừa đủ để tự mình làm, vừa đủ để chỉ dạy người khác làm.

Pháp thứ hai là đây đủ sự phòng hộ. Đức Phật dạy như sau: *"Ở đây những tài sản của thiện nam tử, do tháo vát tinh tấn thu hoạch được, do sức mạnh bàn tay cất chứa được, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, vị ấy giữ gìn và bảo vệ. Làm thế nào các tài*

https://tieulun.hopto.org

sản của ta không bị vua mang đi, không bị trộm cướp mang đi, không bị lửa thiêu đốt, không bị nước cuốn trôi, không bị các người con không khả ái chiếm đoạt. Đây gọi là đầy đủ sự phòng hộ".

Ở đây lời Đức Phật dạy hết sức thiết thực. Trước hết là tài sản thu hoạch được phải do sự tháo vát hành nghề đem lại, do tinh tấn nỗ lực làm ra một cách đúng pháp, một cách chơn chánh. Như vậy Đức Phật phủ nhận các cách làm tiền phi pháp, phi nhân; thể thức lường gạt, man trá để làm giàu đều không được công nhận. Các thế lực hối mại quyền thế, hối lộ, lường gạt, cho vay nặng lãi, ăn trộm, ăn cướp, đều thuộc về phi pháp. Ngoài ra, Đức Phật còn nhân mạnh, các sô tiên thâu hoạch, phải do sự nỗ lực tinh tấn của chính mình, do sức mạnh của bàn tay chính mình làm ra, để tự mình đổ mồ hôi đề công sức của mình tạo ra của cải tài sản ấy. Tài sản như vậy mới gọi là tài sản chơn chánh, đúng pháp vững vàng. Vì sao Đức Phật muốn nhấn mạnh điểm này? Vì rằng theo Đức Phật, con người chỉ sông hạnh phúc với một đời sông trong sáng, lành mạnh và chơn chánh. Do vậy tài sản kiếm được để sống phải là tài sản lành mạnh, chơn chánh, đúng pháp. Đức Phật ở nơi đây nhắc nhủ chúng ta phải bảo vệ tài sản chơn chánh ấy, khỏi bị

https://tieulun.hopto.org

vua lấy mất đi, khỏi bị lửa thiêu đốt, khỏi bị nước cuốn trôi, khỏi bị kẻ trộm cướp đánh cắp đi, khỏi bị các con cháu thừa tự không tốt tiêu pha hoang phí.



Thứ đến là làm bạn với thiện, và chúng ta nghe lời khuyên của Đức Phật: *"Tại chỗ nào, có những gia chủ hay người lớn lên trong giới đức, đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ, thiện nam tử làm quen, nói chuyện, thảo luận. Với những người đầy đủ lòng tin, vị ấy học tập đầy đủ lòng tin. Với những người đầy đủ giới đức, học*

https://tieulun.hopto.org

tập đầy đủ giới đức. Với những người đầy đủ bố thí, học tập đầy đủ bố thí. Với những người đầy đủ trí tuệ, học tập đầy đủ trí tuệ". Ở nơi đây, Đức Phật khuyên vị thiện nam tử nên thân thiện làm bạn với những người lành. Và người lành ở nơi đây được định nghĩa là người có lòng tin, có giới đức, có bố thí, có trí tuệ. Và làm bạn với thiện là học tập đầy đủ lòng tin, học tập đầy đủ giới đức, học tập đầy đủ bố thí, học tập đầy đủ trí tuệ. Nói một cách khác thiết thực, hạnh phúc chỉ đến với người lành, chỉ đến với người thiện, chỉ đến với người sống một đời sống lành mạnh trong sáng, có giới đức, có đạo đức, có đạo hạnh, có giới hạnh.

Pháp thứ tư đê được sông hạnh phúc và an lạc là sống thăng bằng điều hòa. Ở nơi đây, Đức Phật luôn luôn có những định nghĩa thật rõ ràng và thiết thực: *"Ở đây thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập, và sau khi biết tài sản xuất, sống một cách điều hòa, không quá phung phí, không quá bỏn xẻn. Vị ấy suy nghĩ: "Đây là tiền nhập của ta. Sau khi trừ đi tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như sau... không phải là tiền xuất của ta, nhưng sau khi trừ đi tiền nhập còn lại như sau: "Người thiện nam tử này ăn tài sản của nó như người ăn trái cây sung" (rung cây khiến trái rơi*

https://tieulun.hopto.org

xuống rất uổng phí). Nếu thiện nam tử này có tiền nhập lớn, nhưng sống nếp sống cơ cực thời người ta sẽ nói về người ấy như sau: "Thiện nam tử này sẽ chết như người chết đói". Như vậy, sống thăng bằng điều hòa là sống không bỏn xẻn hoang phí, sống như thế nào để tiền nhập trội hơn tiền xuất, và hằng tháng hằng năm đều có tiền tiết kiệm. Lẽ dĩ nhiên, đó là những yếu tố cần thiết và bảo đảm cho một đời sống an lạc và hạnh phúc".

Rồi Đức Phật nhắc khéo thiện nam tử có bốn cửa xuất làm phung phí tài sản, tức là đam mê đàn bà, đam mê rượu chè, đam mê cờ bạc, bạn bè kẻ ác, thân hữu kẻ ác. Nếu thiện nam tử rơi vào bốn đam mê này, thời bao nhiêu tài sản thâu hoạch được sẽ bị phung phí tiêu tán hết. Như một hồ nước có bốn cửa nhập, bốn cửa xuất. Cửa nhập thì bị đóng lại, cửa xuất thì bị mở toang. Như vậy bao nhiêu nước trong hồ đều tuôn chảy ra ngoài hồ hết. Trái lại có bốn cửa vào để tăng trưởng tài sản. Tức là không đam mê đàn bà, không đam mê rượu chè, không đam mê cờ bạc, thân hữu với bậc thiện. Như một hồ nước có bốn cửa nhập đều mở toang, bốn cửa xuất đều đóng kín. Như vậy, nước ở ngoài tuôn vào trong hồ và hồ nước sẽ đầy tràn . Cũng vậy, vị thiện nam tử, tránh xa bốn sự đam mê trên, thời tài sản của vị ấy ngày

https://tieulun.hopto.org

một tăng trưởng, ngày một hưng thịnh.

Bài kệ này, với bốn pháp môn xây dựng hạnh phúc hiện tại giúp chúng ta có một số suy nghĩ. Trước hết, Đức Phật dạy những gì, chủ yếu là làm vơi nỗi đau khổ của con người, mục đích chính là là cứu khổ độ sanh, đem lại an lạc, đem lại hạnh phúc cho con người. Bậc đạo sư đã nói: *"Trong suốt 45 năm thuyết pháp, xưa cũng như nay, ta chỉ dạy có hai điều: sự khổ và sự diệt khổ"*. Thời tất nhiên, trong lời dạy này, chủ đích là đem lại hạnh phúc và an lạc cho chúng sanh, ngày trong hiện tại, không phải chờ đợi trong tương lai và cũng không phải chờ đợi sau khi chết mới được hưởng. Một điểm nữa làm chúng ta đáng suy nghĩ, phàm chúng ta hành trì pháp môn nào được xem là lời Phật dạy, nếu trong khi hành trì, không cảm thấy an lạc, thời chúng ta hành trì sai lạc, hay đó không phải là lời dạy của Đức Phật. Pháp của Đức Phật được định nghĩa là Sanditthiko (thiết thực hiện tại), Akàliko (không có thời gian), Ehipassiko (đến đê mà thây)... Thời khi chúng ta hành trình các pháp môn Phật dạy, chúng ta hưởng được ngay quả an lạc hạnh phúc mà pháp môn ấy đem đến. Chúng ta lại nghĩ đến những công năng kỳ diệu của những lời Phật dạy, khi chúng ta nhận thấy

https://tieulun.hopto.org

rằng, trong bốn pháp Phật dạy là dạy hơn 2.500 năm về trước cho xã hội Ấn Độ, nhưng nếu nay chúng ta đem áp dụng trong thời điểm hiện tại trên đất nước Việt Nam và cho con người Việt Nam, chúng ta vẫn thấy bốn pháp này vẫn có khả năng đem lại hạnh phúc và an lạc cho chúng ta, nếu chúng ta hành trì bốn pháp này đến nơi đến chốn.

(*) Trích từ quyển "Hãy tự mình thắp đuốc mà đi", Thích Minh Châu, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1990.



https://tieulun.hopto.org

Vu lan bồn

VIÊN PHÁP
(Trích từ Tạp chí Từ Quang *số 9, tháng 9 năm 1952)*

YẾU LÝ QUYẾT NGHI

Năm nào đến rằm tháng Bảy, giới Phật tử hợp lại thiết lễ Vu lan, cầu siêu cứu khổ thân nhơn cho tồn vong đều được ích lợi. Một đàng xuất gia Tăng già thiệt hành cái lý: "Trên cầu Phật quả, hạ hóa chúng sanh", dùng pháp thí, nguyện lực, để đổi lấy tài thí quyền dụng tu hành; một đàng cư sĩ tại gia thiệt hành cái lý: "Trên cầu Phật lực, hạ cứu thân nhơn", lấy tài thí tâm thành, để cầu pháp thí chú lực, cho vong nhơn nhờ đó siêu thoát.

Mục đích và phương pháp cứu bạt, Phật đã dạy trong kinh *Vu lan*, nên giới Phật tử một lòng vưng theo, nương trong ánh Từ quang của Phật, như pháp Cứu vong độ sanh.

Đối với việc làm cứu bạt, đại chúng còn có nhiều chỗ nghi nan nhứt là trong giới tân học, nên có mấy điều quyết nghi sau đây:

1- Nghi về địa ngục

Có người cho là không có Địa ngục, có kẻ

https://tieulun.hopto.org

cho có mà giống như dương pháp. Có số người nhiễm thuyết duy vật, cho là không có thiên đường địa ngục gì cả; cũng phủ nhận luôn cả Tịnh độ Phật quốc. Họ chỉ nhận có nhơn gian thế giới mà ngũ quan trí ý cảm biết được. Họ cho sống là cứ làm cho thỏa mãn lòng yêu thích, bất cứ bằng cách nào; vì yêu thích thỏa mãn là hạnh phúc. Không cần làm lành lánh dữ, làm phước làm đức, tiêu tai diệt tội, vì không có Thiên đường, ai mà thưởng lành; không có địa ngục, ai mà phạt dữ; không có thiện ác, nhân quả, báo ứng gì cả, chỉ phải sống, sống một cách đầy đủ, đừng để ai đe dọa gạt gẫm. Họ thường thốt ra câu: "Tu nhơn tích đức già đời cũng chết. Con người ta kiếp chết là kiếp hết. Không cần lo nghĩ xa xôi gì cho mệt". Theo Phật lý đó là cái sống Đoạn kiến(1). Người ta mạnh dạn như vậy, nên không điều ác nào không làm, rồi sau này Địa ngục sẽ đến cho họ, dầu muốn từ chối cũng không thể đặng. Người không có chánh tín như vậy, thì tốt hơn đừng nghe theo ai, làm việc che mắt thê gian, vì không ích lợi cho ai hết.

Một số người khác, đã theo đạo Phật, có lòng tín ngưỡng giáo lý, nên tin có Địa ngục, nên sợ Địa ngục, và có Tịnh độ, nên cầu về Tịnh độ;

https://tieulun.hopto.org

nhưng vì chưa rõ nghĩa lý Địa ngục và nguyên do của nó, nên hoặc cho Địa ngục là tự nhiên có, hoặc Trời sanh ra, hoặc Thánh thần sắp đặt. Họ tin cảnh Địa ngục như cõi Nhơn gian: cũng có vua, quan cai trị, phán quan thẩm xét, lính tráng giữ phạm, quỉ tốt hành tội. Vua, quan, lính, tù ở dưới Địa ngục, cũng có thân thể, cơm ăn, áo mặc, nhà ở, vợ chồng, tôi tớ, có tình thức như ở thế gian, cũng biết ăn lo ăn lót, cũng sợ thế lực mạnh mà bỏ phép công. Nên ai có thân nhơn tiền căn tích ác biết phải đọa ngục, thì cố lo cho có vàng mã, món ăn, thức uống, đồ dùng, làm kho gởi xuống để vong tiêu dùng và lo lót các ông giam giữ hành hình, cho thân nhơn đỡ khổ. Người nào sẵn tiền lại thỉnh sư phá ngục, cho khổ vong chóng ra, rồi lại đốt vàng mã vật dụng, gái tơ xuống đó cho vong được ăn chơi tiêu dùng thỏa thích.

Vì nghĩ sai như thế, nên cuộc lễ Vu lan bồn có cái ý nghĩa là lo lót, để oan hồn đỡ khổ, là dùng oai lực của Phật đê cứu vớt một thân hôn từ trong ngục tối ra khỏi chốn si mê. Như vậy thì si mê vẫn hoàn si mê, làm gì siêu thoát sanh Thiên, vãng Tịnh được. Phật cho hiểu như vậy là đọa vào Thường kiến,(2) là một cái tà kiến khác.

https://tieulun.hopto.org

Nếu hiểu như vậy, thì thà đừng thiết cuộc Vu lan bồn còn hơn, vì phí của, công mà vô ích. Tại sao? Tại nó không đúng với chơn lý. Có quan niệm Địa ngục như vậy là tưởng ngoài tâm có pháp, ngoài tâm có Địa ngục, nghĩa là ngoài tâm ác độc ra có Địa ngục riêng, ngoài cái tâm tự giác ngộ có sự cứu bạt riêng, ngoài tâm tự giải thoát ra, có ông Phật lo phá ngục riêng(3).



https://tieulun.hopto.org

2 - Nghi bà mẹ ngài Mục Liên không chắc đặng độ

Có kẻ nói: Có lẽ Phật quyền nói phép giải đảo huyền để sau nầy Tăng già có phương tu học, cứu nhơn độ thế, chớ không lẽ độ vong được. Phương tu học, cứu nhơn độ thế, chớ không lẽ gì độ vong được vì:

a) Sự chú nguyện khó thành công

Nghi như vậy là không phải. Vì trong kinh *Hoa Nghiêm*, Phật thường nói cái lý "nhứt thế duy tâm tạo". Còn trong Duy Thức, Phật nói: "Vạn pháp duy thức biến". Như thế thì nhân quả cũng duy tâm mà cảnh trạng cũng duy thức. Khổ hình rùng rợn nơi địa ngục, ngạ quỉ, là hiện hành của tâm niệm tham lam độc ác. Còn những phúc lạc của cõi Trời, là sự thù đáp của tâm niệm hiền hòa nhơn đức tĩnh mịch. Đến như cảnh Cực lạc, muôn báu kỳ lạ, một màu thanh tịnh, lành đẹp trang nghiêm, là nhờ công đức của Phật A-Di-Đà và của người chuyên tu Tịnh độ hóa hiện. Cho đến tất cả bôn độ, mười giới, ba cõi, sáu đường, chi chi cũng đều tùy tâm mà biến hiện, tùy thức mà tỏ rõ.

Tâm tham lam, ngu si, độc ác hiện ra cảnh ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. Tâm lương thiện, nhân từ, an tĩnh, hiện ra cõi nhơn gian, thiên đường. Tâm từ

https://tieulun.hopto.org

bi trí huệ, thanh tịnh hiện ra Phật quốc Tịnh độ. Đó là pháp tùy tâm sanh. Pháp lý Đại thừa duy Tâm thức nhận rõ căn do và hiện tượng muôn pháp như vậy mà nhận rõ một cách xác thực, như các cuộc phát minh của khoa học.

Đã biết toàn thể pháp giới đều ở trong một tâm, thì thiện với ác đồng ở một tâm. Đã đồng ở trong tâm thì phần Thiện tâm chế phần Ác tâm, rất là tự tại, dùng phép đối trị để điều ngự thì muôn ác đều tiêu trừ, muôn lành lại tăng trưởng. Như ta khởi một niệm quấy, ta hay biết (nhờ thường giác sát) liền khi đó ta khởi một niệm thiện để đối trị, thì niệm ác bị đánh tan ngay, mà niệm thiện càng hăng hái. Niệm trước là ác, niệm sau là thiện, hai niệm không rời nhau không xa cách, thì lấy đó trị đó, có tìm kiếm đâu xa, mà khó khăn trở ngại. Cứ xét cái tâm ta trong thân nầy, nó sanh lên ta diệt được nó, thì đủ biết. Nên Phật dạy ta cách tu hành, dùng bố thí độ tham lam, dùng trì giới độ hủy phạm, dùng nhẫn nhục độ sân si, dùng tinh tấn độ giải đãi, dùng thiên định độ tán loạn, dùng trí huệ độ ngu si, tự độ độ tha, như vậy luôn mãi. Cứ xét một cái tâm trong thân này, nó sanh ta phải lo diệt, mà ta diệt được nó thì đủ biết pháp của Phật trong hội Vu Lan phá được địa ngục, độ được khổ

https://tieulun.hopto.org

vong, có hiệu nghiệm thật vậy, vì nó đúng với Chơn lý Đại thừa, không còn nghi ngờ gì nữa.

Trong kinh *Hoa Nghiêm*, Phật đã phát minh cái tướng trùng trùng duyên khởi đó của vô tận pháp giới. Tướng ấy ta thường nêu ra khi nói: "Đánh trống động chuông, bứt dây động rừng". Vậy biết muôn sự vật dính líu khít khao nhau là bực nào! Khi ta liệng cục đá xuống biển, sóng dợn và lan ra khắp cả đại dương. Một làn sóng điện phát ra từ một nơi, biến mãn trong hư không thế giới. Một ngôi sao xa tít mù, phóng ánh quang tới quả địa cầu, trải qua mấy triệu "năm ánh sáng"(4). Đó là việc ta có thể hiểu được. Đến như dùng lực chú nguyện mà cứu bạt vong nhơn, mới nghe hình như việc đau Nam chữa Bắc, vô lối hoang đàng. Nhưng không. Dùng chú nguyện lành sáng mà cứu độ khổ nhơn, có thể kết quả tốt đẹp vì khế hiệp với Chơn lý.

Trong kinh *Hoa Nghiêm*, Phật nêu ra:"Sáu tướng viên dung, mười lý tức thị"(5) của pháp giới, trong đó cái lý "chủ, bạn viên dung đủ đức" đã được áp dụng tỏ rõ nơi đây. Chủ là Phật, Bồ tát trong hội Vu Lan; bạn là nạn nhơn thọ khổ, Phật và Bồ tát có đủ phúc tuệ, thì tồn vong thọ khổ, há không nhờ ảnh hưởng mà đặng phần nào

https://tieulun.hopto.org

sao, vì vốn đồng đều đủ kia vậy? Nhờ oai thần của Phật, lại nhờ lòng chí hiếu của thân nhơn, lòng hỷ xả của thí chủ, mà tâm thức xấu xa được chuyển biến thành tâm tốt lành. Hễ tâm chuyển thì cảnh dời, tâm lành thì cảnh sáng, không còn nghi ngờ gì nữa.

Đã biết tất cả sự vật trùng trùng làm nhân duyên nhau mà phát hiện, nên tâm của chúng ta nhờ lý ấy mà biến mãn, ảnh hưởng khắp trong tất cả pháp giới. Cái tâm bởi đó mà phổ biến; nếu có đủ đức tịnh minh, thì cá tâm biến thành phổ quang, phổ minh, phổ tịnh. Thế thì cá nhân tức là quốc gia, tức là xã hội, tức là pháp giới. Cá tâm thanh tịnh quang minh cụ đức, tức là toàn thể pháp giới tịnh minh. Một niệm sáng suốt siêu thoát, ảnh hưởng đến toàn thể pháp giới, trong thập phương tam thế, đâu đâu lúc nào cũng tưng bừng hoan hỷ. Toàn thể thập phương, tam thế pháp giới đó lại cải hoán một tâm. Một niệm thiện biến mãn hư không như vậy, một tịnh tâm biến mãn hư không như vậy, thì nhiêu niệm tịnh thiện, nhiêu tịnh tâm sẽ có cái oai lực thần thông diệu dụng, thật khó nghĩ bàn. Thế nên thức tâm tội khổ nhờ đó mà được chuyển hóa, thành phổ biến tịnh tâm, thể nhập trong vô tận tịnh minh pháp giới. Vậy thì mẹ ngài

https://tieulun.hopto.org

Mục Liên và các khổ vong khác làm sao lại không đặng sanh Thiên, vào Liên hoa cảnh?

Một điều nữa làm cho thêm tin, là trong Thắng hội Vu lan nhằm ngày Tự tứ, tất cả Thánh chúng, đạo rộng như trời, đức sâu như biển, một lòng đại định, đại xả, một ý thanh tịnh từ bi, một tâm vô uý hoan hỷ, một tánh tuệ giác linh thông, một trí mãnh quang soi chiếu, đủ cả "viên mãn, từ bi, trí huệ, Bát nhã, tam muội, kiết tường, phúc đức, công đức, biện tài, tán thán", các ánh quang tốt đẹp đó đều rộng lớn cao cả sâu xa mãnh liệt. Bởi vậy nên khi các ngài phóng ra chiếu phá tam đồ ác cảnh, thì làm gì tâm mẹ Mục Liên không thâm cảm, rung động, mà chuyển hóa từ tâm tam độc thành tâm tam đức(6). Tâm ác đã chuyển thì cảnh ác đâu còn. Tâm thiện đã sanh thì cảnh lành phải hiện.

b) Nghi chú nguyện không bằng tụng kinh cho vong nghe

Phật pháp quyền dụng khó lường, có khi tụng kinh, có khi niệm chú, có khi thuyết pháp, có khi chú nguyện tụng kinh, thuyết pháp là hưỡn cứu, chú nguyện trì mật là cấp cứu.

Chú nguyện là sự tập trung tư tưởng, ngưng tụ tinh thần, đem hết ý chí trí lực vào một vấn đề

https://tieulun.hopto.org

gì, để cho nó phát huy tỏ rõ, thâu thập kết quả được như ý nguyện. Chúng ta thường thấy các nhà thôi miên huyễn thuật, chỉ gia công tu tập cái phép tập trung tư tưởng một vài ba năm, mà còn muốn sai khiến kẻ đối phương hành động theo ý muốn của mình được. Ấy là dùng tà định mà còn được kết quả như vậy thay, huống chi mấy vị cao tăng đạo đức là những bậc có một tinh thần trong sạch, có một định lực kiên cường, có một cái huệ quang sáng rực, há không có cái thực dụng để thành kết quả vạn bội hay sao?

Ví dụ như đem gương ra ánh sáng mặt trời mà lấy lửa. Bao nhiêu quang tuyến và nhiệt độ nhờ sự tập trung, theo luật khúc xạ, mà sự nóng sáng tản mát quí hóa thành lửa đỏ, thiêu đốt hiện vật. Lại cũng thí như bao nhiêu suối, ngòi, kinh, rạch, đều đổ về trong thung lũng hẹp dài, bờ cao, dốc đổ, thì dòng nước ấy mãnh liệt biết bao. Nếu đặt tại đó một cái máy sanh điện, số mã lực rất to tát.

Đại đức Thánh Tăng, sau một thời gian tu học khá lâu (sáu tháng hoặc ba tháng), luôn luôn sống trong lục hòa, thân khẩu ý một màu thanh tịnh, tánh sáng như gương, tâm trong như ngọc, không còn mảy trần tội lỗi, đức tướng quang minh, lục độ cụ túc, ngài nào cũng như hòn núi

https://tieulun.hopto.org

báu, chiếu sáng long lanh, vị nào cũng như ngọc ma ni, ứng sắc linh động, thì chú lực, nguyện lượng của các ngài sẽ công hiệu biết bao.

Các Ngài dùng nhứt tâm chú nguyện gom hết thần lực, ám thị độ vong, dưới sự hộ trì của huệ quang chư Phật, thành nước cam lồ tưới tan muôn lò lửa phẫn, thì tâm độc ác biến thành tánh thiện lương, khổ cảnh Địa ngục biến thành phước quả Thiên đường Phật quốc, hẳn làm được lắm, không còn nghi ngờ gì nữa.

Đó là dùng tinh ba y dược, hoặc đổ vào miệng, hoặc tiêm vào thân, cứu bịnh nhơn trong lúc nguy cấp, cho bịnh nhơn hoàn hồn thoát chết, rồi sẽ giảng kinh cho biết, thuyết pháp cho nghe mà duy trì cái tâm thiện lương mới được.

c) Nghi Phật không thể cải luật nhơn quả

Nghi như vậy là tin thuyết Định mệnh, là một thứ tà kiến khác nữa. Phật có thể nương theo luật Nhơn quả, mà cải luật Nhơn quả. Luật Nhơn quả có hai công dụng:

1 - Gây nhơn ác, chịu quả ác.

2 - Tu nhơn lành, hưởng quả lành.

Nương theo lý Nhơn quả duy tâm như trên, nên mới có thể tùy tâm mà diệt ác tu thiện, tại trong tâm mà lìa khổ được vui. Lại nương theo tánh cảnh

https://tieulun.hopto.org

duy tâm, nên có thể đổi từ mê mờ chuyển thành khai ngộ, lại trong tự tánh mà lìa tối ra sáng.

Lại nữa, Phật có thể cải luật Nhơn quả, là nương theo cái lý "tội tánh bổn không", tội không có tự tánh(7). Trong *Từ bi Thủy sám* có câu: "Tội không tự tánh, tùy nhơn duyên mà sanh, bởi điên đảo mà có". Bởi nó tùy nhơn duyên mà sanh, thì cũng nhờ nhơn duyên mà diệt được. Tội sanh là bởi cái nhơn duyên gần gũi bạn ác, tập tánh xấu xa, sa đà phóng túng. Nay muốn diệt tội trừ căn thì phải quy y Tam Bảo, gần thiện tri thức, chí thành sám hối, thì tội phải tiêu ma.



https://tieulun.hopto.org

Kinh đó lại nói rằng: "Tánh của tội không phải ở trong, không phải ở ngoài, không phải ở giữa". Bởi nhơn một ý hiểu lầm mà sanh ra, vọng có. Mà khi đã dứt trừ vọng niệm thì tội khổ liền tiêu; vì vậy mà nói tội không thiệt có. Cho nên theo Phật pháp thì không có Thiên đường đời đời cũng không Địa ngục vĩnh kiếp, nếu ta biết hoán cải tự tâm.

Tội bởi tâm sanh, thì bây giờ làm sao cho tự tâm trừ diệt, thì tội phải tiêu tan, cảnh phải biến mất. Trong trường hợp nầy, phải làm sao hoán cải được cái tâm ác độc tham sân của mẹ ngài Mục Liên, thành tâm hiên lương, hỷ xả, thì vạn sự tât cánh. Chớ không phải một kiếp lỗi lầm, muôn đời đau khổ. Tuy luật Nhơn quả không sai, nhưng nhơn nào thì quả nấy. Đã có thiện nhơn để trừ ác nhơn, thì há không có thiện quả để thay ác quả hay sao? Nhờ cái lý "tội tánh bổn không" đó mà ta có thể tự mình sám hối cho tội tiêu trừ. Nếu tội không thể biến đổi chuyển di, thì Phật dạy sám hối làm chi vô ích. Sám hôi rôi phải lìa cái nghĩ đi nghĩ lại, vì nó sẽ kéo níu ta vào trong tội lỗi.

Có bài kệ rằng :

Tội từ tâm sanh, phải từ tâm sám.
Bằng tâm đã diệt thì tội đâu còn.

https://tieulun.hopto.org

Tội diệt, tâm quên, hai sự đều không,
Vậy mới thiệt gọi là cầu sám hối.



3 - Nghi rằng nếu Mục Liên không cứu được mẹ, thì tu thành đạo, sao cứu được cửu huyền

Đó là sự nghi ngờ cần phải giải quyết. Nếu không thì thối chuyển thiện tâm, thật là oan uổng.

Nếu thấy riêng một việc dâng cơm, thì ngài Mục Liên không cứu được mẹ vì thiếu điều kiện. Còn nghe kinh *Vu Lan*, rồi thấy Phật dạy cứu đảo huyền, ngài làm y theo thì cứu được mẹ. Một mình ngài không cứu được mà nhờ đại đức chúng tăng

https://tieulun.hopto.org

dưới sự hộ trì của Phật thì ngài cứu được.

Vì sao một mình ngài cứu không được? Tuy hiếu tâm ngài cảm động thiên địa, quỷ thần, hiền thánh, cho đến tà ma ngoại đạo, mà không giải cứu được mẹ, là vì tình mẹ đối với con khinh lờn nhau, bà không có đức tin nơi con, nên không có sự cảm thông thấu triệt đến tâm bà, mà cải hoán cái tánh tham lam độc ác. Lại nữa, mẹ con cứu nhau là vì tư tình, không hạp với công lý. Mẹ ngài vì tham sân phạm đến tông giáo, công nghĩa, bà phải tội đối với Giáo hội nên phải cần cầu Đại đức chúng tăng, lấy lòng từ bi hỷ xả mà tha thứ và chú nguyện cho bà mới đúng công lý.

Đã vậy, bà còn phạm cái tội oán hại chúng tu sĩ. Phạm giới đó là phạm tăng(8) hủy giới, thì con bà phải thay mặt bà bố thí cúng dường sám hối với Đại đức Thánh Tăng, khổ khổ ai cầu, để cho chư tăng dùng giới luật tinh nghiêm, từ tâm tha thứ mà chú nghiệm cho bà thì mới được việc. Đã được việc, thì ngài Mục Liên đã độ được mẹ, chớ nào không. Bởi nhờ chánh pháp, Phật dạy đúng lẽ công bình:

- Phạm với Công chúng, phải nhờ Công chúng.

- Phạm giới luật, phải nhờ giới đức.

https://tieulun.hopto.org

- Tội tham lam, phải cầu thí xả.
- Tội sân hận, phải cầu Đại định.
- Tội si mê, phải cầu Tuệ giác.

Đó là theo luật, vay ai trả nấy. Phạm giới gì, tu giới nấy.

Còn về phần riêng mẹ con ngài Mục Liên, ngài đối với công ơn dưỡng dục của mẹ, phải đem hết hiếu tâm mà vâng làm theo lời Phật dạy, sắm đủ các món trong kinh kể nói, mà phụng thắng hội Vu Lan, phải gian lao khổ sở, như vậy mới phải. Ngài phải xả thân cần cầu các vị thí chủ của ngài, dốc đem pháp thí đổi lấy tài thí, hầu có các món cần dùng thiết lễ Vu Lan(2). Lại phải cần cầu trước Phật, sau Đại đức Thánh Tăng, nhủ lòng từ bi, làm phép cứu bạt, thì tâm đại hiếu đó, ý nhiệt thành đó đã cảm thông đến tâm mẹ ngài, làm cho bà thấy vì bà mà con bà gian lao cực nhọc, phí sức khổ tâm, nên phải cảm động mà hồi tâm cải ác. Lại bà thấy Phật và Thánh chúng từ bi vô lượng, thạnh đức vô cùng, nên hồi tâm hướng thiện, cải tà quy chánh. Đó là Mục Liên cứu được mẹ rồi.

Ta không nên thấy ngài Mục Liên(9) buổi đầu không cứu được mẹ mà sanh lòng nghi hoặc cho rằng tu hành không cứu được cửu huyền mà thối chuyển thiện tâm. Nếu ta y theo

https://tieulun.hopto.org

Chánh pháp Vu Lan mà cúng dường cầu cứu, đó là Phật dạy một phép hoàn toàn duy nhất cho tất cả đệ tử hiện tại và vị lai, thì chắc chắn cứu được cha mẹ bảy đời đã qua và cầu tăng phước thọ cho cha mẹ hiện tại.



https://tieulun.hopto.org

4 - Nghi Phật là bực lưỡng túc tôn, đủ cả phúc tuệ, sao không cứu được mẹ Mục Liên, mà phải nhờ oai đức chúng tăng?

Nghi như vậy không phải, vì cái lẽ đã nói trên: Phạm với ai phải cầu với nấy, hủy cái gì phải đền cái nấy. Phạm với giáo pháp, phải nhờ Đại chúng tha thứ cho. Phật là bậc giác ngộ hoàn toàn đức hạnh viên mãn, thì sức chú nguyện của Phật thật khó sai lường, vì Ngài là Tất cả, Tất cả là Ngài. Lấy sức Tất cả trọn lành mà chuyển hóa một tâm hồn đọa lạc lẽ nào lại không được? Nhưng sao chính mình Phật không ra tay cứu vớt mẹ ngài Mục Liên, lại dạy phép thiết lễ thỉnh tăng, cúng dường câu cứu? Đó là Phật có cái diệu ý, muốn dùng cơ hội nầy đặng dạy đệ tử đời sau, khi Phật đã viên tịch.

Theo diệu ý của Phật, nếu để Phật tử ỷ lại nơi Phật, như con ỷ lại nơi cha, thì sau khi Phật viên tịch, đệ tử còn biết cầu cứu với ai độ cho thân vọng đọa khổ, lợi ích tồn nhơn? Cho nên Phật là đâng Cha lành lại còn sáng suốt, dạy cái Chánh pháp duy nhứt, để cho đệ tử sau nầy, xuất gia cùng tại gia, quây quần đùm bọc lấy nhau, pháp thí, tài thí, giúp đỡ lẫn nhau, cho kẻ tu người trợ, tròn nên phúc tuệ. Nhứt gia hữu sự, đại chúng

https://tieulun.hopto.org

cộng ưu, hiệp đức cộng lực, dùng cái phước chúng như hải, nương theo oai thần của Phật, mà chú nguyện cứu độ cho thân nhơn thọ khổ nơi tam đồ ác đạo, cùng hiện thế đều được lợi lạc. Chúng ta tin như vậy, thì ngày Tự tứ, nên thành tâm cúng dường Tam Bảo, hộ trợ chư tăng, làm việc nghĩa thí, đỡ vớt đồng bào, mở lòng từ bi, phong sanh cứu vật, để cùng nhau góp sức hiệp thần, thành tâm chú nguyện, thì thế nào cũng đạt thành thiện nguyện báo hiếu, đáp nghĩa cha mẹ, thân nhơn, kẻ còn người mất.

5 – Nghi thời mạt pháp, sự cứu đảo huyền khó kết quả

Có người nghĩ rằng hồi Phật tại tiền, Chánh pháp thạnh hành, Tăng chúng nhiều vị đại căn, là nhờ Phật trực tiếp giáo hóa, nên đức hạnh trọn đầy, trí huệ trọn sáng, tịnh đức cực diệu, nên việc cứu đảo huyền được mười phần mỹ mãn. Chớ như nay, thời kỳ mạt pháp, xa Phật đã lâu, hiểu pháp rất cạn, nên đức hạnh trí tuệ, thiền định mười phần không đặng một, thì dù có thiết lễ Vu Lan e không kết quả như ý.

Nghi như vậy không phải. Trong kinh nói rằng: "Mười phương chư Phật thường ở thế gian, tiếng pháp không dứt, hương mầu đầy lấp,

https://tieulun.hopto.org

pháp vị ngập tràn, phóng ánh tịnh quang, chiếu soi tất cả, thường trụ diệu lý, đầy dẫy hư không". Theo lời kinh thì Thắng hội Vu Lan thiết thi trong đời mạt pháp có thiếu một ai, có thiếu món gì? Vu Lan hội thượng, Phật và Bồ tát vẫn hiện tiền, pháp âm thần thông vẫn nguyên vẹn, ánh sánh từ quang cũng thường tự tại, hương mầu, pháp vị vẫn khắp hư không, thường trụ diệu lý, hiển hách vô cùng, thì còn lo gì đời mạt pháp vắng mặt Tam Bảo, khiếm khuyết quyền năng, mà e cứu nạn đảo huyền không được! Chỉ có một lòng chí thành của chư tăng và lòng tịnh thí của khổ chủ, trì trai giữ giới, đồng tâm hiệp trí, câu nguyện nhờ ơn thường trụ Tam Bảo hộ trì, chuyển giúp hóa độ tâm uế ác thành tâm tịnh thiện, thì vong nhơn thoát khổ cảnh, thác hóa Tịnh bang, không còn phải nghi ngờ gì nữa.

Vì sao chắc vậy? Vì theo lý diệu huyền trong kinh *Hoa Nghiêm* thì: "Thập phương và tam thế tuy cách bức mà dễ thành tựu cho nhau", thì Hội Vu Lan lập tại đâu, thời nào cũng có thập phương tam thế chư Phật Bồ tát hộ niệm, phú chúc, giúp cho được thành như nguyện. Ngôi thường trụ Tam Bảo ví như đài

https://tieulun.hopto.org

phát thanh cực kỳ tinh vi, thậm thâm quảng đại, có thể phát ra những Phạm âm, tiếng Hải triều, lớn hơn tất cả tiếng thế gian, cho chúng sanh trong pháp giới được nghe. Lại có thể thâu thanh âm cực kỳ vi tế, trong tâm niệm nhỏ thầm, theo lý diệu huyền "cực vi và vô biên nương nhau mà đứng vững"(10). Cho nên một tâm niệm gì của ta cũng có thể rền vang trong vũ trụ. Tâm niệm ác còn rền vang như vậy, ý niệm thiện lại chẳng diêu động trong tất cả Phật sát hay sao?

Cho nên tâm niệm thiện tịnh, chí thành, quyết định có ảnh hưởng sâu xa, hiệu nghiệm đôi với chư Phật và vong nhơn. Đài phát thanh ta tuy nhỏ, không sánh nổi Đài lôi âm của Phật, nhưng mà lời nguyện chí thành của chúng tăng và thí chủ có cái điện lực mạnh, phóng đại vi âm ra làm rền vang trong pháp giới, thì chư Phật sẽ tường tri, mà chứng chiếu lòng thành, hộ niệm phú chúc cho thân nhơn ta thoát khỏi tam đô, xuất ly khô hải.

Nhưng nên nhớ đừng thêm vào Chánh pháp của Phật, tà pháp của ngoại đạo mới được. Vì tà pháp sanh tà tín, nên không được cảm thông đến chư Phật, mà lại còn trợ giúp tà nghiệp cho tồn

https://tieulun.hopto.org

tại. Thân thuộc vì đó phải còn thọ khổ dài lâu, bởi lẽ: *"đồng thanh ứng đối với nhau, đồng khí tìm kiếm nhau"*, nên tà chánh không thể dung nhau mà cứu độ nhau được./.

---

(1) Họ chỉ sống bằng ròng rã cái xác thân trong sắc pháp (thế giới vật chất) tưởng chết rồi là tiêu tan mất cả.

(2) Thường kiến là tưởng khi chết rồi hồn còn hoài, sống như ở thế gian.

(3) Riêng, nghĩa ngoài một tâm. Sự thật chỉ trong một tâm tùy duyên biến hiện mà hành tướng có khác. Tâm độc ác hiện cảnh Địa ngục. Tâm thiện lương hiện cảnh Thiên đường. Cảnh nào cũng do nơi một tâm niệm của ta, không phải người khác.

(4) Années-lumirère.

(5) Sáu tướng viên dung: Đồng, khác, tổng, biệt, thành, hoại. Mười lý diệu huyền trong Một: 1) Đồng thời đầy đủ tiếp ứng nhau; 2) Một với nhiều, gồm mà chẳng đồng; 3) Các pháp (sự vật) đồng nhứt hóa tự tại; 4) Nhân rất nhỏ bủa tung toàn cảnh giới; 5) Vi trần và vô biên tế ôm nhau đứng vững; 6) Bí mật, biểu hiện đồng giúp nên

https://tieulun.hopto.org

nhau; 7) Rộng với hẹp chứa nhau không ngại; 8) Mười phương ba đời tuy gián cách dễ thành; 9) Chủ và bạn tròn sáng đức đủ; 10) Vào sự hiển lý để tỏ rõ.

(6) Tam đức: Giới, định, huệ.

(7) Không có tánh nhứt định, chơn thật. Ác tâm không phải ác hoài, ác luôn, không chuyển được.

(8) Nói giới tu sĩ mới phải.

(9) Ngài Mục Liên đã xuất gia lâu, ngài chắc không còn có của riêng đủ để dùng mà phụng lễ Vu Lan, nên phải lấy pháp thí của ngài mà đổi lấy tài thí của quyến thuộc.

(10) Le microcosme et le macrocosme se soutiennent.

https://tieulun.hopto.org

"Không nghĩ thiện, không nghĩ ác"

ĐỖ HỒNG NGỌC

"*Không nghĩ thiện không nghĩ ác*" không phải là không có thiện, không có ác. Có thiện có ác quá đi chứ! Nếu không sao bảo "Chư ác mạc tác / Chúng thiện phụng hành" (Chớ làm điều ác / Hãy làm điều thiện)?

Tưởng tượng đêm hôm đó, một đêm không trăng sao, thầy trò Huệ Năng lén lút ôm bọc y bát rời chùa, len lỏi giữa các rặng lau sậy, ra tận bờ sông... Khi đại chúng biết ông đã được truyền y bát trốn về phương Nam thì có đến vài trăm người rượt đuổi theo để đoạt lại, trong đó có thượng tọa Huệ Minh, vốn trước là một tướng quân, tánh tình thô bạo, dẫn đầu đi trước, đuổi kịp Huệ Năng. Huệ Năng đặt y bát lên tảng đá rồi núp vào đám sậy nói lớn: "Y bát là vật làm tin, há dùng sức mà đoạt được sao? "Huệ Minh đến, muốn lấy y bát mà chẳng nhúc nhích, bèn kêu: "Hành giả! Hành giả! Tôi đến vì Pháp, chẳng phải vì Y!"

Huệ Năng nói: "Ông đã vì Pháp mà đến, thì

https://tieulun.hopto.org

nên dứt bặt trần duyên, chớ sanh một niệm. Tôi sẽ vì ông mà thuyết". Rồi nói: "Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, đang khi ấy cái gì là *bổn lai diện mục* của thượng tọa Minh?".

Huệ Minh ngay đó đại ngộ.

Thiệt ra, Huệ Minh có định lấy y bát chi đâu. Muốn lấy thì đâu có khó gì với một ông tướng như vậy! Ngày nay còn dễ hơn nữa. Đầy dẫy ra đó. Mua đâu chẳng có. Sư phụ Hoàng Nhẫn cũng đã căn dặn: Sau này dẹp cái vụ truyền y bát hình thức đó đi cho đỡ rầy rà, tranh đoạt, giữa chốn thiền môn. Tâm truyền tâm thôi.

Thượng tọa Minh thực lòng khâm phục Huệ Năng từ lâu, đã muôn được học pháp, nghe pháp từ Huệ Năng giờ mới có dịp. Trong lúc rầm rập chân người, la ó vang trời, đèn đuốc sáng choang đó, giữa sự căng thẳng sống chết chỉ mành treo chuông đó, một câu nói "dứt bặt trần duyên / chớ sanh một niệm" của Huệ Năng đủ sức lay chuyển tận gốc rễ con người Huệ Minh. Đó chính là lúc bổn lai diện mục Huệ Minh có cơ hội để xuất hiện vằng vặc giữa trời quang! Huệ Minh chỉ cần nghe một câu là đủ. Cũng như xưa Huệ Năng nghe "Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm" là đủ. Học kinh, kệ của Phật, một câu một chữ quý biết bao. Thực

https://tieulun.hopto.org

ra câu nói "Không nghĩ thiện / không nghĩ ác" chẳng qua là một... minh họa, làm cho rõ nghĩa thêm mà thôi, và nhất là phù hợp với hoàn cảnh căng thẳng đầy sát khí lúc đó.

"Dứt bặt trần duyên / Chớ sanh một niệm". Ấy chính là "*vô niệm*". Con đường phát hiện và hành thâm của Lục tổ Huệ Năng. Từ đó mà thấy biết "gió không động / phướn không động". Con đường trực chỉ chân tâm đó vậy.

Tóm lại, "Không nghĩ thiện, không nghĩ ác" chỉ có nghĩa là *không hai*, là bất sinh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm...!



"Đại gia" Duy Ma Cật nhờ đã trang bị pháp môn *Bất nhị* này đến tận răng mà thõng tay vào

https://tieulun.hopto.org

bất cứ chốn nào dù là thanh lâu, quán nhậu, karaoke ôm hay động xì ke ma túy… Vào đến chốn nào thì chốn đó trở thành đạo tràng trang nghiêm thanh tịnh.

Còn ta lơ mơ "ngẫu hứng lý qua cầu" dễ lọt… xuống sông!

Vô tâm

Vô tâm không phải là không có tâm. Vô tâm cũng không phải là vô cảm. Mackeno. Có một chữ tượng hình rất hay trong chữ Hán: 木 là mộc. 目 là mục. 心 là tâm.

Khi *mộc* ghép với *mục* thì thành *tướng* 相?. Tướng vô tội. Không sanh sự. Nói khác đi, khi trần (mộc = cây) gặp *căn* (mục = mắt) thì chăng có chuyện gì xảy ra! "Sắc thanh hương…? đụng "nhãn nhĩ tỷ?" chả sao cả. Cận thấy kiểu cận, loạn thấy kiểu loạn, lão thấy kiểu lão. Con người tội nghiệp. *Nhãn* thua loài cú. *Nhĩ* thua loài dơi, *Tỷ thua loài chó… Con ong cái kiến cũng có căn có trần riêng của nó! Vậy mà con người cứ tưởng mình ngon nhất thế gian. Làm được cái kính thiên văn đường kính rộng, nhìn lên bầu trời đã la hoảng khi thấy có hàng trăm ngàn tỷ thiên hà, trong khi xưa kia tưởng chỉ có mỗi một mặt trờ*i vĩ đại của riêng ta thôi! Nay mai có kính thiên văn

https://tieulun.hopto.org

đường kính rộng hơn nữa không biết chuyện gì sẽ xảy ra!

Trở lại chuyện Tâm. Căn với trần mới là tướng. Ghép thêm chữ tâm 心 vào thì mới thành tưởng 想. Có tưởng là bắt đầu sinh sự. Tưởng vô vàn. Tưởng vô tận. Muốn thiên đàng có thiên đàng. Muốn địa ngục có địa ngục. Cho nên tu là tu Tâm. "Nhất thiết duy tâm tạo". Tất cả là do tâm bày vẽ ra. Phật từ thời Hoa Nghiêm đã nói rõ như thế. Hạnh phúc khổ đau từ đó. So sánh hơn thua, chém giết nhau từ đó. Tiếng Việt ta còn hay hơn: *Tướng và Tưởng, chỉ khác nhau có mỗi cái dấu sắc, dấu hỏi... Mà đã ngàn trùng cách xa!*

Vô tâm thì vô sự. Vô sự thì bình an. Bình an vô sự. Người ta chúc nhau như vậy. Người ta lại chúc nhau "Vạn sự như ý"! Ý dẫn các pháp. Muốn "vạn sự? được "như ý" đâu có khó gì. Một đám du khách hỏi anh nông dân: Hôm nay thời tiết ở đây thế nào anh? Hôm nay có thứ thời tiết mà tôi thích! Làm sao anh biết là có thứ thời tiết mà anh thích? Phải học, thưa ông. Không phải lúc nào tôi cũng có cái tôi muốn nên tôi phải biết muốn cái tôi có.

Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiền (Trần Nhân Tông).

https://tieulun.hopto.org

Chân không - Diệu hữu

NGUYỄN TƯỜNG BÁCH

LTS: Bác sĩ, nhà văn Nguyễn Tường Bách, sinh năm 1916 tại huyện Câm Giàng, tỉnh Hải Dương, là con út trong gia đình Nguyễn Tường, có anh là Nhất Linh – Nguyễn Tường Tam, Hoàng Đạo – Nguyễn Tường Long, Thạch Lam – Nguyễn Tường Lân. Cụ đã tham gia viết bài trên hai tờ báo Phong Hóa và Ngày Nay của Tự lực văn đoàn. Tốt nghiệp y khoa bác sĩ trước Cách mạng tháng Tám. Hành nghề y tại Trung Quốc. Những năm cuối đời định cư tại Hoa Kỳ. Cụ mất ngày 11/05/2013 tại California, thọ 97 tuổi.

Trong năm 2010 có hai biến cố đặc biệt thu hút sự chú ý của giới khoa học. Tháng 9-2010, nhà vật lý học lừng danh Stephen Hawking luận giải một cách chung cuộc rằng vũ trụ xuất phát từ chân không, vũ trụ phát sinh không cần đến một đấng sáng tạo. Tháng 12-2010, Cơ quan Quản trị Hàng không và Không gian NASA thông báo phát hiện của bà Felisa Wolfe-Simon, trong đó người ta tìm thấy một hình thái mới của sự sống, không giống

https://tieulun.hopto.org

với cấu trúc mà con người biết đến.

Hai biến cố khoa học này làm những ai quan tâm không thể không liên tưởng đến những luận đề cơ bản của Phật giáo trong vũ trụ và thế giới hiện tượng.

Trong tác phẩm mới xuất bản *The Grand Design*, nhà vật lý 68 tuổi Stephen Hawking, viết rằng các lý thuyết vật lý mới nhất cho thấy vũ trụ của chúng ta đã tự hình thành. Trước khi vũ trụ thành hình thì chỉ là một sự trống rỗng, nhưng tính sáng tạo nội tại trong cái "Không" đó đã hình thành vũ trụ. Hawking thấy "không cần thiết" phải có một Thượng đế, một đấng sáng tạo để tạo dựng nên vũ trụ.

Từ một tình trạng không có gì, phi thời gian không gian, không cần một nguyên nhân ngoại lai, có một sự bùng nổ, phát ra năng lượng và vật chất. Đó là hiệu ứng được mệnh danh là "hiệu ứng lượng tử", xuất phát từ sự tăng giảm không đều của năng lượng. Nói tóm gọn, vũ trụ là kết quả của một sự sáng tạo mà không có người sáng tạo.

Với nhận thức này, Hawking đã từ chối có một đấng sáng tạo vũ trụ. Nhận thức này không dễ chấp nhận tại phương Tây, kể cả trong giới khoa học vật lý. Lý do không phải là các nhà vật lý kia

https://tieulun.hopto.org

tin mù quáng nơi một Thượng đế toàn năng mà họ có những lý lẽ hết sức vững chắc khác. Đó là thế giới của chúng ta quá kỳ diệu, rõ rệt là vũ trụ được cấu tạo dường như có chủ đích là sẽ có ý thức tồn tại trong đó. Người ta đã xác định một loạt các thông số trong Thái dương hệ và thấy rằng chỉ cần một thông số lệch đi một chút là đã không thể có đời sống loài người trên trái đất. Mặt trời chỉ cần lớn hơn một chút, thành phần của các hành tinh chỉ khác đi một chút, không có sự hiện diện của mặt trăng... là không thể có loài người. Xác suất để ý thức xuất hiện là quá nhỏ, gần như bằng không. Thế mà vẫn có ý thức cao cấp xuất hiện để chiêm nghiệm ngược lại về vũ trụ.

Một khi đã có một vũ trụ vân hành hoàn hảo như thế, khi có một sự sáng tạo tuyệt diệu thì cần phải có người sáng tạo có ý thức, hay phải có "Thượng đế". Thế nhưng cũng chính các nhà khoa học theo quan niệm sáng tạo cũng phân vân, nếu có Thượng đế toàn năng thì làm sao lý giải được những cảnh tàn bạo, bất công trong thế giới của con người. Đó là một nan đề của môn bản thể học trong vật lý hiện đại.

Nhận thức của Hawking cho rằng vũ trụ xuất phát từ chân không bằng một sự vận động tự thể.

https://tieulun.hopto.org

Có sự sáng tạo nhưng không có người sáng tạo. Nhận thức này phần nào lý giải tính chất kỳ diệu của vũ trụ nhưng không dễ hiểu. Nó khó hiểu ở chỗ là nhận thức này từ chối một tự ngã làm chủ cho một hành động. Có hành động nhưng không có người hành động. Nhận thức này tuy xa lạ với phương Tây nhưng nó là một cách phát biểu của thuyết Vô ngã trong đạo Phật.



Biến cố thứ hai trong năm 2010 là bài báo cáo của bà Felisa Wolfe-Simon1 (NASA Astrobiology

https://tieulun.hopto.org

Institude, USA) và cộng sự về một cái nhìn khác về hình thái của sự sống, nhân dịp khám phá một loại vi sinh vật được cấu tạo hoàn toàn khác với quan niệm hiện nay. Theo các lý thuyết sinh học hiện nay, mọi hình thái hữu cơ trên trái đất và cả ngoài trái đất chỉ được xây dựng với 6 nguyên tố: carbon, hydro, nitrogen, oxy, sulfur (lưu huỳnh) và phosphorus (phốt pho). Từ những tế bào giản đơn nhất, đơn bào, sống trong môi trường hiếm khí hay không có ánh sáng cho đến chủng loại cao cấp loài người đều chỉ gồm 6 nguyên tố đó mà thôi. Nay Wolfe-Simon chứng minh rằng đã có sinh vật không chứa phosphorus mà chứa arsenic (thạch tín). Với arsenic, vi sinh vật này cũng tăng trưởng tương tự như các vi sinh vật khác.

Phát hiện này xem ra không quan trọng trong đời sống bình thường, nhưng trong ngành sinh vật học địa cầu và ngoài địa cầu, nó gây "chấn động mãnh liệt". Người ta bừng tỉnh thấy rằng lâu nay ngành sinh học quan niệm về sự sống một cách hạn hẹp, tự đưa ra hạn chế trong định nghĩa về hình thái của sự sống. Người ta thấy rằng phải từ bỏ hạn chế đó và cần tìm hiểu lại sự sống ngay trên trái đất này. Khi đó, với nghiên cứu về sự

https://tieulun.hopto.org

sống ngoài hành tinh, người ta hy vọng sẽ mở rộng hơn tầm nhìn và khám phá những hình thái sống không thể ngờ tới. Thực tế là arsenic hiện hữu nhiều trong những môi trường cực lạnh, "linh động" hơn phosphorus và vì vậy dễ sinh ra sự sống hơn. Do đó khi xem arsenic là một nguyên tố của sự sống hữu cơ, người ta có nhiều hy vọng hơn sẽ tìm thấy sự sống khác trong vũ trụ.

Bài báo cáo về vi sinh vật này tuy có tính chất rất chuyên môn nhưng thật ra đã tạo nên một niềm triển vọng và phấn khích mới. Đó là con người chỉ thấy rằng mình chỉ là một hình thái trong vô số hình thái của sự sống. Điều này làm ta nhớ tới khái niệm "Diệu hữu" trong đạo Phật. Sự tồn tại (hữu) là vô tận, số lượng của thế giới và của các loài sinh vật, từ đơn giản đến cao cấp, là vô tận. Có thể con người một ngày kia sẽ đến chỗ thừa nhận là sự sống có những hình thái hoàn toàn khác hẳn, không phải chỉ gồm 6 nguyên tố mà nhiều hơn hẳn. Cũng có thể người ta sẽ đến với nhận thức là tư tưởng và tình cảm cũng là một dạng của sự sống mà "thân" của chúng không phải là các yếu tố "vật chất" mà là những sóng tương tự như những sóng điện từ. Cuối cùng khi con người nhận thấy đời sống là nhất thể, và mọi hình thái của nó,

https://tieulun.hopto.org

từ vật chất đến phi vật chất, đều là những "pháp" vô ngã, vô thường, khi đó khoa học tạm gọi là sẽ đồng quy với Phật giáo.

Đồng chủ biên cuộc khảo cứu, giáo sư Paul Davies thuộc Arizona State University và Viện Sinh học Không gian của NASA, nói với BBC News2: "Vào lúc này chúng ta không biết sự sống chỉ là một tai nạn ngẫu nhiên xảy ra trên trái đất, hay đó là một phần của một tiến trình sinh hóa tự nhiên qua đó sự sống xuất hiện ở bất kỳ đâu có điều kiện trên trái đất". Davies ủng hộ quan niệm "… sự sống xuất hiện ở bất kỳ đâu có điều kiện như trái đất" và điều này rất phù hợp với quan niệm Duyên khởi của đạo Phật, tức là cho rằng hễ có điều kiện như nhau thì sự sống phát sinh như nhau chứ một hiện tượng không thể xuất hiện "ngẫu nhiên" một lần rồi thôi.

Hai biến cố kể trên, một bên thuộc phạm vi vật lý lý thuyết, bên kia của vi sinh vật, có một ý nghĩa thú vị ở đây. Nhận thức của Hawking trùng hợp với thuyết Chân không và Vô ngã, còn phát hiện của Wolfe-Simon làm ta liên tưởng đến tính Diệu hữu và Duyên khởi của đạo Phật.

Chân không-Diệu hữu vốn là vấn đề của vũ trụ quan của Phật giáo. Theo đó, mọi hiện tượng

https://tieulun.hopto.org

đều xuất phát một cách nội tại từ "Không", không do tác nhân bên ngoài. Chúng xuất hiện trong thế gian và tuân thủ nguyên lý Duyên khởi, đủ điều kiện thì sinh, đủ điều kiện thì diệt. Các hiện tượng đó không ai làm chủ nhân, chúng làm tiền đề cho nhau để sinh và diệt. Khi sinh thì sinh từ chân không, khi diệt thì không còn chút bóng hình lưu lại. Các hiện tượng, mà trong đạo Phật gọi là "Pháp", không chịu sự hạn chế nào cả, không có ai lèo lái chúng cả. Khi đủ điều kiện thì mọi hình thái của sự sống đều khả dĩ, khả năng xuất hiện của chúng là vô tận, "bất khả tư nghì". Diệu hữu bao trùm mọi hiện tượng, vật lý cũng như tâm lý, năm ngoài khả năng suy luận của con người chúng ta. Cụ thể, khi nói về con người thì đó là một tổng thể gồm hai mặt tâm lý và vật lý với năm yếu tố mà ta gọi là Ngũ uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành , thức). Năm yếu tố đó vận hành vô chủ.

Những phát hiện của khoa học làm chúng ta kinh ngạc về tri kiến của Phật và các vị Tổ. Các vị đã phát hiện những quy luật của vũ trụ không bằng phép nghiên cứu thực nghiệm mà bằng trực giác trong một dạng tâm thức phi thường của thiền định. Qua thời gian, thực tế cho thấy các phát hiện

https://tieulun.hopto.org

của khoa học không hề bác bỏ vũ trụ quan Phật giáo mà ngược lại, chúng trùng hợp một cách kỳ lạ. Tuy nhiên, chúng ta cần tránh một thái độ, đó là xem khoa học như thước đo đúng sai đối với nhận thức luận Phật giáo. Lý do là Phật giáo chủ yếu nhận thức về hoạt động của tâm, trong lúc khoa học vật lý hay sinh học thiên về vật chất. Tất nhiên, Phật giáo xem tâm-vật nằm chung trong một thể thống nhất và mặt khác, khoa học vật lý hiện đại cũng phải thừa nhận vai trò của người quan sát (tức là vai trò của tâm) trong mọi thí nghiệm. Nhưng phải nói phạm vi nhận thức giữa khoa học và Phật giáo rất khác nhau. Một điều mà ta không quên nữa là Phật giáo nhận thức thế giới với mục đích thoát khổ, thoát khỏi sự ràng buộc của nó bằng các phương pháp tu dưỡng tâm. Còn nhà vật lý hay sinh học chỉ nhận lại ở sự nhận thức. Vì vậy, khi so sánh Phật giáo và khoa học, tuy có nhiều thú vị và hứng khởi, ta cần biết giới hạn của nó.

Chân không-Diệu hữu là một chìa khóa để hiểu nhận thức luận về bản thể và hiện tượng của Phật giáo. Vì mọi hiện tượng xuất phát từ "Không" nên nó không có một bản chất trường tồn và riêng biệt, đó là thuyết Vô ngã. Chỉ có Ngũ uẩn đang vận

https://tieulun.hopto.org

hành, không có người vận hành chúng. Tương tự, Hawking cho rằng có sự sáng tạo nhưng không có ai sáng tạo cả. Thuyết Vô ngã khó hiểu cho những ai mới làm quen với đạo Phật. Cũng thế, vũ trụ tự sáng tạo và sáng tạo một cách tuyệt diệu, nhưng không có đấng sáng tạo. Đó là điều cũng khó hiểu cho nhiều người phương Tây.

Hawking chứng minh vũ trụ xuất phát từ cái "Không", ông bác bỏ sự cần thiết của một Thượng đế nhưng có lẽ ông không biết "Không" là gì. Là một nhà vật lý, ông khó có thể biết hơn. Thế nhưng lại đến phiên ta kinh ngạc về khoa học vật lý. Dù tự hạn chế mình trong lĩnh vực vật chất, vật lý đã đi đến tận cùng biên giới của vật chất, gõ cửa ngành bản thể học và gần như chạm đến "chân lý tuyệt đối" của đạo Phật. Vị trí của Hawking làm ta nghĩ đến luận sư Long Thọ, cả hai vị đều cho rằng "Không" là nguồn gốc của muôn vật, nhưng cả hai đến từ hai chân trời khác nhau.

Phật và các vị Tổ Phật giáo biết "Không" là gì bằng trực quan nhưng không miêu tả nhận biết của mình. Tính Không thuộc về một lĩnh vực mà ngôn ngữ không diễn bày được. Cũng như thế trong vật lý lượng tử, người ta thấy ngôn ngữ và cách suy luận thông thường không còn thích hợp.

https://tieulun.hopto.org

Giữa Phật giáo và khoa học, sự trùng hợp rất lớn mà sự khác biệt cũng rất lớn.

Nhà vật lý tin rằng có một vụ "nổ ban đầu" (Big Bang) cách đây khoảng 14 tỉ năm để sinh ra vũ trụ vật lý. Thiền giả thấy có một sự "bùng nổ" trong tâm xảy ra trong từng sát-na. Đó là cách nói gọn nhất về sự khác biệt giữa Phật giáo và khoa học./.



https://tieulun.hopto.org

TRẦN TAM NGUYÊN

Cùng đích của thiền

Nếu một người đạt được tâm thức và tư thái cho rằng tất cả mọi vật, mọi sự kiện trên đời này sẽ tự tiêu diệt, tự hủy hoại, tự biến mất và tất cả mọi sự vật đó đều ở hiện tại vẫn diễn tiến cho đến khi chúng tự hủy diệt thì người đó đã đến được cùng đích của thiền và lúc ấy "chân không" và "diệu hữu" đã đi vào tâm thức và tư thái của người đó:

Chư Pháp tùng bản lai
Thường tự tịch diệt tướng
(Mọi thứ từ xưa nay
Hình thể tự tiêu diệt)
Xuân đáo bách hoa khai
Hoàng oanh đề liễu thượng
(Xuân đến trăm hoa nở
Cành liễu hoàng oanh hót)

Trên thực tế, trong xã hội và cuộc đời không có mấy ai đạt được tâm thức và tư thái như thế vì trong cuộc sống con người phải chịu quá nhiều va chạm để kiếm sống, để tranh đấu trên mọi thứ, trên

https://tieulun.hopto.org

mọi phương diện và bị quay cuồng trong những ý niệm khác nhau nên không thể nào đình đậu trong một ý niệm kể trên. Có những người ý thức được mọi vật đều tự hủy diệt theo thời gian nhưng đem nhận thức đó để áp dụng cho đời sống của mình, để biến chúng thành một tư thái thì chẳng có mấy ai! Để đạt đến tâm thức và tư thái đó chúng ta hãy tìm hiểu những quan niệm, những thực hành và hiệu quả của thiền.



Quan niệm về nhân sinh và vũ trụ của thiền

Ý thức công việc mình đang làm, ngay cả đi,

https://tieulun.hopto.org

đứng, nằm, ngồi, đó là chính niệm. Chính niệm như là bí quyết thắp sáng hiện hữu, tạo nên định lực và đưa tới tuệ giác. Ba trình tự này được gọi là "tam học" trong Phật giáo. Đó là giới, định, tuệ.

Con người quá quy hướng vào chính mình, sống trong vỏ của tự ngã, cơ hồ không lột bỏ được. Đến tuổi đôi mươi, cơ hội đầu tiên, cái tôi thoạt biết có "người khác", đó là sự bắt đầu xuất hiện của tình yêu. Một cái tôi tưởng như toàn vẹn, bất khả phân, giờ đây tự chẻ làm đôi. Tình yêu khiến cái tôi tự mất đi trong đối tượng nó yêu, nhưng đồng thời nó cũng đòi quyền chiếm hữu đối tượng ấy. Khi cái tôi bể vỏ và rước "cái khác" vào tự thân, chính là lúc cái tôi tự phủ nhận nó. Trên bình diện tôn giáo đó là khởi điểm của một cuộc xô xát giữa hữu cực và vô cực, giữa trí thức và năng khiếu cao hơn, hay nói một cách nôm na là giữa xác và hồn. Cuộc tranh đấu, xô xát đó kéo dài đến ba mươi tuổi như lời Khổng Tử nói "tam thập nhi lập", lúc bấy giờ ý thức tôn giáo tức đạo tâm, hoàn toàn thức giấc và con người dọ thử tất cả mọi con đường để thoát ly cuộc tranh đấu bằng mọi phương tiện trên các sách vở, trên các cuộc diễn thuyết, trên các thí nghiệm và đạo Thiền cũng được gõ cửa để hỏi thăm.

https://tieulun.hopto.org

Đạo Thiền giải quyết vấn đề xô xát giữa hữu cực và vô cực và vấn đề tự ngã như thế nào?

Trước hết, giải pháp của Thiền đưa ra là trực tiếp kêu gọi đến ánh sáng của chứng nghiệm bản thân, thay vì kiến thức của sách vở. Thiền cho rằng thể tánh của con người chúng ta khắc chế giữa hai thái cực hữu và vô, muốn tìm ra được thể tánh đó chúng ta phải sử dụng một năng khiếu khác hơn tri thức. Tri thức nói chung là trí thức hoặc tâm thức là năng khiếu hiểu biết bằng giác quan, kể cả suy luận thuộc phạm vi kiến thức thông tục. Phật giáo gọi tri thức đó là ý thức, tính thức hoặc cơ trí mà đặc tính là phân biệt và chấp ngã. Thiền còn cho rằng chính tri thức ây tạo ra cho chúng ta đủ thứ vấn đề không bao giờ tự giải quyết được vì đặc chất của tri thức là tán loạn, ưu tư, khuấy động sự thanh tịnh của tâm và rất ít khi nó đưa ra nổi một giải đáp thỏa đáng. Trí thức có thể lật đổ được vô minh nhưng không phục hồi được trạng thái ban sơ của muôn vật bằng một thứ gì khác. Nó phát giác ra được vô minh nhưng nó không rọi được một tia sáng nào trong những động dụng lăng xăng, nó cứ chờ ở một cái gì khác siêu việt hơn giải quyết vấn đề cho nó. Nó quen đặt ra vấn đề và bất chấp hậu quả. Lịch sử triết học chứng minh

https://tieulun.hopto.org

rằng khi một lâu đài tư tưởng nào đó được dựng lên thì nhất định sớm muộn gì cũng bị người sau đánh đổ và việc đó diễn ra triền miên trong những dòng tư tưởng triết học, vì lẽ rằng chân tướng của tri thức buộc nó phải như vậy, không thể nào chấm dứt được những thắc mắc tìm tòi trong tri thức. Hãy để yên cho trí thức động dụng trong thế giới riêng của nó dù sao nó cũng cần thiết cho con người và nó có chỗ dùng của nó, đừng ngăn chặn vào nó vì can thiệp vào là nó bị chao đảo mất hết sự sáng diệu của nó.

Đạo Thiền không thể đạt tới bằng trí năng, bằng sự nghiên cứu giả định, phân tích và tổng hợp mà phải dùng trọn bản thân mình làm dụng cụ khảo cứu, trí năng chỉ là một phần của bản thân mình có thể dẫn dắt bản thân mình tách lìa khỏi thực tại của sự sống, vốn là đối tượng chính của Thiền học. Mỗi người hãy tự đánh thức mình dậy trong cuộc sống. Đó là Thiền. Khi Thiền nói chứng nghiệm bản thân có nghĩa là nắm lấy cơ sự khi vừa phát khởi, không qua bất cứ trung gian nào. Thiên nhiên ghê tởm cái trống rỗng thì Thiền ghê tởm bất cứ gì xen giữa cái thực và chúng ta.

Nhìn thấy hay kiến tính là mục đích của Thiền. Kiến tính không phải là công trình khảo

https://tieulun.hopto.org

cứu sưu tầm mà là sự đạt đến tuệ giác bằng sự sống. Thiền do đức Phật truyền lại, không dính líu đến kho tàng giáo lý và kinh điển. Thiền là thứ giáo lý không ghi chép, không phổ biến, không bình luận được, không được trao truyền bằng giảng giải, không được cất chứa trong biểu tượng. Nó đi từ thầy sang trò, từ tâm sang tâm, đó là tâm ấn. Tâm ấn có thể định nghĩa là dòng liên tục của sự sống giác ngộ. Thiền là tâm ấn. Thiền quan niệm nhân sinh và vũ trụ là vô thường (limpermanence), vô ngã (le nonsoi) và thực hành Thiền để đạt đến niết bàn (le nirvana). Ba yếu tố vô thường, vô ngã và niết bàn cũng là ba dấu ấn tín của Phật pháp.

Quan niệm vô ngã là điểm xuất phát của đạo Phật. Kinh điển Phật giáo thường nói đến tính cách vô ngã của mọi hiện tượng: Chư pháp vô ngã. Chư pháp vô ngã nghĩa là không có sự vật nào có tính cách đồng nhất tuyệt đối của nó cả. Đó là một sự phủ nhận nguyên tắc đồng nhất (principe didentité) theo đó A là A. Điều này làm cho người ta kinh ngạc và có tác dụng lay đổ, đập phá. Để hiểu danh từ vô ngã ta phải nói tới danh từ vô thường. Vô thường là sự thay đổi thường xuyên của mọi sự vật. Mỗi sự vật thay đổi từng sát na

https://tieulun.hopto.org

(đơn vị thời gian ngắn nhất được dùng trong Phật giáo), mỗi ý tưởng đi qua trong trí ta là thời gian của 90 sát na. Vì sự vật biến chuyển không ngừng (vô thường) cho nên sự vật không duy trì được tính chất đồng nhất tuyệt đối của nótrong hai sát na liên tiếp (vô ngã). Đứng trên phương diện thời gian thì sự vật là vô thường, trên phương diện không gian là vô ngã. Vậy có thể nói vô thường và vô ngã chỉ là một. Những hiện tượng sinh lý (thân thể, tâm lý, nhận thức, tình cảm…) của mỗi người đều là vô thường và vô ngã.

Vô thường và vô ngã không phải là những nhận định về thực tại có mục đích tạo cơ sở cho một triết thuyết luân lý hành động mà chúng cần được nhận thức như những nguyên lý hướng dẫn nhận thức. Phật dạy rằng cái tôi là nguồn gốc của vô minh và sanh tử luân hồi. Trong thế giới vật thể không có cái tôi, nghĩa là trên thực tế con người không thể nào tách rời mình ra ngoài hành động, năng lực ra ngoài khối lượng, cuộc sống ra ngoài những hiện tượng hằng ngày. Hễ tư tưởng vọng động thì những ý niệm (nhị nguyên), có không, trắng đen, tối sáng, phải trái, đúng sai, v.v. như biệt lập, khác nhau, nhưng thực tế thì chúng chỉ là một, không sai khác nhau như chúng ta quen gò bó cụ

https://tieulun.hopto.org

thể thực tại vào khuôn tư tưởng. Khi ta chuyển sự khác biệt ấy từ tư tưởng sang thực tại thì ta gặp sự trở ngại, nan giải về tri thức, về luân lý và tâm linh, như thế mở đường cho sự khổ não và lo âu. Phật gọi sự nhận lầm nhị nguyên ấy là "vô minh" và lý "không" là kết quả của nhận thức đó, chứ không phải là lý thuyết "không" trong hư vô luận hay vô vũ trụ quan. "Không" ở đây có nghĩa là muôn vật đều hoàn toàn tùy thuộc lẫn nhau mà hiện khởi theo duyên sanh, không thể có cá thể biệt lập trong vũ trụ.

Nguyên lý vô ngã trình bày cho thấy một khoảng cách rộng lớn giữa sự vật và khái niệm của ta có về sự vật. Sự vật thì biên chuyên và linh động trong khi khái niệm của ta về sự vật thì bất biến và đơn giản. Ta thử nhìn cái bàn, thoạt tiên ta chỉ thấy cái bàn, nghĩa là ta có cảm tưởng tự thân cái bàn (la table en soi) và khái niệm của ta về cái bàn là một. Thực ra, đó chỉ là khái niệm của ta về cái bàn, còn tự thân cái bàn ta không đạt đến được, nó là hợp thể của vô số nguyên tử và điện tử dao động như một bầy ong. Cái bàn trong thực tại đang biến chuyển linh động trong thời gian và không gian, cái bàn có liên hệ mật thiết đến những cái khác mà ta có thể gọi là "không bàn", liên hệ mật

https://tieulun.hopto.org

thiết đến nỗi nếu lấy những cái "không bàn" ra khỏi cái bàn thì cái bàn không tồn tại nữa. Thí dụ rừng cây, lưỡi cưa, chiếc búa, người thợ mộc, cây thước… Nhìn vào cái bàn ta có thể thấy tất cả những cái "không bàn". Sự có mặt của cái bàn chứng minh sự có mặt của tất cả các cái "không bàn", nói một cách khác hơn là của tất cả vũ trụ. Đó là yếu nghĩa của câu "một là tất cả, tất cả là một" trong hệ thống giáo lý Phật giáo Hoa Nghiêm và nguyên lý duyên khởi trùng trùng của hệ thống giáo lý này.

Nguyên lý duyên khởi tức là nguyên lý nhân quả trong đạo Phật. Sự phát sinh, tồn tại và tan rã của mọi hiện tượng tùy thuộc không phải một nguyên nhân mà vào nhiều điều kiện, có thể nói là vô số điều kiện. Những điều kiện đó gọi là duyên. Sự có mặt một hiện tượng kéo theo sự có mặt của tất cả hiện tượng. Một người giác ngộ nhìn một hiện tượng không như một cái ngã riêng biệt mà biểu hiện đầy đủ của thực hữu.

Nguyên lý vô ngã cho ta biết tính cách tương quan mật thiết của mọi hiện tượng, những khái niệm của ta về sự vật và cũng cho thấy những ý niệm đơn giản của ta không chuyên chở thực sự được sự phức tạp của hiện hữu, không phản ánh

https://tieulun.hopto.org

thực sự của thực tại. Thế giới của khái niệm không phải là thế giới của thực tại tự thân và nguyên lý vô ngã báo động cho ta thấy rằng nhận thức theo khái niệm của ta không thể là dụng cụ tuyệt hảo để khảo sát thực tại và ngôn từ của ta bất lực trong sự diễn bày chân lý thực tại.

Nhận thức nêu trên này là khởi điểm của Thiền học. Chân lý thực tại, theo đạo Phật, chỉ có thể chứng nghiệm bằng sự sống bản thân mà không thể thực hiện bằng cách học hỏi vì học hỏi, nghiên cứu tức là sử dụng phương pháp khái niệm. Bằng khái niệm, ta chặt thực tại thành từng mảnh nhỏ, riêng biệt, độc lập, cứng chết. Thực chứng chân lý thực tại là một khả năng nhận thức trực giác được phát sanh do công trình Thiền quán, một sự chứng nhập thực tại trực tiếp và tràn đầy, không chủ thể, không đối tượng, vượt khỏi khái niệm và ngôn từ. Bản chất của Thiền là sự tỉnh thức đạt ngộ. Một người đạt ngộ có thể nhận diện bởi nhiều dấu hiệu: tự tại; không bị lệ thuộc, khống chế bởi những thành bại, vui mừng, sợ sệt; đức trầm tĩnh, ung dung và một sức mạnh to lớn trong tâm linh. Ngoài ra, ngôn ngữ Thiền trong khi sử dụng "khái niệm" luôn luôn vượt khỏi những xiềng xích của khái niệm. Thí dụ chữ "có" và chữ "không" trong

https://tieulun.hopto.org

ngôn ngữ Thiền hay trong thế giới phi niệm, chúng tác động tâm lý người nghe trên một chiều hướng khác và do đó ý nghĩ của chúng chỉ có thể nhận thấy qua tâm linh chủ quan của đương sự.

Dấu ấn tín thứ ba của Phật pháp là niết bàn. Niết bàn là bản thể của sinh vật, là bản chất của mọi thứ. Một làn sóng không cần phải chết đi để trở thành nước. Nước là bản chất của sóng. Sóng đã là nước. Con người chúng ta cũng giống như thế. Chúng ta mang trong chúng ta bản chất nội tại của sinh vật, niết bàn, thế giới của sự không sinh, không tử, của sự vô thường, của vô ngã và của sự vô ngã. Niết bàn là sự yên lặng hoàn toàn của những khái niệm.

Các ý niệm vô thường, vô ngã được đức Phật truyền lại là những dụng cụ để thực hành chứ không phải là những lý thuyết để sùng bái, để tranh đấu hay để sẵn sàng chết cho những lý thuyết đó. Vô thường, vô ngã thuộc sở hữu chủ của thế giới hiện tượng, cũng giống như những làn sóng đối với nước. Niết bàn là bản chất của những hiện tượng đó. Các làn sóng không hiện hữu ở ngoài nước. Nếu chúng ta đụng đến những làn sóng là chúng ta đồng thời đụng được nước. Niết bàn không hiện hữu ngoài vô thường vô ngã.

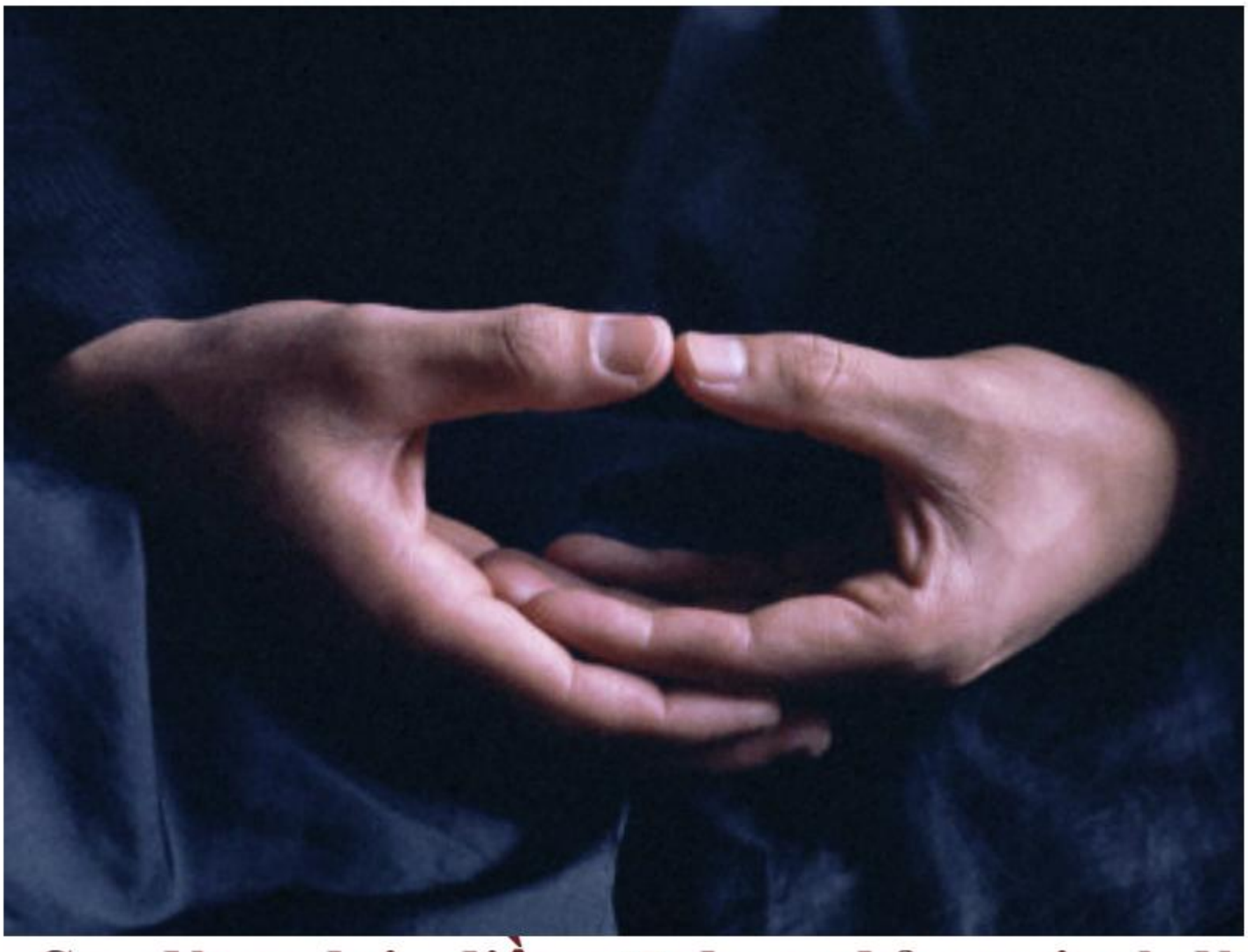
https://tieulun.hopto.org

Nếu chúng ta biết được làm thế nào sử dụng những dụng cụ vô thường, vô ngã để đụng đến được chân lý thực tại thì chúng ta sẽ lập tức đụng ngay đến niết bàn ở đó. Niết bàn là sự dập tắt tất cả những ý niệm. Sinh hay tử đều là ý niệm. Hữu hay vô đều là ý niệm. Trong đời sống hằng ngày, chúng ta phải đối phó với những thực tại tương đối này. Nhưng nếu chúng ta chạm đến được đời sống một cách sâu xa hơn thì chân lý thực tại sẽ tự phát giác ra một cách khác.

Chúng ta thường nghĩ rằng sinh ra là đi từ không có gì đến một cái gì, từ không ai đến một con người, từ hư không đến hiện hữu. Chúng ta nghĩ rằng chết là một bất ngờ từ một cái gì đến hư không. Những ý nghĩ này khiến cho chúng ta đau khổ. Để dập tắt ý nghĩ này, chúng ta cần phải thực tập Thiền. Phật đã nói "không có sinh, không có tử, không có hữu và không có vô". Phật cống hiến cho ta sự vô thường, vô ngã, sự hiện hữu nội tại trong ta và trạng thái trống không để khám phá bản chất thực sự của chân lý thực tại. Trạng thái trống không này chính là niết bàn mà thực hành Thiền sẽ đạt đến. Chính niết bàn như là một chiếc quạt làm tắt ngọn lửa của các ý tưởng, ngay cả ý tưởng vô thường, vô ngã vì chúng chỉ

https://tieulun.hopto.org

là những phương tiện để đạt đến cứu cánh là niết bàn.



Sự dừng lại, điêm tĩnh, nghỉ ngơi và lành lặn trong Thiền định

Thiền định của người Phật giáo thực hành trên hai bình diện: sự dừng lại và cái nhìn sâu thẳm. Cài "nhìn sâu thẳm" mang lại cho chúng ta cái nhìn bao quát sâu xa và giải thoát cho chúng ta sự đau khổ. Sự dừng lại là nền tảng trong việc thiền định. Nếu người ta không dừng lại thì cái nhìn bao quát sâu xa kia không thể thực hiện được. Trong lịch sử thiền học, có lẽ nhiều người biết đến câu chuyện kể về đề tài một người và một ngựa. Một

https://tieulun.hopto.org

con ngựa chạy sải thật nhanh và dĩ nhiên là con ngừi ngồi trên lưng ngựa hình như muốn đến một điểm hẹn khẩn cấp, quan trọng. Một người đứng bên đường liền hét lớn lên hỏi: "Anh đi đâu vậy?". Người cưỡi ngựa trả lời: "Tôi không biết, anh hãy hỏi con ngựa". Hình ảnh này cũng giống như câu chuyện của chúng ta. Chúng ta không khác gì mấy so với người ngồi trên lưng ngựa: chúng ta không biết thân phận chúng ta đi về đâu và chúng ta không thể kềm con ngựa dừng lại. con ngựa là năng lực của thói quen hằng ngày thúc đẩy chúng ta tiến bước dù muốn hay không. Chúng ta chạy theo thời gian và chuyện đó trở thành một thói quen. Chúng ta luôn luôn tranh đâu ngay cả trong khi đang ngủ, Chúng ta ở trong tình trạng chiến tranh chống đối với chính chúng ta và sẵn sàng tuyên chiến với những người khác.

Trong cuộc sống chúng ta luôn luôn có ba điều khó khăn: khó biết được mình, khó thành thật đối với chính mình, khó sử dụng được mình. Vì vậy, chúng ta phải học cái nghệ thuật biết tự dừng lại, dừng lại những ý nghĩ, dừng lại những năng lực của thói quen, dừng lại sự quên lãng và dừng lại những cảm xúc mạnh mẽ đã điều khiển chúng ta. Khi một cảm xúc bao trùm chúng ta, như một cơn

https://tieulun.hopto.org

giống tố, khiến chúng ta không được thanh thản. Chúng ta mở máy truyền hình và tắt máy ngay sau đó. Chúng ta vội đọc một vài trang sách để lấy lại sự nghỉ ngơi, bình thản. Làm thế nào chúng ta có thể chấm dứt được tình trạng xúc động này? Làm thế nào chúng ta có thể chấm dứt nỗi sợ sệt, nỗi thất vọng, cơn giận dữ và lòng khao khát them muốn của chúng ta? Điều đó có thể làm được bằng cách thực hành sự quán niệm hơi thở, hay bằng hơi thở đầy ý thức, bằng bước đi đầy ý thức, bằng nụ cười đầy ý thức và bằng cái nhìn sâu thẳm khiến cho chúng ta có thể hiểu được những sự kiện đó. Khi chúng ta ở giữa chỗ đầy ý thức, chạm được một cách sâu xa thời điêm hiện tại, các kêt quả luôn luôn là sự thấu hiểu, sự chấp nhận, tình yêu và sự mong muốn hạ thấp sự đau khổ và mang lại niềm vui.

Tuy nhiên, những năng lực của thói quen thường mạnh mẽ hơn ý chí của chúng ta. Lúc đó, chúng ta nói hay làm những điều mà chính chúng ta không muôn làm và chúng ta hôi hận ngay sau đó. Chúng ta đã gây ra sự đau khổ cho chính chúng ta, cho những người khác và gây ra nhiều đổ vỡ. Điều đó có lẽ không phải là sự cố ý của chúng ta, nhưng chúng ta không tự ngăn được. Tại

https://tieulun.hopto.org

sao? Tại vì những năng lực của thói quen đã thúc đẩy chúng ta làm những điều đó.



Chúng ta cần những năng lực đầy ý thức để hiểu biết và mang lại sự hiện diện của chúng ta đối với năng lực của thói quen hầu để làm chấm dứt sự tàn phá đang diễn ra. Với sự ý thức đầy đủ, chúng ta có được khả năng nhận ra năng lực của tói quen mỗi khi nó nổi lên. "Chào mi, năng lực của thói quen, ta biết mi đang có mặt". Một cách đơn giản là chúng ta cười với nó, điều đó cũng đã làm cho nó giảm bớt đi nhiều sức mạnh. Ý thức đầy đủ là sinh lực khiến cho

https://tieulun.hopto.org

chúng ta nhận biết năng lực của thói quen và làm ngăn trở việc nó ngự trị trên chúng ta.

Sự lãng quên là một sự đảo ngược. Chúng ta uống một tách trà, nhưng chúng ta không biết là đang uống một tách trà. Chúng ta sống với một người mà chúng ta yêu mến, nhưng không biết người đó đang hiện diện. Chúng ta đi mà thực sự chúng ta không biết là đang đi. Chúng ta đã ở một chỗ nào khác, đang nghĩ đến quá khứ hay tương lai. Con ngựa năng lực của thói quen đưa chúng ta đi thật xa và chúng ta trở thành tù nhân của nó. Chúng ta cần phải làm cho con ngựa dừng lại để chinh phục trở lại sự tự do của chúng ta. Chúng ta cần đến sự rọi sáng của ánh sáng đầy ý thức của mỗi công việc mà chúng ta đang làm để bóng tối lãng quên có thể biến mất. Đó là vai trò đầu tiên của sự dừng lại trong thiền định.

Vai trò thứ hai của sự dừng lại là sự điềm tĩnh. Khi chúng ta bị xâm chiếm bởi một cảm xúc mạnh, chúng ta biết là có lẽ bị nguy hiểm trong hành động phản ứng, vì chúng ta không còn đủ sức mạnh và sự sáng suốt. Chúng ta phải học hỏi nghệ thuật quán niệm hơi thở, nghệ thuật dừng lại các sinh hoạt và trấn an các cảm xúc của chúng ta. Chúng ta phải học cách trở thành cứng rắn và vững mạnh

https://tieulun.hopto.org

như một cây sên để khỏi bị cơn bão tố làm gãy đổ. Phật đã dạy nhiều kỹ thuật khác nhau để giúp trấn an cơ thể, tinh thần của chúng ta và nhìn chúng một cách sâu xa tận nguồn. Những kỹ thuật này có thể được tóm lược trong năm giai đoạn thực hành:

1. Nhận ra. Nếu chúng ta đang ở trong cơn giận, chúng ta hãy nói: "Tôi biết rằng cơn giận đang ở trong tôi".

2. Chấp nhận. Nếu chúng ta ở trong cơn giận, chúng ta không được không để ý đến nó. Chúng ta phải chấp nhận sự kiện hiện tại.

3. Ôm lấy. Chúng ta hãy ôm lấy cơn giận dữ trong cánh tay của chúng ta như một người mẹ ôm đứa con đang khóc. Ý thức đầy đủ của chúng ta ôm lấy cảm xúc của chúng ta, điều đó đủ để trấn an cơn giận dữ và làm cho chúng ta điềm tĩnh.

4. Nhìn một cách sâu xa. Một khi tìm thấy lại được sự điềm tĩnh, chúng ta có thể nhìn một cách sâu xa tận nguồn những gì đã gây ra sự giận dữ, những gì đã gây ra sự khó chịu của đứa bé.

5. Thực hành cái nhìn bao quát sâu thăm. Kết quả của cái nhìn sâu xa là hiểu biết được những nguyên nhân, những điều kiện chính và phụ đã làm sinh ra cơn giận dữ của chúng ta hay đã làm cho đứa bé khóc. Đứa bé có thể bị đói hay tấm tã

https://tieulun.hopto.org

lót bị cột quá chặt. Sự giận dữ của chúng ta đã phát khởi do những lời nói gây tổn thương của một người bạn hay đột nhiên một người cảm thấy hôm nay thật khó chịu vì nghĩ đến người cha sắp qua đời. Chúng ta tiếp tục thực hành cái nhìn sâu xa cho đến khi bắt đầu thấu hiểu được những gì gây ra sự đau khổ của chúng ta. Với cái nhìn bao quát sâu thẳm chúng ta biết những gì cần phải làm và những gì không nên làm để thay đổi hiện trạng.

Sau sự điềm tĩnh, vai trò thứ ba của sự dừng lại là sự nghỉ ngơi. Chúng ta hãy tưởng tượng một người ném một hòn đá vào dòng sông. Hòn đá bị cuốn theo dòng nước một cách chậm chạp rồi rơi xuống đáy dòng sông. Khi hòn đá rơi đến đáy sông rồi thì nó không còn di động nữa và để cho nước trôi qua. Khi chúng ta ngồi thiền định, chúng ta phải nghỉ ngơi như hòn đá này. Chúng ta có thể để cho mọi sự trôi qua một cách tự nhiên trong vị thế ngồi thiền, vị thế ngồi yên không dùng đến sự cố gắng. Chúng ta phải học cái nghệ thuật nghỉ ngơi, để cho thân thể và tinh thần chúng ta được nghỉ ngơi. Nếu chúng ta có những vết thương trong cơ thể hay trong tinh thần, chúng ta phải nghỉ ngơi để cho chúng có thể tự lành lặn trở lại.

Sự điềm tĩnh giúp cho sự nghỉ ngơi và sự nghỉ

https://tieulun.hopto.org

ngơi là một điều kiện thiết yếu cho sự lành lặn. Khi những con mãnh thú trong rừng bị thương, chúng tìm một nơi yên ổn để nằm không động đậy, không làm gì khác ngoài việc nghỉ ngơi trong suốt nhiều ngày. Chúng không nghĩ đến việc ăn uống hay bất cứ việc gì khác. Chúng chỉ nghỉ ngơi một cách đơn giản và cuối cùng chúng được lành lặn trở lại. Tuy nhiên, khi chúng ta hay những người khác bị bịnh, chúng ta thường bấn loạn lên, lo đi tìm bác sĩ hay thuốc chữa không ngừng. Ngay khi chúng ta nghỉ hè ở bờ biển hay ở trên núi, chúng ta cũng không dừng lại để nghỉ ngơi, nhiều khi còn mệt nhọc hơn trước khi đi nghỉ hè nữa.

Chúng ta phải học cái nghệ thuật tự nghỉ ngơi. Vị thế nằm không phải là vị thế duy nhất để nghỉ ngơi. Chúng ta có thể nghỉ ngơi bằng cách thực hành ngồi thiền hay hành thiền. Việc thiền định không phải là khổ công. Một cách đơn giản là hãy để cho thân thể, tinh thần chúng ta nghỉ ngơi như con mãnh thú trong rừng. Đừng tranh đấu vì không có gì để đạt đến cả. Tôi viết bài nhưng tôi không đâu tranh, tôi cũng tự nghỉ ngơi và tôi xin bạn hãy đọc nó bằng một thái độ vui vẻ và nghỉ ngơi thoải mái. Phật đã nói rằng: "Chúng ta hãy thực hành tất cả những thứ không làm cho chúng ta mệt nhọc và cho thân thể,

https://tieulun.hopto.org

tinh thần, cảm xúc và ý thức của chúng ta có thể nghỉ ngơi. Thân thể và tinh thần chúng ta có một khả năng làm lành lặn tự động nếu chúng ta để cho chúng được nghỉ ngơi.



Sự dừng lại, sự điềm tĩnh và sự nghỉ ngơi là những điều kiện cần thiết để cho sự chữa trị lành lặn có thể thực hiện được. Nếu chúng ta không dừng lại, sự sụp đổ đang diễn ra chỉ sẽ tiếp tục. Thế giới cần đến sự lành lặn, các cá nhân, các cộng đồng và các quốc gia cần đến sự lành lặn này./.

https://tieulun.hopto.org

THÍCH ĐỒNG BỔN *sưu tầm*

Khi ngồi lên thì bảo tọa lún xuống nửa thân mình, lúc đứng dậy thì nó phồng lên còn con voi thì được thành vị Trời tên là ERAVANA. Vì các loài thú không có trên cõi trời, cho nên khi đi ra vườn ngự thì vị trời ấy biến thành voi cao được 150 do tuần.

Nàng SUDHAMMMA, khi mệnh chung được sanh lên Đao Lợi Cung cùng với Vua Trời Đế Thích, nàng có 1 lầu đài to 500 do tuần, hiệu là SUDHAMMA phát sanh, dành cho nàng. Chẳng có đền nào đẹp hơn lầu đài đó, mỗi ngày mùng 8 được thích Pháp trong nơi ấy thật là một thắng cảnh duy nhất.

Còn nàng SUNANDA, khi hết tuổi thọ cũng được lên thiên cung, có ao sen tên là NANDA rộng 50 do tuần dành cho nàng.

Nàng SUCITARA cũng được lên Đao Lợi Thiên Cung, có vườn nho 500 do tuần dành cho nàng, là vườn mà Chư Thiên dẫn các vị Trời vừa có triệu chứng báo trước giờ chết, ngự đến cho quên mình.

https://tieulun.hopto.org

Phần nàng SUJARA, sau khi chết sanh thành cò mái tại kẹt núi. Khi Đức Đế Thích tìm xem các vợ của Ngài, Ngài được biết rằng các nàng SUDHAMMA, SUNANDA và SUCITARA đều được sanh lên cùng ngài, rồi tưởng đến nàng SUJATA, thấy nàng sanh thành cò mái nơi kẹt núi, vì sự đần độn không làm phước để dành, nên mới thành loài điểu như thế. Ngài liền đến dạy nàng SUJATA để dẫn nàng về cung trời.



https://tieulun.hopto.org

Ngài bèn hóa ra người đến hỏi rằng:

- Ngươi làm gì ở đây?
- Ông tên là gì?
- Ta tên là MAGHA, là chồng của nàng.
- Ông sanh trong nơi nào?
- Ta sanh lên Đao Lợi Cung, nàng có biết nơi sanh của các bạn gái của nàng chăng?
- Tôi không biết.
- Các bạn gái của nàng được sanh lên Đao Lợi Cung cùng ta. Các bạn nàng mong được gặp nàng.
- Tôi lên nơi ấy được chăng? Bằng cách nào?
- Ta sẽ dẫn nàng đến nơi ấy.

Nói rồi, Ngài đem nàng lên Đao Lợi Thiên Cung, thả nàng cò tại ao sen. Xong, Ngài cho ba Hoàng hậu hay rằng: "Các bà sẽ thấy nàng SUJATA là bạn của các bà".

Cả ba Hoàng hậu tâu hỏi "nàng SUJATA đâu?"

- Tại bờ ao sen NANDA.

Cả ba bà cùng đông đi đến đó cùng nhau nhạo báng rằng:

"Đáng ngoạn mục thân hình của bà mẹ, đáng ca tụng sự kết quả cách trang điểm hình dung, xem ống quyển của bà, dung mạo của bà đẹp quá há!".

https://tieulun.hopto.org

Nói như thế rồi ba bà trở về cung.

Vua Đế Thích ngự trở lại với cò mái rồi hỏi rằng: "Nàng đã thấy các bạn của nàng rồi chăng?"

- Tâu! Được thấy rồi, họ chế giễu tôi, rồi đi. Như vậy, tôi không thể nào ở đây nữa, vậy cầu xin ngài cho tôi trở về chỗ cũ.

Vua Đế Thích bèn đem cò mái về thả gần nước tại hẻm núi, rồi phán hỏi rằng: "Nàng thấy sự sang cả của các bạn nàng rồi chăng?"

- Tâu! Tôi được thấy rồi.
- Vậy nàng nên tìm cơ hội để sanh lên nơi đó.
- Tâu! Tôi phải làm thế nào?
- Nàng có thể làm theo lời dạy của ta chăng?
- Tâu! Dạ tôi phải làm được.
- Nàng hãy thọ trì ngũ giới đi, nàng không nên cẩu thả.

Nói rồi Vua Đế Thích trở về cung trời.

Từ đó, Cò mái chỉ tìm ăn cá chết, không bao lâu Vua Đế Thích xuống thử thách cò mái. Ngài hóa thành như cá chết nằm ngửa tại bãi cát, cò mái tưởng là cá chết đến mổ. Cá ngoe nguẩy đuôi; khi cò mái định nuốt; cò mái liền thả vì biết rằng cá còn sống. Cá nghĩ một chút; rồi nằm ngửa trước mặt cò mái như vậy nữa; cò mái bèn ngậm cá, cho rằng cá đã chết, nhưng cò lại thấy đuôi cá vùng

https://tieulun.hopto.org

vẫy không dám nuốt rồi thả bỏ vì cho là cá sống.

Vua Đế Thích thử như thế đến 3 lần mới nói rằng: "Ngươi nên trì giới trong sạch đi".

- Ngài cho biết rằng, Ngài là ai?

- Ta đã thử ngươi và biết rằng ngươi giữ giới đúng đắn. Như vậy, không bao lâu nữa ngươi sẽ được sanh lên cõi trời với ta. Vậy ngươi không nên cẩu thả"? Rồi ngài bay trở về.

Từ đó, cò mái đi tìm được cá chết rất khó khăn nên không bao lâu rồi chết được sanh làm con người thợ nồi trong thành BARANASI, nhờ sự trì giới đó.

Khi cô gái đó lên 15-16 tuổi thì Vua Đế Thích tìm xem coi cò mái sanh nơi nào; Ngài thấy cò mái đã đầu thai làm con gái người thợ nồi, Ngài bèn hạ xuống thế gian, hiện ra 7 báu chở đầy trên xe rồi cho xe chạy vào thành BARANASI rao hàng theo đường: "Ai mua bầu bí không?". Song, khi có người đến đem đậu xanh đến đổi thì không cho. Có người hỏi:

- Vậy thê nào mới cho?

- Ta cho đến phụ nữ trì giới.

- Giới là sao? Đen hay xanh?

- Các ngươi không biết giới thế nào, thì làm sao mà trì giới được, ta chỉ cho phụ nữ giữ giới.

https://tieulun.hopto.org

Người khách hàng mách:

- Cô gái của thợ nồi đằng ấy, cô nói rằng: "Cô ta trì giới", vậy hãy cho ta đến cô ấy đi.

- Cô gái thợ nồi đến và nói: "Nếu vậy hãy cho tôi". Vua Đế Thích hỏi: "Nàng là ai?"

- Tôi không bỏ ngũ giới.

- Những vật này, ta chỉ đem cho một mình nàng thôi.

Trời Đế Thích cho xe chạy đến nhà cô gái thợ nồi. Rồi cho biết rằng Ngài Đế Thích và phán rằng: "Tài sản này vừa nuôi sinh mệnh, nàng hãy giữ 5 giới cho trong sạch". Dạy rồi thì Đế Thích về Thiên Cung.

Nói về cô gái của thợ nồi, sau khi thác được sinh trong thành A Tu La làm công chúa của A Tu La Vương, là kẻ thù địch của Đức Đế Thích. Công chúa rất diễm lệ, nước da như vàng ròng, sắc mặt yêu kiều không ai sánh kịp, nhờ trì giới được 2 kiếp.

Nhiều người xin kết hôn với công chúa, nhưng Vua A Tu La chê họ không xứng đáng với công chúa, rồi ra chỉ thị cho công chúa được tự mình kén chọn và cho phép công chúa gieo cầu.

Trời Đế Thích đã thông hiểu mọi việc, bèn nghĩ rằng: "Ta hãy đến đem nàng SUJATA về". Rồi Ngài

https://tieulun.hopto.org

biến làm A Tu La già, Ngài vào đứng cuối cùng trong cuộc đại hội gieo cầu. Công chúa liếc xem bốn phía, vừa thấy được Trời Đế Thích liền sanh tâm yêu mến (do kiếp trước đã kết duyên cùng nhau) nên công chúa liền phát ngôn rằng đó là chồng của công chúa, rồi gieo cầu cho. Những thanh niên có mặt trong hội thốt rằng: "Đức Vua của chúng ta được rể vừa đôi với công chúa. Rể già đáng chú, bác mới xứng với công chúa của Đức Vua". Trời Đế Thích khi đã bắt được tay nàng SUJATA liền phát biểu rằng: "Ta là Đế Thích". Rồi Ngài bay lềnh bềnh giữa không gian. Bọn A Tu La thanh niên đuổi theo tức khắc, bảo rằng chúng ta bị Đế Thích phỉnh gạt rồi. Lúc ây, có vị Trời MATALI (xa phu) đem xe trời đến rước Đức Đế Thích. Ngài cùng nàng SUJATA vào ngự trong xe, hướng về kinh đô Đao Lợi Cung. Xe vừa đến rừng giòn, các chim con GARUDA[1] vừa nghe tiếng xe thì kinh khủng kêu là. Đức Đế Thích nghe tiếng la, bèn hỏi xa phu MATALI chim nào kêu la thế?

- Tâu, các chim con GARUDA
- Tại sao?
- Vì chúng sợ chết, bởi nghe tiếng xe.
- Chim GARUDA sinh ra nhiều như thế, sẽ bị tốc lực của xe nghiền chết vì một mình ta. Vậy

https://tieulun.hopto.org

ngươi không nên làm cho những chim ấy tiêu diệt. "Hãy quay xe lại đi". Vị trời xa phu liền cho xe trở lại.

Bọn A Tu La thanh niên thấy xe Đức Đế Thích trở lại, đều quay về đường cũ vào thành A Tu La.

Đức Đế Thích đem nàng A Tu La SUJATA về đến kinh đô rồi phong cho nàng làm lớn hơn tất cả 250 triệu ngọc nữ.

Nàng SUJATA xin với Đức Đế Thích rằng: "Tâu lệnh Hoàng thượng, trong cõi trời này, tôi không có mẹ, cha, anh, chị. Vậy lệnh Hoàng thượng ngự đi nơi nào, xin dẫn tôi cùng theo với". Đức Đế Thích chuân tâu. Lúc bây giờ thây cây PARICHATTAKA trổ bông, bọn thanh niên A Tu La bàn cùng nhau rằng: "Nay cây trời của chúng ta trổ hoa, nên muốn xuất binh chiến đấu với Đức Đế Thích". Chúng đồng nhau xuất chinh.

Đức Đế Thích lập chiến thuật để ngừa giặc. Có đạo binh GARUDA, đạo binh KUMBHANDA(1), đạo binh Dạ xoa, đạo binh Tứ Đại Thiên Vương. Trên các đạo binh ấy, Đức Đế Thích hiện hình Đế Thích cầm kiếm ngọc đứng trước cửa thành. Bọn thanh niên thấy đạo binh GARUDA; v.v... rồi đến thấy Đế Thích từ

https://tieulun.hopto.org

nơi xa thì dẫn nhau chạy trốn vì cho rằng Ngài xuất chinh.

Phật kể chuyện Đức Đế Thích cho đức Vua MAHALILICCHAVI nghe rồi phán: Này MAHALI MAGHAMANABA thực hành Pháp không cẩu thả nên mới thành bậc cao sang.

Vì thế, các Bậc Trí tuệ nhất là Phật đều ca tụng cái kết quả cao quý thế gian và xuất thế do Pháp không cẩu thả.

Có kệ ngôn rằng: APPAMADENA MAGHAVA MAGHAMANABA được ca tụng hơn tất cả, bằng Pháp không cẩu thả.

Các hàng Trí tuệ hằng ngợi khen sự không cẩu thả và luôn luôn chỉ trích sự cẩu thả.

Kệ ngôn trên đây nói: "Bằng Pháp không cẩu thả", nghĩa là lưu ý đến cách thực hành của MAGHAMANABA, kể từ sư quét sân nhà, trong làng ACOLAGAMA. Còn tiếng "MAGHAMANABA chỉ về Đức Đế Thích, nghĩa là Đức Đế Thích được các bậc Trí tuệ nhất là Phật ca tụng hơn tất cả, là vị chúa tê cả trong hai cõi trời(2).

Sở dĩ Pháp "không cẩu thả", được ca tụng là vì Pháp đó là nhân sanh hạnh phúc thế gian và xuất thế. Còn sự "chỉ trích Pháp cẩu thả", là nguồn

https://tieulun.hopto.org

gốc của tai hại ở cõi người và sẽ đọa trong 4 ác đạo.

Khi thuyết xong kệ ngôn, MAHALI đắc Tu Đà Hườn Quả, những kẻ được nghe Pháp trong nơi ấy cũng đắc quả đạo.

---

(1) GARUDA: Loài chim khổng lồ, mình và đầu người, cánh và móng chim ưng.

(2) Hai cõi trời: Tứ Đại Thiên Vương và Đạo Lợi Thiên



https://tieulun.hopto.org

Nhân lễ Vu lan, nghĩ về Mẹ

VU GIA

Nói cho cùng, có người mẹ nào lại không thương con. Loài thú khi sinh con, nuôi con là lúc nó hung dữ nhất, sẵn sàng chiến đấu một mất một còn với đối thủ mạnh hơn, dữ hơn nhiều lần nhằm bảo vệ con, huống chi là con người. Xin hãy nghiệm lấy để tự hào chúng ta còn mẹ, hoặc đã có một người mẹ như thế.

Ngày rằm tháng bảy hằng năm là ngày Xá tội vong nhân. Theo quan niệm dân gian, đây là ngày mà mọi tù nhân ở địa ngục có cơ hội được xá tội, được thoát sanh về cảnh giới an lành, nên có lễ cúng Cô hồn - những vong linh không có nơi nương tựa, không có thân nhân thờ cúng. Do đó, ngày này trên mọi miền đất nước, chúng ta đều thấy sự cúng bái với tất cả lòng thành. Đại thi hào Nguyễn Du cũng không cầm được nước mắt: *Tiết tháng bảy mưa dầm sùi sụt/ Toát hơi may lạnh buốt xương khô/ Não người thay buổi chiều thu/ Ngàn lau nhuốm bạc lá ngô rụng vàng.../ Đường bạch dương bóng chiều man*

https://tieulun.hopto.org

mác/ Dịp đường lê lác đác sương sa/ Lòng nào lòng chẳng thiết tha/ Cõi dương còn thế nữa là cõi âm... Đối tín đồ Phật giáo, ngày rằm tháng bảy là ngày lễ Vu lan, còn gọi là lễ Báo hiếu. Vì thế, đối với phần lớn người dân Việt Nam từ xưa đến nay ngày rằm tháng bảy trở thành một trong những ngày lễ lớn trong năm.



Nói về người mẹ

Là Phật tử Việt Nam, hầu hết đều biết ngày rằm tháng bảy là ngày báo hiếu cha mẹ và đã trở thành truyền thống của Phật giáo. Xuất phát từ *Kinh Vu lan*. Kinh này nói về vị đệ tử ưu tú của

https://tieulun.hopto.org

Phật là Bồ tát Mục Kiền Liên đại hiếu đã cứu mẹ mình ra khỏi kiếp ngạ quỷ. Vì thế, Vu lan là ngày lễ hằng năm của đồng bào Phật tử tưởng nhớ công ơn cha mẹ (và tổ tiên nói chung) - cha mẹ của kiếp này và của kiếp trước. Phương pháp báo hiếu, *Kinh Vu lan* đã chỉ rõ rằng chủ yếu dựa vào năng lực tâm linh thanh tịnh của chư tăng trong ngày tự tứ, năng lực ấy tác động vào tâm thức người cha, người mẹ đang đau khổ. Qua ảnh hưởng của năng lực đạo đức ấy mà cha mẹ hiện tại hay quá khứ được siêu thoát và hạnh phúc. Ở bài viết này, tôi muốn nói về người mẹ, vì ở đâu ra sao tôi chưa tường nhưng đối với dân tộc Việt Nam thì người mẹ trong đời sông tâm linh cũng như trong đời sống thường nhật ở cõi Ta bà này chiếm một vai trò rất quan trọng. Người Việt Nam gọi Tổ quốc là Mẹ: Đất mẹ, quê mẹ. Người Việt Nam nói đến mẹ là nói đến sự trìu mến, tận tụy, đùm bọc, kể cả hi sinh bản thân mình để cho con được yên vui, sung sướng; nói đên mẹ là nói đên sự yêu thương vô bờ bến... Ngày ta mới chào đời, thì *"Bên ướt mẹ nằm, bên ráo con lăn"*, đến khi biết ăn vỡ lòng, thì mẹ *"Miệng nhai cơm búng, lưỡi lừa cá xương"*, ấy vậy mà ở đời không thiếu người coi

https://tieulun.hopto.org

thường mẹ, xem mẹ như vật cản trên đường "tiến thân" của mình, là gánh nặng cuộc đời. Và đã có người đẩy mẹ ra đường sống nhờ lòng thương của bá tánh thập phương. *Tu đâu cho bằng tu nhà/ Thờ cha kính mẹ mới là chân tu.* Từ ngàn xưa, ông bà ta đã dạy như thế, song dường như ai cũng không nhớ mà cất công đi hết đền này, phủ nọ, chùa kia cầu cúng với một tấm lòng mộ đạo (hãy tin như thế).

Lòng mẹ bao la…

Bây giờ, hầu hết nhân dân Việt Nam đều biết đọc. Sách vở in ra kìn kìn, nhưng văn hóa đọc lại xuống dốc không phanh. Cha mẹ lo làm ăn để khỏi thua sút bạn bè, việc giáo dục con cái phân lớn đều khoán trắng cho nhà trường, mà nhà trường thì chỉ lo năm này lên lớp bao nhiêu phần trăm, tỷ lệ tốt nghiệp các cấp cao bao nhiêu để báo cáo thành tích nhằm kiếm bằng khen các cấp, huân chương các loại… Nhưng chúng ta không nên trách nhà trường, bởi thời gian trong ngày, con cái ở với gia đình nhiều hơn. Vậy thì trong gia đình, ai dạy con? Không biết! Dạy con điều gì? Không biết! Giáo dục con theo mô hình nào? Không rõ! Tìm vợ cho mình, hay tìm mẹ cho con? Tùy duyên!...

Thời nhỏ của tôi sống ở thôn quê, và người

https://tieulun.hopto.org

dân quê cách nay hơn nửa thế kỷ về trước không mấy người biết chữ, vậy mà nghĩ lại, tôi thấy việc dạy con của họ đều thông qua ca dao, tục ngữ khá hay. Và người mẹ luôn đóng vai trò quyết định. *Mẹ còn chẳng biết là may/ Mẹ mất mới tiếc những ngày làm con,* hay *Mẹ già ở túp lều tranh/ Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con...* Trai nghe cũng được, gái nghe cũng được. Những câu vần vè dễ nhớ ấy cứ ghi vào trong trí não, rồi theo ngày tháng nghiệm ra. Những người mà để *Mẹ già ở túp lều tranh/ Đói no chẳng biết, rách lành chẳng hay,* thì bị cộng đồng coi khinh. *Mẹ anh lội bụi lội bờ/ Sao anh áo lụa quần tơ ngày ngày/ Mẹ anh bụng đói thân gầy/ Sao anh vui thú mâm đầy cỗ cao/ Mẹ anh như tép lao xao/ Sao anh lấp lánh như sao trên trời/ Mẹ anh quần quật một đời/ Sao anh ngoảnh mặt anh cười cợt hoa...* Thời nào cũng có những chàng trai như thế; ngày nay dường như có nhiều hơn. Nhưng những ngày này, có cô gái nào coi thường những chàng trai như thế không? Nếu có cũng rất hiếm, bởi bản thân họ cũng thế thôi.

Với tư cách một người làm cha, tôi xin nhắc lại câu ca dao được thuộc lòng từ thuở lên mười với lớp trẻ đẳng tuổi con tôi: *Nếu mình hiếu với mẹ cha/ Thì con cũng hiếu với ta khác gì/ Nếu mình*

https://tieulun.hopto.org

ăn ở vô nghì/ Đừng mong con hiếu làm gì hoài công. Nhân quả là như thế đấy. Không phải vô tình mà dân gian có câu: *Cha đưa mẹ đón*. Câu này áp dụng cho những đám tang. Khi di quan cha, thì con cái đi sau quan tài; còn khi di quan mẹ, thì con cái đi thụt lùi trước quan tài như muốn cản mẹ lại, không cho mẹ đi, vì lòng mẹ lúc nào cũng bao dung, không nghiêm khắc như người cha. *Mẹ đánh một trăm, không bằng cha hăm một tiếng* là vậy. Ngay cả cây gậy chống trong đám tang cũng thế. Cha mất, thì con trai lớn chống cây gậy tre (tròn), còn mẹ mất, thì con trai lớn chống cây gậy vông (vót vuông). Chuyện vuông - tròn là âm - dương, cũng như cây tre tượng trưng cho người quân tử, nên dành cho người cha thì không khó giải thích, nhưng tại sao đám tang mẹ, con phải chống cây gậy vông?

Trong quá trình đi điền dã viết địa chí cho các địa phương, tôi hỏi nhiều người, không ai trả lời được. Một lần đọc tư liệu để viết cuốn sách về Nguyễn Công Trứ, tôi có đọc được bài thơ bát cú *Vịnh cây vông* của ông, trong đó có hai câu: *Tuổi tác càng già, già xốp xáp, Ruột gan không có, có gai chông*. Từ đó, tôi hiểu thêm về lòng mẹ, về cây gậy vông, về việc cha đưa mẹ đón... Đúng là

https://tieulun.hopto.org

"Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình".

Hãy đọc qua một lần 10 điều Phật dạy

Trong kinh sách các tôn giáo hiện đang tồn tại trên thế giới này, không có kinh sách nào dạy con người chửi cha mắng mẹ. Đối với đạo Phật, thì các kinh điển Phật giáo Nam Tông cũng như Phật giáo Bắc Tông đều đề cao công ơn cha mẹ. Đọc *Kinh Tăng chi*, tôi thấy Phật dạy: *"Có hai hạng người, này các Tỳ kheo, ta nói không thể trả ơn được đó là mẹ và cha"*. Lời dạy này có phần trùng khớp *Kinh Thi Việt Nam: "Công cha nghĩa mẹ cao vời/ Nhọc nhằn chẳng quản suốt đời vì ta/ Nên người ta phải xót xa/ Đáp đền nghĩa nặng như là trời cao"*, hoặc *Kinh Đại tập* có viết: *"Ở thời không có Phật, thờ kính cha mẹ tức thờ kính Phật"*, trùng khớp với câu ca dao: *"Tu đâu cho bằng tu nhà/ Thờ cha kính mẹ mới là chân tu"*. Có khi do ảnh hưởng đạo Phật hàng ngàn năm qua, nhưng cũng có khi văn hóa Phật giáo hòa quyện với văn hóa bản địa làm cho kho tàng ca dao của dân tộc phong phú thêm.

Cuối cùng, tôi muốn nói thêm về 10 điều Phật dạy trong *Kinh Báo ân cha mẹ*. Đọc những lời Đức Phật dạy trong kinh này, lòng tôi cứ rưng rưng và thấy sao mà ý nghĩa quá, gần gũi quá, và mong sao

https://tieulun.hopto.org

những người còn mẹ hoặc mất mẹ cũng được đọc qua một lần để được nghĩ về mẹ, nhớ về mẹ và có thể lấy đó làm "pháp môn" để dạy dỗ cho cháu mình nhằm góp phần làm cho nhà nhà yên vui hơn, xã hội được tốt đẹp hơn…

"**Một** là thai mang giữ gìn. Vì nghiệp lực nên chúng sinh thác thai mẹ. Mẹ lâu ngày khổ sở, chín tháng cưu mang, nặng nhọc như đội đá, đi đứng ngại gió mưa, quần áo không sửa soạn, trang điểm còn kể chi.

Hai là sinh sản khổ sở. Đến tháng thứ mười, gần ngày sản nạn, thì đêm đêm như bịnh nặng, ngày ngày tợ hoàng hôn. Khiếp hãi lo nghĩ, lệ sầu tuôn rơi, chỉ sợ tử thần không dung tánh mạng.

Ba là sinh rồi quên lo. Trong khi sinh đẻ, gan ruột từ mẫu tuồng như xé rách, đau đớn mê man, máu huyết dầm dề. Nhưng nghe con an toàn thì vui mừng quên hết. Song vui đó lại buồn đó, lo nghĩ xiết ruột gan.

Bốn là nuốt đắng nhổ ngọt. Tình thương cha mẹ thật sâu nặng, thương mến có bao giờ lạt phai. Nhổ ngọt không tiếc nuối, nuốt đắng nào phiền hà. Thương mến càng sâu đậm, bi sầu càng tăng thêm. Miễn sao con no ấm, đói khát mẹ nào từ.

Năm là nhường khô nằm ướt. Mẹ nằm chỗ

https://tieulun.hopto.org

ướt át, nâng con chỗ ấm khô. Đôi vú no đói khát, hai tay che gió sương. Yêu thương quên ngủ nghỉ, sủng ái hết giá lạnh. Chỉ mong con yên ổn, mẹ hiền không cầu an.

Sáu là bú mớm nuôi nấng. Mẹ hiền ơn hơn đất, cha nghiêm đức quá trời. Che chở ơn cao dày, cha mẹ nào tính toán. Không hiềm không mắt mũi, không ghét què chân tay. Con sinh ra từ bụng mẹ, còn đổi dạ thương ai.

Bảy là tắm rửa săn sóc. Không nghĩ thân phận mình, chỉ lo con bệnh tật, cho nên hết lòng tắm rửa săn sóc. Áo quần lo cho con, rách rưới mẹ cam chịu. Thân con được ấm áp là lòng mẹ ấm áp.

Tám là xa cách thương nhớ. Chết mà từ biệt, đã đành khó nhẫn; sống mà biệt ly, lại càng thương nhớ. Con đi đường xa cách, lòng mẹ bóng theo hình. Ngày đêm không thư dạ, sớm tối nào tạm quên. Khóc như khóc vượn nhớ con, thương nhớ nát can trường.

Chín là vì con làm ác. Lao khổ đủ muôn bề, bữa ăn rất khó kiếm. Vì muôn con no ấm, việc ác mẹ khó từ. Nuôi khôn lớn, lo gầy dựng. Lo cơm áo, sợ cơ hàn. Kho nấu bao sinh vật, cũng vì ngon miệng con.

Mười là thương mến trọn đời. Ân đức của cha

https://tieulun.hopto.org

mẹ cao sâu hơn trời đất. Hi sinh hết tất cả, vẫn thấy chưa vừa lòng. Mẹ già hơn trăm tuổi còn thương con tám mươi. Tình thương có ngừng chăng, chỉ hơi thở cuối cùng".

Đây là lời Phật dạy cho ngài Anan cách nay hơn hai ngàn năm, nhưng với tôi cứ như vừa mới đây, và những lời dạy ấy sao cứ như nói về những bà mẹ Việt Nam của ta. Mà nghĩ cho cùng, có người mẹ nào lại không thương con. Loài thú khi sinh con, nuôi con là lúc nó hung dữ nhất, sẵn sàng chiến đấu một mất một còn với đối thủ mạnh hơn, dữ hơn nhiều lần nhằm bảo vệ con, huống chi là con người. Xin hãy nghiệm lấy để tự hào chúng ta còn mẹ, hoặc đã có một người mẹ như thế./.



https://tieulun.hopto.org

Om Mani Padme Hum
(Án Ma Ni Bát Di Hồng)

MINH HIẾN *sưu tầm*

Om Mani Padme Hum là một câu thần chú tiếng Phạn, được xem là thần chú cầu Quán Thế Âm Bồ Tát (Avalokiteshvara) và là thần chú quan trọng và lâu đời nhất của Phật giáo Tây Tạng. Nó còn được mệnh danh là "Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn" tức là "Chân ngôn sáng rõ bao gồm sáu chữ".

Om: *Quy mệnh*

Mani: *Viên ngọc như ý*

Padme: *Bên trong hoa sen*

Hum: *Tự ngã thành tựu*

Có thể dịch câu này là *Om*, ngọc quý trong hoa sen, *Hum.* (Om, to the Jewel in the Lotus, hum). Theo âm Hán-Việt, câu này được đọc là *Úm ma ni bát ni/ di hồng* hoặc *Án ma ni bát mê hồng*.

Thông thường, người ta không giảng nghĩa thần chú, nhưng ở đây cần nói thêm là: "Ngọc quý" biểu hiện cho Bồ-đề tâm (bodhicitta), "hoa sen" chỉ tâm thức con người, ý nghĩa là tâm Bồ-đề nở trong lòng người. Tuy nhiên , thần chú có

https://tieulun.hopto.org

những âm thanh riêng biệt và những tác dụng bí ẩn theo cách trình bày của Kim cương thừa. Đối với Phật giáo Tây Tạng thì *Om Mani Padme Hum* chính là lòng từ bi rộng lớn, muốn đạt Niết bàn vì lợi ích của chúng sinh. Vì vậy, sáu âm tiết của thần chú này cũng được xem là tương ứng với sáu cõi tái sinh của dục giới.

VÒNG NGUYỆT LUÂN
LỤC TỰ ĐẠI MINH CHƠN NGÔN



https://tieulun.hopto.org

Ý nghĩa câu chú OM MANI PADME HUM

Tam Tạng Pháp Sư Tuyên Hóa Thượng Nhân giảng vào năm 1971(1)

Hòa Thượng Tuyên Hóa: Pháp danh là: An-Từ, tự Độ Luân, là tổ thứ chín của Thiền Tông Quy Ngưỡng Phật giáo, cũng là vị truyền thừa thứ 45 từ Tổ thứ nhất Ma Ha Ca Diếp. Ngài có pháp hiệu Tuyên Hóa. Hòa thượng Tuyên Hóa sanh ngày 16 tháng 03 năm Mậu Ngọ (26/04/1918). Người tỉnh Mãn Châu, Trung Quốc, Ngài họ Bạch tên Ngọc Thư. Cha là nông dân, mẹ là Phật tử thuần thành. Lúc sinh ra, Ngài có nhiều hiện tượng kỳ diệu. Năm 15 tuổi, quy y với hòa thượng Thường Trí, năm 1947 đến Phổ Đà Sơn thọ cụ túc. Năm 1948, thọ bái hòa thượng Hư Vân và được truyền thừa dòng pháp từ Hư Vân hòa thượng. Năm 1949 đến Hương Cảng để hoằng pháp trong vòng 10 năm, Ngài cũng đã đến các nước như Thái Lan, Miến Điện … để truyền bá bình đẳng 5 tông phái đạo Phật: Thiên, Giáo, Luật, Luận, Mật. Năm 1961, sang Úc châu một năm để hoằng pháp. Năm 1962, bắt đầu sang Mỹ để hoằng pháp hơn 30 năm. Ngày 7/6/1995, Hòa thượng Tuyên Hóa thị hiện viên tịch tại Los Angeles, Hoa Kỳ.

https://tieulun.hopto.org

"Khi tôi đến, tôi không có gì cả; khi tôi đi, tôi vẫn không có gì cả. Tôi không muốn để lại dấu vết gì trên thế gian. Tôi từ hư không đến. Tôi sẽ trở về hư không". Một trong những lời di huấn của Sư là: "Hãy quyét sạch tất cả các Pháp, ly khai tất cả các Tướng".(2)

Nếu quý vị có thể thường xuyên trì tụng Chú Lục Tự Đại Minh thì sẽ chiêu cảm được sáu đạo ánh sáng có công năng biến đổi sự tối tăm của sáu nẻo luân hồi trở nên sáng lạn.

Sáu chữ này gọi là "Chú Lục Tự Đại Minh", mỗi chữ đều có thể phóng ra một luồng ánh sáng.

Mật tông chuyên nghiên cứu về lời và ý nghĩa của thần chú. Phật giáo phân thành năm tông phái là: Thiền tông, Giáo tông, Luật tông, Mật tông và Tịnh Độ tông. *Thiền tông* chuyên về tham thiền tĩnh tọa; *Giáo tông* chuyên về giảng kinh thuyết pháp; *Luật tông* thì tu trì, nghiêm tịnh giới luật, làm mô phạm trong ba cõi. Về *Mật tông*, thì "mật" là bí mật, là "không biết lẫn nhau" (hỗ bất tương tri). Tịnh Độ tông thì chuyên trì danh hiệu, niệm sáu chữ hồng danh "Nam Mô A Di Đà Phật".

Trong năm tông phái này, có người cho rằng Thiền tông là hơn hết; có người lại cho Giáo tông hay nhất; lại có người cho Luật tông là đứng đầu;

https://tieulun.hopto.org

người tu theo Mật tông thì nói Mật tông của mình là cao siêu nhất; người tu theo pháp môn Tịnh Độ thì nói pháp môn Tịnh Độ là số một, không gì sánh bằng. Trên thực tế, các pháp đều bình đẳng, không có cao thấp - "thị pháp bình đẳng, vô hữu cao hạ". Cho rằng một pháp nào đó tối thắng, chẳng qua chỉ là cái thấy của cá nhân, mình thích tông nào thì cho tông đó là nhất.



Bây giờ, chúng ta đang nói về Mật tông. Theo cách hiểu thông thường của mọi người thì Mật

https://tieulun.hopto.org

tông là Lạt Ma giáo. Kỳ thực, Mật tông không phải là cái gì bí mật. Trong Hiển giáo thì Hiển-Mật viên thông - trong Hiển giáo cũng có Mật giáo; như Chú Đại Bi, Chú Lục Tự Đại Minh đều là "mật" cả. Chú Lăng Nghiêm lại càng "mật" hơn nữa. Nên nói "mật" chính là, không biết lẫn nhau.

Người không hiểu thì cho rằng cái gì bí mật mới tốt nhất, vì nó không được truyền bá công khai. Có một số người không hiểu Phật pháp, lại càng làm ra vẻ thần bí, bảo: "Cái này không thể giảng cho ông nghe được. Mật tông của tôi ấy à, không thể giảng cho ông nghe được đâu!". Quý vị không thể giảng cho người khác nghe, thì tại sao quý vị lại đề cập đến nó chứ? Tại sao quý vị lại nói: "Tôi không thể giảng cho ông nghe"? Nếu thật sự là Mật tông thì phải không nói gì cả mới đúng, tại sao quý vị còn nói: "Tôi không thể giảng cho ông nghe"? Quý vị nói rằng mình không thể giảng, song, như thế có phải là quý vị đã giảng rồi không? Đó chính là quý vị đã giảng rồi đấy! Thế tại sao còn nói là không thể giảng được? Là vì không hiểu rõ Phật pháp, căn bản không hiểu được cái gì gọi là "Mật tông"!

Bây giờ, tôi sẽ nói cho quý vị nghe về Mật tông. Lời chú, thật ra không có gì bí mật cả. Sở dĩ

https://tieulun.hopto.org

được gọi là Mật tông, vì khi quý vị trì tụng lời chú, bản thân quý vị sẽ nhận được sự linh cảm mà tôi không thể biết được; khi tôi trì tụng lời chú, thì bản thân tôi sẽ có được sự linh cảm mà quý vị không thể biết được. Vì chúng ta không thể biết được công năng và sức mạnh của lời chú đối với mỗi người, cho nên gọi là Mật tông; chứ bản thân bài chú tuyệt đối không phải là Mật tông. Chính năng lực của chú mới là "mật". Đó là ý nghĩa của Mật tông vậy.

Nếu lời chú là bí mật, thì quý vị không nên truyền cho người khác; một khi quý vị đem truyền cho người khác thì nó không còn là bí mật nữa. Cũng thế, Lục Tổ và Huệ Minh có một đoạn đối đáp như sau:

Huệ Minh hỏi: "Ngoài mật ngữ mật ý Ngài vừa giảng, còn mật ý nào nữa chăng?"

Lục Tổ đáp: "Điều tôi nói với ông đó chẳng phải là mật. Nếu ông phản chiếu, thì mật ấy ở ngay nơi ông."

Quý vị thấy không, đoạn đối đáp trên đã nói rất rõ ràng: Điều mà quý vị có thể nói ra thì chẳng còn là bí mật nữa. Những gì có thể trao truyền cho quý vị cũng giống như thế. Nếu là bí mật thì không nên truyền. Sự bí mật vốn ở ngay nơi quý vị, sát bên

https://tieulun.hopto.org

cạnh quý vị. Đây mới chính là cái được gọi là bí mật.

Bài chú nào cũng đều có thể trao truyền cho mọi người, lời chú nào cũng đều có thể nói ra; không có bài chú nào là không thể nói ra cả! Nếu không được nói ra thì họ sẽ không có cách nào để truyền cho quý vị, có đúng vậy không nào? Chúng ta giảng chân lý nầy là vì nó có thể được truyền đạt cho quý vị, không phải là bí mật - đây không phải là Mật tông!

"Mật" thì không có cách gì để truyền đạt. Điều bí mật chính là năng lực của bài chú. Không ai có thể nói cho quý vị biết chú này có năng lực gì, hoặc quý vị trì tụng thì sẽ như thế nào, mà "như người uống nước, nóng lạnh tự biết" - chỉ có quý vị tự mình biết mình mà thôi, người khác không thể nào biết được, do đó gọi là "mật". Năng lực là bí mật, sự cảm ứng là bí mật, diệu dụng là bí mật, chứ không phải bài chú là bí mật! Bây giờ quý vị đều hiểu rõ rồi chứ?

Những người không hiểu rõ Phật pháp ăt hăn cho rằng tôi giảng không đúng. Cho dù là không đúng, tôi cũng vẫn muốn nói như vậy. Quý vị cho là tôi đúng ư? Quý vị không thể nào nói như vậy được! Bởi vì quý vị vốn hoàn toàn không hiểu gì

https://tieulun.hopto.org

cả, thì làm thế nào quý vị biết được là tôi hiểu! Tôi thì càng không hiểu gì cả; tôi còn hồ đồ hơn nữa! Có điều, trước kia sư phụ tôi đã chỉ dạy cho tôi rất rõ ràng, cho nên mới biến đổi kẻ hồ đồ này thành một người biết giảng Chú Lục Tự Đại Minh của Mật tông!

Mật tông được chia thành năm bộ - Đông, Tây, Nam, Bắc, và Trung ương. Phương Đông là bộ Kim Cang, chuyên hộ trì chánh pháp; bộ Bảo Sanh ở phương Nam; bộ Liên Hoa ở phương Tây; bộ Yết Ma ở phương Bắc và bộ Phật ở chính giữa. Nếu có thời gian, quý vị hãy nghiên cứu Chú Lăng Nghiêm, trong đó có giảng về năm bộ này một cách tường tận.

Trên thế gian, nếu có một người trì niệm Chú Lăng Nghiêm thì ma vương không dám xuất hiện; nếu không có người biết trì niệm Chú Lăng Nghiêm thì ma vương trong ba ngàn đại thiên thế giới sẽ lũ lượt kéo đến thế gian. Tại sao ư? Vì không có người quản thúc chúng, năm bộ đều không hoạt động, cho nên ma vương mới dám xâm nhập thế gian. Bởi nếu có một người biết tụng Chú Lăng Nghiêm thì ma vương sẽ không dám xuất hiện, cho nên chúng tôi mong muốn có thêm nhiều người trì tụng Chú Lăng Nghiêm. Trong

https://tieulun.hopto.org

khoá tu học hè đầu tiên của chúng ta, trước hết, tôi đã khảo hạch xem ai có khả năng học thuộc Chú Lăng Nghiêm. Kết quả là có hai người đạt tiêu chuẩn, sau đó lại có thêm rất nhiều người có thể tụng chú được. Bây giờ, tôi sẽ giảng về Chú Lục Tự Đại Minh.

Đầu tiên là chữ **"Án"**. Khi quý vị tụng chữ "Án" này, tất cả quỷ thần đều phải chắp tay lại. Vì sao phải chắp tay lại? Đó là giữ gìn pháp tắc, tuân theo khuôn phép. Quý vị tụng một chữ nầy, thì tất cả quỷ thần đều không dám gây rối, không dám không tuân theo mệnh lệnh. Chữ nầy có nghĩa là "tiếng dẫn" (dẫn thanh), là tiếng mở đầu dẫn tới những lời chú tiếp theo, cho nên khi đọc chú, đâu tiên đều đọc chữ này.

"Ma Ni" chính là "mâu ni". "Mâu ni" là tiếng Phạn, dịch là "trí tịch," tức là dùng trí huệ để làm sáng tỏ tất cả các đạo lý, và do đó đạt đến trạng thái tịch diệt vô sanh. Lại có thể dịch là "ly cấu" nghĩa là rời xa tất cả bụi bặm dơ bẩn, ví như viên ngọc "như ý," rất toàn hảo, không có chút tỳ vết. Viên bảo châu "như ý" nầy có công năng sanh trưởng tất cả công đức, có thể đáp ứng mọi sở nguyện của con người.

"Bát Di" vốn nên đọc là "Bát Đặc Di," dịch là

https://tieulun.hopto.org

"quang minh viên giác"; cũng dịch là "liên hoa khai," tức là diệu tâm của Bồ tát Quán Thế Âm, diệu tâm ấy viên mãn đầy đủ, vô ngại. Đó là chữ "bát di."

Chữ **"Hồng"** có nghĩa là "xuất sanh" - tất cả mọi thứ đều có thể được sanh ra từ chữ "Hồng" này. Lại có nghĩa là "ủng hộ" - niệm chữ nầy thì liền cảm ứng chư hộ pháp thiện thần đến trợ giúp, che chở cho quý vị. Lại còn có nghĩa là "tiêu tai" - quý vị có tai nạn gì, tụng chữ này liền được tai qua nạn khỏi. Lại cũng có nghĩa là "thành tựu" - bất luận quý vị cầu nguyện điều gì, đều có thể được thành tựu như ý.

Một khi quý vị niệm Chú Lục Tự Đại Minh, thì sẽ có vô lượng chư Phật, vô lượng Bồ tát và vô số hộ pháp Kim Cang thường xuyên đến ủng hộ quý vị. Cho nên, Bồ tát Quán Thế Âm sau khi nói xong Chú Lục Tự Đại Minh này, liền có bảy ức đức Phật đến vây quanh, ủng hộ. Năng lực và diệu dụng của Chú Lục Tự Đại Minh không thể nghĩ bàn, sự cảm ứng đạo giao cũng không thể nghĩ bàn. Do vậy nên gọi là Mật tông. Nếu giảng chi tiết hơn thì ý nghĩa nhiều đến vô lượng vô biên, không thể nào nói cho hết được; thế nên tối nay tôi chỉ giảng sơ lược cho đại chúng nghe mà thôi.

https://tieulun.hopto.org

Tôi có thể cho quý vị biết một chút về thứ thần lực bí mật không thể nói ra được. Tại sao tôi bảo là "thần lực bí mật không thể nói ra được"? Bởi vì những điều tôi nói thì chưa được một phần vạn của sự việc. Thế là thế nào? Nếu quý vị có thể thường xuyên trì tụng Chú Lục Tự Đại Minh thì sẽ chiêu cảm được sáu đạo ánh sáng có công năng biến đổi sự tối tăm u ám của sáu nẻo luân hồi trở nên sáng lạn. Điều cần thiết là quý vị phải chuyên tâm trì tụng mới có thể đạt được thứ Tam muội này. Bấy giờ, ánh sáng không chỉ chiếu khắp trong sáu nẻo luân hồi, mà cả mười Pháp giới cũng biến thành "quang minh tạng". Tôi hy vọng, mọi người dù bận rộn đến đâu cũng nên nhín chút thì giờ để trì tụng Chú Lục Tự Đại Minh này./.

---

(1)http://www.dharmasite.net/bdh72/AnMaNiBatDiHong.html

(2)http://www.vi.wikipedia.org/wiki/Tuyen_hoa(hoathuong)

https://tieulun.hopto.org

Bát Quan Trai Pháp
(Tục Tạng quyển 60 No.1130)

Ở Bảo Châu Lâm – Quảng Châu –
Sa môn HOẰNG TÁN soạn tập
MINH NGỌC *dịch*

I. Định nghĩa- Tổng quát:

Đức Như Lai ra đời, vốn vì lợi lạc cho tất cả chúng sanh, nhưng vì căn tánh chúng sanh bất đồng, nên Phật cũng phải chỉ dạy nhiều cách. Tuy chỉ dạy nhiều nhưng không ngoài cốt lõi Tam học, đó là Giới Định Tuệ. Định Tuệ lại có nhiêu pháp môn, Giới cũng phân ra bảy chúng. Chúng xuất gia có năm là: Tỳ-khưu Tăng thọ 250 đại giới, Tỳ-khưu Ni thọ 348 giới, Thức-xoa-ma-na thọ 6 pháp học, Sa-di, Sa-di Ni đều thọ 10 giới. Chúng tại gia có hai là: Thanh tín nam (Thiện nam) và Thanh tín nữ (Tín nữ), được phân ra 2 loại giới:

1. Thọ trì 5 giới trọn đời.

2. Thọ trì 8 giới, 6 ngày trai, 10 ngày trai, Tùy tự ý trai, (ngày nào thuận tiện đều có thể trì trai).

Nói về thọ trì 8 giới trai, tuy chỉ trong 1 ngày 1 đêm nhưng công đức lợi ích đạt được không

https://tieulun.hopto.org

phải là ít, không thể đo lường được. Ví như ngọc ma ni báu tuy là vật nhỏ nhưng lại hơn rất nhiều các báu.



Phật tử tụng kinh trong ngày thọ Bát Quan Trai

Lợi ích tốt đẹp như thế nhưng vẫn có người từ chối không làm, tựu trung có hai loại:

1. Không tin nhân quả, thiện ác ba đời, tức ở Nho giáo là hạng người không tu thân sửa ý theo Ngũ thường (Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín) thì làm sao tin được năm giới của Như Lai. Bởi thế, hạng người này cùng đường, tuyệt lối sinh trong loài

https://tieulun.hopto.org

Trời, người (Thiên đạo, Nhân đạo) và hẳn nhiên đạo quả không thể dự phần.

2. Ngang bướng, ngu si, không biết: Không có ý thức đạo đức luân lý hiếu để với cha mẹ, anh em, trung tín với quốc gia chỉ biết ăn ngủ không khác súc sinh thì làm sao biết cải ác tòng thiện!

Hai loại người này chỉ uổng được thân người, một đời không chút việc thiện đáng được ghi, buông ý chẳng làm được gì. Một mai, nghiệp quả trước mắt, hối hận nào kịp! Người có trí tuệ phải kíp nên thọ trì.

Kinh A Hàm, Phật dạy: *"Như có người thiện nam thiện nữ nào muốn được Bát Quan Trai pháp lìa các khổ não, được đoạn sạch các lậu, bước vào thành trì Niết bàn thì nên tìm phương tiện để thành tựu tám pháp trai này. Người thọ tám pháp trai này, hạng sang trọng của người, mọi khoái lạc của Trời cũng đều không thể sánh bằng. Người muốn cầu phước báo vô thượng, nên cầu thọ trì giới trai này. Người muốn sinh lên sáu trời cõi Dục, trời cõi Sắc, trời cõi Vô sắc, thì nên trì tám pháp trai này. Người muốn cầu làm Vua một phương, hai phương, ba phương, bốn phương thiên hạ, hoặc ngôi vị Chuyển luân vương thì cũng được toại nguyện. Người muốn cầu quả vị Thanh Văn, Duyên*

https://tieulun.hopto.org

Giác, Phật, đều được toại nguyện. Ta nay thành tựu đạo quả đều nhờ trì giới, tám giới, thập thiện, mà không có nguyện nào không được thành tựu".

Nếu người muốn thọ tám pháp trai này đầu tiên phải sám hối tội lỗi trước đây, rồi sau mới thọ giới. Nên sinh tâm hổ thẹn, chí thành tha thiết, mà nói thế này:

Con tên là (pháp danh ...) từ vô thỉ sinh tử đến ngày hôm nay, thân tạo nghiệp bất thiện: Sát sinh, trộm cướp, tà dâm; miệng tạo nghiệp bất thiện: nói dối, nói thêu dệt, nói đôi chiều, nói ác độc; ý tạo nghiệp bất thiện: Tham dục, sân hận, ngu si, tà kiến, không tin nhân quả gây mười điều bất thiện này.

Ngày nay hướng về Tam bảo, chư Phật, Bồ tát, Tam thừa Thánh chúng ở khắp mười phương và hiện tiền Sư Tăng cầu xin sám hối

Xong, tiếp tục nói:

Con tên là (pháp danh ...) quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, nguyện 1 ngày 1 đêm làm Ưu bà tắc (nếu là người nữ thì xưng là Ưu bà di) giới hạnh thanh tịnh. Như Lai Đăng giác chí chân là đức Thế tôn của con (nói 3 lần).

Tiếp nói:

Con tên là (pháp danh ...) quy y Phật rồi, quy y Pháp rồi, quy y Tăng rồi, nguyện 1 ngày 1 đêm

https://tieulun.hopto.org

làm Ưu bà tắc (nếu là người nữ thì xưng Ưu bà di) giới hạnh thanh tịnh. Như Lai đẳng giác chí chân là đức Thế tôn của con (nói 3 lần).

Rồi tiếp nhận giới tướng, đọc:

- Như chư Phật trọn đời không sát sinh, con tên là (pháp danh ...) nguyện 1 ngày 1 đêm không sát sinh.

- Như chư Phật trọn đời không trộm cướp, con tên là (pháp danh ...) nguyện 1 ngày 1 đêm không trộm cướp.

- Như chư Phật trọn đời không dâm dục, con tên là (pháp danh ...) nguyện 1 ngày 1 đêm không dâm dục.

- Như chư Phật trọn đời không vọng ngữ, con tên là (pháp danh ...) nguyện 1 ngày 1 đêm không vọng ngữ.

- Như chư Phật trọn đời không uống rượu, con tên là (pháp danh ...) nguyện 1 ngày 1 đêm không uống rượu.

- Như chư Phật trọn đời không mang, đeo vòng hoa hương, không thoa xức hương thơm lên thân, con tên là (pháp danh ...) nguyện 1 ngày 1 đêm không mang đeo vòng hoa hương, không thoa xức hương thơm lên thân.

- Như chư Phật trọn đời không ca múa đàn

https://tieulun.hopto.org

hát, con tên là (pháp danh ...) nguyện 1 ngày 1 đêm không ca múa đàn hát.

- Như chư Phật trọn đời không ngồi nằm tòa giường cao lớn, con tên là (pháp danh ...) nguyện 1 ngày 1 đêm không ngồi nằm tòa giường cao lớn.

- Như chư Phật trọn đời không ăn phi thời, con tên là (pháp danh ...) nguyện 1 ngày 1 đêm không ăn phi thời.

Thứ tự như trên đã được nhận rồi, lại phải nên phát nguyện. Đại Luận nói: *"Nên phát nguyện rằng: "Con tên là ... nhận hành trì tám giới Trai học theo chư Phật gọi là Bố tát. Nguyện giữ gìn phước này khiến chẳng đọa vào tam đồ, bát nạn cũng chẳng mong làm Chuyển luân vương, Phạm vương, hưởng vui thú ở thế gian, chỉ nguyện đoạn trừ phiền não, mau được Nhất thiết trí thành tựu Phật đạo". (Nếu muốn nguyện thêm để báo đáp tứ ân, cầu sinh Tịnh độ thì nên phát nguyện tiếp thế này): "Nay con đem công đức trì Bát quan trai giới này, tổng báo tứ ân, đồng giúp ba cõi, khắp cho chúng sanh đều sinh Tịnh độ".*

Tám Quan giới này cũng gọi là Tám Chi giới hay gọi là Tám pháp làm tăng trưởng công đức. Tám pháp trước gọi là tám Quan giới, một pháp sau: Không ăn phi thời gọi là Trai. Hợp chung gọi

https://tieulun.hopto.org

là Trai giới.

Quan nghĩa là đóng, đóng cửa tám điều ác xấu, không khởi các lỗi. Trai còn gọi là Tề, nghĩa là đều, đều chung cấm chỉ sáu tình không nhiễm sáu trần, đều chung đoạn trừ các ác, tu đủ các thiện, vì vậy gọi là Trai.

Kinh Đại Phương Tiện nói: *"Ngài Ưu-ba-li bạch Phật: tám Trai pháp và quá ngọ không ăn là chín pháp vì sao chỉ gọi là tám?"*

Phật dạy: *"Trai pháp lấy quá ngọ không ăn làm thể, tám pháp kia hỗ trợ thành Giới thể này. Bởi cùng giữ gìn cho nhau, gọi là tám trai pháp không nói là chín vậy"*.

- Không sát sinh: Đối với chúng sinh cho dù nhỏ như loài côn trùng sâu bọ, hễ có mạng sống đều không được cố giết.

- Không trộm cướp: Người khác không cho thì không được lấy, dù vật nhỏ như là cây kim sợi chỉ.

- Không được dâm dục: Tất cả trai gái (bao gồm cả súc sinh, phi nhân, phi thiên) và vợ chồng của mình, trong 1 ngày 1 đêm đều không được gần gũi.

- Không được vọng ngữ, gồm 4 loại: Nói dối, nói thêu dệt, nói đôi chiều, nói ác độc. Tâm nghĩ 1 đàng, miệng cố nói 1 nẻo đều gọi là vọng ngữ.

https://tieulun.hopto.org

- Không được uống rượu: Tất cả hoa, quả, trái, hạt ủ lên men mà thành, có thể làm cho người say, đều không được uống.

- Không được đeo mang vòng hoa, xức hương thơm lên thân nghĩa là không được dùng các hoa xâu lại thành tràng (chuỗi) để đeo, lấy các loại hương thơm quý làm bột để mà xoa, xức, ướp trang sức vào thân mình, cho đến tất cả y phục trang sức đẹp đẽ.

- Không được ca múa, đàn hát, không đi xem nghe. Tự mình không được tập ca khúc nhạc, nhảy múa thỏa các vui thú, hoặc đánh bài, đánh cờ... cho đến người khác chơi cũng không được đến đó xem nghe.

- Không ngồi nằm trên tòa, giường cao lớn: Giường cao không quá 1 thước 6 (thước Tàu; khoảng 0,5m), rộng không quá 4 thước (khoảng 1,2m), dài nhất không quá 8 thước (khoảng 2,5m) và tất cả các loại tòa, giường đẹp đẽ, lộng lẫy đều không được ngồi, nằm trên đó.

- Không ăn phi thời: Quá ngọ không được nhai nuốt ngũ cốc, trái quả... các thứ. Mặt trời ngả về Tây chỉ bằng 1 sợi chỉ cho đến sáng ngày mai mặt trời chưa mọc, đều gọi là phi thời. Thời gian này không được ăn.

https://tieulun.hopto.org



Nghi thức Quá đường

Kinh nói, chư Thiên ăn vào buổi sáng, Phật ăn vào giữa trưa, súc sanh ăn về chiều, quỷ thần ăn

https://tieulun.hopto.org

vào ban đêm. Nay người thọ tám giới là đoạn tuyệt nhân trong 6 nẻo (Trời, người, A tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh) học theo Phật ăn lúc giữa trưa cũng là tiêu biểu cho Trung đạo, lìa 2 lỗi biên chấp Đoạn-Thường. Ăn xong phải xỉa răng, súc miệng bằng nước sạch đưa những cặn thừa trong răng miệng ra, nếu không, thức ăn đọng lại, sau đó nhai nuốt tức phạm tội ăn phi thời. Ngoài ra, năm thứ có gia vị hôi nồng đều không được ăn. Tám giới trai này nếu người phạm 4 pháp đầu là thật ác, vì là tánh tội, 1 pháp uống rượu là cửa ngõ mở ra các điều ác; 4 pháp sau là nhân duyên dẫn đến buông lung tâm ý. Nếu người xa lìa 5 điều ác đầu tức tạo nhân duyên phước đức. Nêu người xa lìa 4 điêu ác sau tức tạo nhân duyên vào đạo.

Kinh Báo Ân nói: *"Nếu phá giới trọng trong 8 giới (4 giới đầu) sau đó lại thọ 5 giới, 8 giới, 10 giới, Đại giới, Thiền giới, Vô lậu giới tất cả đều không được"*.

Hỏi: Thọ 8 giới trong 2 ngày, 3 ngày, cho đến 10 ngày, thọ trong một lân có được không?

Đáp: Phật vốn chế định 1 ngày 1 đêm giữ giới thì không được quá hạn. Nếu có khả năng thọ nhiều thì sau 1 ngày 1 đêm rồi tuần tự thọ tiếp lại, như thế tùy sức không kể số ngày. Phàm thọ

https://tieulun.hopto.org

Trai giới, phải thọ nhận từ người khác, tức là từ năm chúng xuất gia mà nhận. Cho nên Luận Bà sa có hỏi: Cận trụ thọ 8 giới như thế nào là đắc giới? Từ người khác giáo thọ mà đắc. Nghĩa là từ vị Thầy chỉ dạy, trao cho, rồi tự mình phát tâm thành miệng nói, cung kính mà nhận gọi là đắc giới. Lại nữa, người thọ giới cốt phải theo lời Thầy nói mà nói theo, mới gọi là nhận được giới, nếu nói trước Thầy, hoặc cùng Thầy nói đều không đắc giới. *Lại hỏi:* Phải mặc y phục thế nào mới nhận được giới này? *Đáp:* Y phục mặc thường ngày, sạch sẽ, tề chỉnh đều nhận được giới. Nếu vì tạm thời mà ăn mặc cho đẹp đẽ, ắt phải để lại không dùng trong lúc này. Thời gian thọ giới là 1 ngày 1 đêm, không hơn không kém, nghĩa là từ sáng hôm nay nhận giới từ Thầy, đến sáng hôm sau giới này liền được xả.

Hỏi: Như vậy, sau Ngọ mới thọ giới này, cũng được giới không?

Đáp: Lẽ ra không được. Nhưng trừ phi có định kỳ hạn trước thì được. Mỗi tháng 6 ngày thường thọ Trai giới, giả như có duyên sự khác, trước Ngọ không nhớ ăn, sau Ngọ mới ăn, ăn xong mới nhớ, thì phải khởi tâm thật hổ thẹn, liền thỉnh Giới sư như pháp mà thọ tiếp thì cũng

https://tieulun.hopto.org

được.

Luận Tát-bà-đa nói: *"Biết chắc chắn chỗ ấy không có Giới sư (Thầy) để trao Trai giới, thì hễ tâm thành tưởng niệm, miệng nói thành lời thế này: "Con nguyện quy y Tam bảo, nguyện thọ trì 8 Trai giới" thì cũng được giới. Nếu gần chỗ mình ở có Giới sư nhưng vì tâm ngã mạn, lười nhác không đến xin nhận giới, mà tự ý thọ, thì không được giới."*

Luận Câu-xá nói: *"Nếu không cung kính thọ, thì không phát Giới thể. Nếu không như pháp thọ thì chỉ là phát sinh một hạnh kiểm tốt mà thôi, chứ không phát được Giới thể".*

Cho nên Kinh Ưu-bà-tắc Giới nói: *"Không được trước Phật (ban thờ Phật, tượng, tranh Phật...) mà tự thọ, phải từ người khác mà thọ. Căn bản thanh tịnh thì đã thọ thanh tịnh, trang nghiêm thanh tịnh, giác quán thanh tịnh, tâm niệm thanh tịnh và cầu quả báo thanh tịnh, đó gọi là Tam quy thanh tịnh Trai pháp".*

(Còn tiếp)

Kỳ tới: Ý nghĩa và lợi ích của việc thọ Bát Quan Trai giới

https://tieulun.hopto.org

Từ Nick, nghĩ về những giá trị tốt đẹp

NGUYÊN CẨN

Chúng ta nghĩ gì qua sự kiện Nick Vujicic đến Việt Nam cuối tháng 5 vừa qua? Nick, một chàng trai tật nguyền nổi tiếng thế giới về ý chí , nghị lực, đã vượt lên hoàn cảnh cực kỳ khó khăn của thể chất, quyết tâm thực hiện ước mơ của mình và sau cùng anh đã thành công rực rỡ. "Người hùng" Nick Vujicic đã rời Việt Nam sau hành trình từ Băc vào Nam, đê lại rât nhiêu cảm xúc và cả... tranh luận ồn ào quanh số tiền hàng chục tỷ chi phí cho việc mời anh hay nghi thức đón tiếp VIP.Sau khi tất cả những ồn ào, điều gì sẽ thực sự lắng đọng lại trong mỗi chúng ta? Điều gì làm nên sức hút với 25.000 khán giả xem diễn thuyết của Nick tại sân vận động Mỹ Đình, 30.000 khán giả tại TP. Hô Chí Minh, và hàng triệu người theo dõi qua màn ảnh nhỏ?

Khi một người khuyết tật làm được những gì anh ta muốn như một người bình thường thực sự là điều kỳ diệu, xứng đáng được tôn trọng và trân

https://tieulun.hopto.org

trọng? Sẽ rất bình thường nếu như Nick tới Việt Nam hay bất cứ nơi nào trên thế giới, đem câu chuyện vượt lên số phận của mình để an ủi và đem lại hi vọng cho những con người có hoàn cảnh như anh.



https://tieulun.hopto.org

Nhưng có gì đó "lạ lùng" hay bất thường ở Việt Nam khi bao nhiêu người trẻ trung, khỏe mạnh, lành lặn, thậm chí những doanh nhân từng trải cũng chen lấn quanh anh để lắng nghe những lời khuyên bảo về cách sống và giá trị sống. Có nghịch lý chăng người khuyết tật cần được an ủi, chở che lại đang dặn dò, "tư vấn", an ủi và dang "đôi cánh tâm hồn" chở che cho những kẻ lành lặn, may mắn hơn mình về nhiều mặt (!) Dường như giới trẻ chúng ta đang thiếu tự tin hay một loại "dưỡng chất" tâm hồn bổ sung nghị lực và ý chí ? Vì sao những người mạnh mẽ bề ngoài ấy, cả những doanh nhân, lại thiếu sự cương nghị vững vàng trong cuộc sông, phải lăng nghe, nuốt từng lời vàng ngọc của một người thua thiệt mọi điều, chỉ có ý chí vươn lên?

Người ta thường cho rằng một tâm hồn minh mẫn trong một cơ thể tráng kiện. Tuy nhiên, nhà Phật vẫn quan niệm rằng cho dù có được một thân thể khỏe mạnh, nhưng tâm vẫn có thể không khỏe mạnh khi nó chất chứa đầy nhiễm ô, phiền não, tham lam, sân hận, si mê, cao ngạo, nghi ngờ, âu lo... Khi một người chất chứa trong tâm những thứ này, theo cách nhìn của Phật giáo, người đó được xem là không có một tâm thần mạnh khỏe, hay nói

https://tieulun.hopto.org

cách khác là người đó đang bị tâm bệnh. Và ngược lại, khi một người không có những phiền não trong tâm, không bị những khổ đau giày xé trong lòng thì người này được coi là có sức khỏe tâm thần.

Niềm tin nào cho tuổi trẻ hôm nay?

Tuổi trẻ chen nhau tìm thần tượng, cho dù thần tượng… tật nguyền chỉ vì họ muốn được sưởi ấm những ý nghĩ tiêu cực, bi quan đang trì trệ tâm hồn. Ít ra điều này cũng tốt hơn là tôn vinh những thần tượng âm nhạc biến thái, những gã lòe loẹt bên ngoài, rỗng tuếch bên trong.(!) Hay những cuộc vui phù phiếm bên bia rượu từ miền quê cho tới thành phố, tụ tập, say sưa để… giải sầu để Việt Nam trở thành quốc gia có mức độ tiêu thụ bia đứng đầu Đông Nam Á! Những ai có cơ hội tiếp xúc nhiều với nhịp sống của giới trẻ hôm nay sẽ dễ nhận ra một điều không ít thanh thiếu niên không thể tìm ra cho mình một mục tiêu sống rõ ràng, không biết mình cần phải làm gì, và muốn đạt tới điều gì. Lướt qua facebook, chúng ta cũng có thể thấy được muôn hình vạn trạng những lời chán nản của những bạn trẻ tuổi đôi mươi. Họ có buồn thật không? Chẳng ai biết! Vì họ cũng không hiểu chính họ nữa là! Cũng đã qua thời kỳ khi lớp lớp thanh niên sục sôi những lý tưởng của tuổi trẻ. Dường như thanh

https://tieulun.hopto.org

niên ngày nay ít quan tâm tới những điều lớn lao hơn, nghĩ tới bản thân mình nhiều hơn và cũng sống thực dụng hơn. Không thể đổ tất cả lỗi lầm cho các em bởi tìm ra con đường cho mình, cho cả thế hệ mình không phải bao giờ cũng dễ, nhất là trong bối cảnh xã hội đang có nhiều biến động cả trong ngoài.

Có người thầy cho rằng: "Sự lên ngôi của một xã hội kim tiền buộc người trẻ phải chạy theo nó và bỏ quên những ước mơ tốt đẹp trong dòng chảy hối hả của cuộc sống.Và đáng buồn hơn, xã hội đầy rẫy những lọc lừa, dối trá đã khiến các em mất niềm tin vào cuộc sống, mất niềm tin vào tình cảm tốt đẹp giữa người với người. Là một người thầy, thấu hiểu rằng dạy kiến thức cho các em dễ hơn rất nhiều việc dạy các em có niềm tin vào sự tốt đẹp trong cuộc sống.

Đã nhiều lần tôi chạnh lòng khi thấy tất cả những sinh viên từng gửi thư hỏi về cơ hội trở thành giảng viên đều hỏi một câu giống nhau, việc tuyên dụng có phải rất tiêu cực không? Với những người có học thức cao, nuôi mơ ước trở thành người gieo mầm cho tương lai mà sự hoài nghi còn thường trực như vậy thì thử hỏi trong đông đảo thanh niên, niềm tin vào sự công bằng, trong

https://tieulun.hopto.org

sạch của cuộc sống còn ít ỏi đến mức nào?"

Kết quả điều tra ở một số trường THPT tại Hà Nội cho thấy một kết quả đáng quan ngại: Trong 546 học sinh được phỏng vấn, có đến 96% lo lắng, băn khoăn ở những mức độ khác nhau:

27,75% các em tuổi teen gặp khó khăn trong quan hệ với người khác (gia đình, bè bạn, thầy cô…).

20% bối rối về các vấn đề của bản thân (đạo đức, ước mơ, lý tưởng, tương lai…) và 85% cho rằng chịu sức ép quá lớn từ gia đình, vì các em cho rằng bố mẹ đặt kỳ vọng quá lớn vào các em và luôn muốn các em trở thành xuất sắc mà không quan tâm đến sức khỏe cũng như điều kiện tâm lý và khả năng trí tuệ từng em.

54.7% cho rằng cha mẹ không hiểu gì về con cái và cá biệt có đến 17,6% hoàn toàn mất niềm tin vào cha mẹ (!).

Thật ra, trong thế kỷ trước, lớp thanh niên ngày ấy cũng có những cảm xúc cô đơn:

"Lũ chúng ta lạc loài dăm bảy đứa
Bị quê hương ruồng bỏ giống nòi khinh,
Bể vô tận sá gì phương hướng nữa
Thuyền ơi thuyền, theo gió hãy lênh đênh,"

Những lời thơ thời đất nước còn chìm trong

https://tieulun.hopto.org

vòng nô lệ của thi sĩ Vũ Hoàng Chương không biết có còn tạo ra ít nhiều cảm xúc trong chúng ta? Có thể phần nào thông cảm cho một lớp thanh niên mới lớn lên vào đời, bơ vơ tìm lý tưởng sống. Thực trạng đang diễn ra hôm nay đang cần phải cảnh báo về một lối sống hết sức thực dụng, một nhân sinh quan vị kỷ và nếp sống suy thoái đạo đức, không chỉ nơi giới trẻ. Một vài con số thống kê lạnh lùng như tuổi quan hệ tình dục hiện nay là 14.2 và 23% học sinh biết yêu, hơn một triệu ca nạo phá thai trong cả nước hàng năm, mà trẻ vị thành niên chiếm 20% … Thực tế có thể con số ấy còn cao hơn... Gần đây các tin tức trên báo chí ầm ĩ với việc đã có hơn 20 "động lăc" bị phát hiện (8 ở Hà Nội và 14 ở thành phố HCM), tạm giữ hàng ngàn thanh thiếu niên thuộc đủ mọi giới, sinh viên học sinh, nhân viên, con các đại gia, các quan chức. Phóng sự trên báo *Tuổi Trẻ* còn mô tả cảnh sống bầy đàn của họ như những người nguyên thủy sau khi "cắn" thuốc. Có bao nhiêu "gã cùng tử" đã và đang lao mình trong bóng tối của tội lỗi?

Thế thì câu hỏi đặt ra là: Lý tưởng thanh niên hôm nay là gì? Tại sao họ lại sống "hiện sinh" hơn cả những người hiện sinh? Hay đúng hơn, sống theo kiểu mà người xưa gọi là "túy sinh mộng tư",

https://tieulun.hopto.org

sống không hay mà chết cũng chẳng biết. Khi mà người tuổi trẻ đánh giá nhìn nhận lý tưởng của mình qua sự thành công trong cuộc sống: Việc làm, lương bổng, quyền lực, xe cộ, áo quần mà bỏ quên đi sự trau dồi đạo đức, thanh lọc tâm linh, khi mà *"Trai thời trung hiếu làm đầu; Gái thời tiết hạnh là câu trau mình"* (Nguyễn Đình Chiểu) bị xem là cổ hủ, lạc hậu thì có nghĩa gì cho việc bàn về những giá trị đạo lý truyền thống?

Sẽ là một câu chuyện không hồi kết nếu chúng ta bàn về lý tưởng thanh niên và niềm tin đánh mất như thế nào trong cuộc sống của các em hôm nay. Nhưng chúng ta đã rõ: Vì sao họ cần Nick như cần một chút lửa trong buôi chiều lạnh lẽo cô đơn. Anh đến đúng nơi và đúng lúc, gạt sang một bên những tranh cãi về tổ chức, thì Nick đã đánh trúng vào sự thiếu thốn của công chúng Việt Nam, nhất là giới trẻ, sự trống vắng lý tưởng sống và niềm tin vào chính mình, vào xã hội, vào bản chất Thiện của con người. Sự xuất hiện của anh đã có tác dụng khơi dậy được phần nào những tư duy tích cực, vốn thường ngày chìm lấp trong những hoang mang hay hoài nghi trước cuộc đời. Cần phải mở ngoặc ở đây để buồn cùng những tấm gương Việt Nam

https://tieulun.hopto.org

không thua gì Nick như Nguyễn Ngọc Ký như… vì người Việt Nam, nhất là người trẻ đã không còn tin vào rất nhiều điều, vào chính đồng bào mình. Chính bởi thế, cần phải có một người từ phương xa như Nick dẫu bị rào cản về khoảng cách và ngôn ngữ, nhưng thực chất lại không gặp rào cản niềm tin.

Thắp lại niềm tin từ đâu?

Điều đó chứng tỏ tuổi trẻ hôm nay vẫn muốn tin, muốn yêu những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống. Những giá trị thể hiện qua những hình mẫu sống động, không tô vẽ như sách vở, không xa vời như những "siêu nhân thần thánh hóa"…Những con người mang thông điệp tràn đầy tính nhân văn, khắc họa cái đẹp của cái riêng, cái cá nhân hòa trong nét đẹp toàn xã hội. Chúng ta thấy giới trẻ cũng rất thích đọc những loại sách "Học làm Người" hay "Chicken Soup for the Soul" vì sách vở đạo đức trong nhà trường không đủ khả năng lay động tâm hồn do quá khô cứng.

Có những nhà giáo dục đã kêu gọi để có một thế hệ trẻ sống sâu sắc hơn và sống đẹp hơn, những gì chúng ta làm hôm nay phải là gây dựng lòng tin ở các em, không thể để nó băng hoại. Họ

https://tieulun.hopto.org

cho rằng sự tự do và niềm tin vào những giá trị tốt đẹp của cuộc sống- hai yếu tố quan trọng nhất giúp con người hướng thiện sâu sắc...

Thế nên, có thể đã muộn chăng khi chúng ta phải nhìn nhận lại việc xây dựng CON NGƯỜI đang gặp phải những bất cập, không đáp ứng yêu cầu của một cuộc sống mới đúng với bản vị NGƯỜI.



Con người mới ấy phải hội đủ tư chất sống tự chủ, tỉnh thức và có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. Một con người có khả năng gột rửa những bệnh thái tâm lý, những yếu kém về thể

https://tieulun.hopto.org

chất, luôn tinh tấn trau dồi tri thức và nhận thức, mang một nhân sinh quan vững vàng, một thế giới quan lành mạnh.

Nói tóm lại, anh ta phải có khả năng vượt lên chính mình, làm một thắng nhân (self-made man) đúng nghĩa hay theo tinh thần drala (vượt qua kẻ thù - ở đây là vô minh và ái dục) của các chiến binh Tây Tạng.

Trong Phật giáo có ba điều căn bản khiến cho con người thấy bất an và đau khổ, có thể được xem như là căn gốc của tâm bệnh, đó là tham, sân, và si. Ba điều này là những trạng thái tâm bất thiện (akusala-citta), và những trạng thái tâm bất thiện được coi là những trạng thái tâm bệnh. Rõ ràng rằng trạng thái tâm bệnh có thể ảnh hưởng đến sức khỏe vật lý, và rộng hơn còn ảnh hưởng đến đời sống của người khác và xã hội mỗi khi nó được thể hiện qua hành động. Do đó, việc rèn luyện hay tu tập tâm để phát triển một tâm thức khỏe mạnh là điều kiện tiên quyết trong việc xây dựng một nhân sinh quan vững vàng, một lý tưởng sống mạnh mẽ. Nick đem đến cho chúng ta một hình tượng mạnh mẽ vươn lên từ bất hạnh, không lung linh xa vời như những Bill Gates hay Warren Buffet, không có

https://tieulun.hopto.org

tài năng thiên phú, sắc đẹp siêu phàm như bao cầu thủ, tài tử trên thế giới… Anh thật gần, giúp ta thổi lên một ngọn lửa nhưng giữ được ngọn lửa đó và thổi bùng nó lên được hay không lại là do chính từng người trong chúng ta nếu biết xây dựng và gìn giữ ngọn lửa ấy. Đó chính là những thắng nhân của thời đại mới. Được như thế, chúng ta có một thế hệ tuổi trẻ mạnh mẽ, đủ sức đương đầu bao sóng gió thời đại, tiếp nối vinh quang lịch sử./.



https://tieulun.hopto.org

Bồ Đề Đạt Ma

LÊ SƠN PHƯƠNG NGỌC *dịch*
Theo Phật giáo cố sự

Bồ Đề Đạt Ma là vị tổ sáng lập ra phái Phật giáo *Thiền tông*. Ngài nguyên là Hoàng tử thứ ba con vua Hương Chí nước Nam Thiên Trúc, sau xuất gia làm Tăng tu Phật. Bồ Đề Đạt Ma đi bằng đường biển đến Nam Trung Hoa vào năm 527 CN, niên hiệu Đại Thông nguyên niên triều Nam Lương.



Bồ Đề Đạt Ma đến nước Trung Hoa truyền

https://tieulun.hopto.org

giảng kinh Lăng Già, đề xuất phương pháp tu hành *"Lý nhập"* và *"Hành nhập"*.

Kinh Lăng Già còn gọi là kinh Nhập Lăng Già, tên đầy đủ là Lăng-già A-bạt-đa-la bảo kinh *"Lăng Già"* tức là ngọn núi chúa của một rặng núi. Tiếng Phạn A-bạt-đa-la nghĩa là nhập. Theo truyền thuyết, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni từng vào núi Lăng Già giảng thuyết Phật pháp nên những bài giảng ấy lấy tên là *"Nhập Lăng Già kinh"*. Bộ kinh Phật này chủ yếu dạy rằng vạn vật trong vũ trụ đều hư ảo không có thực, đều do cái tâm tạo nên, từ cái tâm mà hiện ra. *"Nhập Lăng Già kinh"* là kinh điển chủ yếu của phái Thiền tông.

"Lý nhập" theo Bồ Đề Đạt Ma giảng, khi không "chấp tâm" thì không có sự khác nhau giữa các sự vật khách quan, chỉ tư duy và nhận thức của con người phân biệt chúng. Còn *"Hành nhập"* là cụ thể hóa *"Lý nhập"* mà thành bao gồm bốn nội dung: *"Bão oán hành"* (cam tâm chịu khổ, gặp việc không sinh tình cảm thương, ghét), *"Tùy duyên hành"* (tùy duyên an lạc, không để hoàn cảnh khách quan cũng như con người chi phối), *"Vô sở cầu hành"* (trút bỏ hết mọi yêu cầu, nguyện vọng), *"Xứng pháp hành"*

https://tieulun.hopto.org

(mọi hành vi phù hợp với Phật pháp). Bồ Đề Đạt Ma cho rằng chỉ nên tu hành theo bốn *"hành"* ấy mới có thể đi vào Phật cảnh, thực hiện *"Niết bàn"*.

Thiền pháp mà Bồ Đề Đạt Ma đề xướng chú trọng ý thức tư tưởng trong việc tu hành, đơn giản dễ thực hành, trải qua mấy đời truyền thừa và phát triển được đông đảo tăng nhân Trung Hoa tiếp thu, hình thành nên một tông phái Phật giáo là phái Thiền tông. Tuy nhiên, tại miền đất mà Bồ Đề Đạt Ma đặt chân đến đầu tiên khi đến Trung Hoa thì lại ít người theo phái này. *"Đàn kinh"* được phát hiện ở Đôn Hoàng viêt:

"Vua Lương Võ Đế dốc lòng tin Phật, từng phái người đi Quảng Châu đón Bồ Đề Đạt Ma đưa đến kinh đô Kiến Nghiệp, nhưng hai người đàm đạo không hợp nhau.

Lương Võ Đế hỏi:

- Ta cho xây đựng nhiều chùa chiền, mở rộng việc bố thí, thì có phải đã lập được công đức to lớn phải không?

Bồ Đề Đạt Đa nghĩ "Làm việc thiện để cầu công đức thì đó là biểu hiện cái tâm "chấp" và hư vọng, trái với yêu cầu "Lý nhập" và "Hành nhập". Sư đáp:

https://tieulun.hopto.org

- Đều chẳng có công đức gì.

Vua Lương Võ Đế rất không vừa lòng. Vì thế Bồ Đề Đạt Ma rời Nam Lương đến Bắc Ngụy".

Bồ Đề Đạt Ma chủ trương phương pháp tu hành *"Lý nhập"* và *"Hành nhập"* quá mới mẻ nên sư bị người ta mưu hại đến sáu lần. Lần mưu hại thứ sáu thì sư chết vì bị đánh thuốc độc. Tuy nhiên, ảnh hưởng của sư đối với Phật giáo nước Trung Hoa thì rất lớn và trở thành một vị đại sư lưu danh muôn đời. Phái Thiền tông tôn Bồ Đề Đạt Đa là Sơ Tổ, tức người sáng tạo các loại Thiền pháp.



Tuy Đức Như Lai cũng đã từng dạy về Thiền gọi là *"Như Lai thiền"*, nhưng theo Đức Như Lai

https://tieulun.hopto.org

thì Thiền không phải là cảnh giới cao nhất. Bồ Đề Đạt Ma chủ trương thực hành Thiền pháp nên được tôn xưng là *"Tổ sư Thiền"*, sư cho rằng Thiền là cảnh giới cao nhất.

Sách *"Ngũ đăng hội nguyên, sơ tổ Bồ Đề Đạt Ma đại sư"* viết:

"Từ khi Bồ Đề Đạt Ma đến Bắc Ngụy, vào tu nơi chùa Thiếu Lâm trong núi Tung Sơn, suốt ngày suốt đêm ngồi trước một bức tường đá, không nói một lời. Nên người ta gọi sư là "Bích quán Bà La Môn". Sư tu như vậy ròng rã suốt chín năm trời, cho đến khi qua đời".

Theo đó, người ta cho rằng ngày nay, nơi chùa Thiếu Lâm Tung Sơn còn bảo tôn di tích Bồ Đề Đạt Ma *"diện bích thạch"* ngày xưa. Kỳ thực, đó chỉ là lời đồn vô căn cứ. Người ta thêu dệt nên chuyện ấy, vì không thể thông hiểu Thiền pháp của Bồ Đề Đạt Ma.

Bồ Đề Đạt Ma đề xướng *"Lý nhập"*, cũng còn gọi là *"Bích quán"*, có nghĩa là:

"Nhân tâm như bức tường đá làm ngăn cách tất cả mọi sự vật khách quan, nếu không tư duy thì không thể nhận thức được. Bích quán là một dụ ngôn không, cụ thể là quán bích (ngồi trước bức tường đá)"./.

https://tieulun.hopto.org

Lễ Trung nguyên Phật giáo xứ Bắc, năm 1945-1946

NGUYỄN ĐẠI ĐỒNG

Tờ *Tinh Tiến* (phụ trương của báo *Đuốc Tuệ* - cơ quan hoằng dương Phật pháp của Hội Phật giáo Việt Nam (tức Hội Phật giáo Bắc Kỳ đổi tên sau Đại hội thường niên tháng 5 năm 1945) số 22 ra ngày thứ Bảy, 18 tháng 8 năm 1945, có đăng:



https://tieulun.hopto.org

Chương trình Lễ Trung nguyên tại chùa Quán Sứ, Hội quán Hội Phật giáo Việt Nam, số 73 phố Quán Sứ, Hà Nội.

Ngày 13 tháng 7 năm Ất Dậu (20-8-1945)

Buổi sáng:

9 giờ rưỡi: Cúng tuần đại cúng.

10 giờ rưỡi: Triệu linh.

12 giờ rưỡi: Chư Tăng lên khóa Ngọ.

Buổi chiều:

4 giờ: Tụng hội kinh Dược Sư.

6 giờ rưỡi: Niệm Phật và lên khóa lễ Sám nguyện kỷ niệm đức Đại Thế Chí Bồ tát.

8 giờ rưỡi: Ban Hộ niệm lễ khóa lễ.

9 giờ 30: Giảng kinh.

Ngày 14 tháng 7 (21-8-1945)

Buổi sáng:

10 giờ: Cúng Phật.

12 giờ: Khóa Ngọ.

12 giờ rưỡi: Chúc thực.

Buổi chiều:

4 giờ: Tụng hội kinh Địa Tạng.

6 giờ: Niệm Phật. Khóa lễ Sám nguyện.

8 giờ: Ban Hộ niệm cầu nguyện siêu sinh cho gia tiên và vạn linh và giảng kinh. Có tặng kinh cho các vị đến dự lễ.

https://tieulun.hopto.org

Ngày 15 tháng 7 (22-8-1945)

Buổi sáng:

8 giờ rưỡi: Chư Tăng làm lễ Tự tứ.

10 giờ rưỡi: Cúng Phật.

12 giờ: Khóa Ngọ lễ 48 nguyện.

12 giờ rưỡi: Chúc thực.

Buổi chiều:

4 giờ rưỡi: Đàn Mông Sơn phả độ Trận vong chiến sĩ và các âm hồn.

7 giờ rưỡi: Niệm Phật, lên khóa đại lễ nhiễu Phật.

9 giờ: Đàn quy ở trên chùa. Giảng kinh ở dưới Nhà giảng.

Nhưng, chương trình trên chưa kịp thực hiện thì Cách mạng tháng 8 đã bùng nổ. Báo *Tinh Tiến* số 23 ra ngày thứ bảy 8-9 và số 24 ra thứ bảy 15-9-1945, cho biết:

1. Ngày chủ nhật 19-8. Mới sớm tinh sương thành phố Thăng Long thức dậy với bộ mặt mới lạ. Các phố rộn rịp như một ngày hội. Trước nhà, cờ đỏ sao vàng treo san sát. Trên đường chi chít những cáo thị của Mặt trận Việt Minh hô hào dân chúng đi biểu tình bằng những khẩu hiệu ủng hộ Việt Minh...

11 giờ 15 bắt đầu hành lễ, công chúng yên

https://tieulun.hopto.org

lặng 2 phút. Rồi đến lễ chào cờ có 3 phát súng lệnh. Khi lá cờ đỏ sao vàng từ từ kéo lên cao phấp phới trước khán đài, mọi người cùng ca bài *Tiến quân ca*.

2. 11 giờ 45 lễ tất. Đoàn Xung phong Việt Minh đã hoàn toàn lần lượt chiếm các công sở, đi đến đâu có đại biểu tiếp đón rất niềm nở, đồng thời chỗ nào cũng lượn lờ uốn khúc của ngọn cờ đỏ sao vàng, đua khoe lộng lẫy với màu sắc buổi chiều tà.

Các đoàn đại biểu đi diễu qua các phố mãi tới khi vừng ô đã tắt hẳn. Trong dòng người cuồn cuộn ấy, người ta nhận ra nhiều Tăng Ni, Phật tử. Mặt trận Việt Minh tuyên bố thành lập chính quyền lâm thời.

Ngày 20-8 (13-7 Ất Dậu) báo *Đông Pháp* đăng *Lời hiệu triệu* của Hội Phật giáo Việt Nam gửi Tăng Ni Phật tử cả nước:

"Ngày rằm tháng Bảy ta là ngày lễ quan hệ theo tục lệ nước nhà.

Bản Hội yêu cầu tất cả các chùa và đạo hữu đến 5 giờ chiều hôm ấy đều cùng làm lễ, trước tỏ lòng hiếu nghĩa với tổ tiên, sau là cầu siêu cho những người bị tai nạn về chiến tranh, tật dịch và đói rét vừa qua.

Bản Hội lại yêu cầu trong ngày lễ đó toàn thể

https://tieulun.hopto.org

các đạo hữu nên cầu nguyện cho nền độc lập của nước nhà được bền vững và lâu dài.

Buổi lễ cần phải giản dị và có tình thân, chỉ dùng hương hoa, không vàng mã và tổ chức những cuộc bố thí và phóng sinh.

Việt Nam Phật giáo hội".

Có thể coi "Lời hiệu triệu" này như một "Tuyên ngôn" của Hội Phật giáo Việt Nam, sớm nhất (chỉ một ngày sau khi chính quyền cách mạng giành được ở Hà Nội) khẳng định "lập trường" mục đích của giáo hữu, Phật tử Việt Nam.



Chùa Quán Sứ ngày xưa

https://tieulun.hopto.org

Cũng ngày 20-8, sau khi tham gia cướp chính quyền tại địa phương (chùa Bút Tháp, Thuận Thành, Bắc Ninh) Thượng tọa Thanh Đặc và sư ông Pháp Không dẫn đội về đóng ở chùa Bà Đá, Hà Nội. Được sự giúp đỡ của Hòa thượng trụ trì Đỗ Văn Hỷ (Thanh Thao) đội Thanh niên Phật tử quân (thành lập ngày 15-8-1945) tuyển chọn thêm những Tăng Ni trẻ ở chùa Bà Đá, quân số lên tới hơn 50 người do sư ông Pháp Không và Pháp Lữ chỉ huy. Ngày đêm trong sân chùa Bà Đá anh em luyện tập côn quyền hoặc tập trung nghe cán bộ Việt Minh giảng giải về đường lối chính trị của cách mạng(1).

Ngày 22-8 (15-7 Ất Dậu) hàng nghìn quần chúng ở khắp các làng bị ngập lụt lớn đã đi thuyền đến chùa Minh Khánh, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương dự mít tinh do chi bộ và huyện bộ Việt Minh tổ chức và ra mắt Ủy ban cách mạng lâm thời huyện(2).

Ngày 28 tháng 8 năm 1945, một cuộc họp trọng thể được tổ chức tại trụ sở Hội Khai Trí Tiến Đức (gần chùa Bà Đá) gồm trên 100 nhà sư đại diện cho các sơn môn ở Hà Nội, Hà Đông, Hưng Yên... do Hòa thượng Đỗ Văn Hỷ chủ trì, có các ông Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Quốc Việt đại

https://tieulun.hopto.org

diện Mặt trận Việt Minh tham dự. Hội nghị giơ cao tay nhiệt liệt hoan nghênh và ủng hộ Việt Minh. Sau đó bàn bạc rồi quyết định thành lập một tổ chức của Phật giáo yêu nước lấy tên là Hội Phật giáo Cứu quốc. Một Ban chấp hành được bầu gồm 9 người do Hòa thượng Thanh Thao làm Chủ tịch, Thượng tọa Thanh Đặc và bác sĩ Nguyễn Hữu Thuyết làm Phó Chủ tịch(3).



Chùa Minh Khánh (Hải Dương)

Ngày 18 tháng 12 năm 1945, Chủ tịch Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (ra mắt quốc dân ngày 2-9-1945, tới ngày 01-01-1946 cải tổ thành Chính phủ Liên hiệp Lâm thời) ký Sắc lệnh số 22 ấn định những ngày tết, kỷ niệm

https://tieulun.hopto.org

lịch sử và tôn giáo trong đó:

"Điều thứ nhất: Những ngày tết, kỷ niệm lịch sử và lễ tôn giáo, ấn định trong bảng đính theo sắc lệnh này sẽ được coi là những ngày lễ chính thức.

Trong những ngày đại lễ ấy các công sở trong toàn quốc sẽ đóng cửa, và sẽ cử nhân viên phụ trách công việc thường trực".

Với bản phụ đính kèm theo: Bảng kê những ngày nghỉ tết, kỷ niệm lịch sử và lễ tôn giáo. Mục III: Những ngày lễ tôn giáo, điểm a. Phật giáo có: Sinh nhật Đức Phật Thích Ca ngày 8 tháng 4 âm lịch nghỉ 1 ngày; Trung nguyên ngày 15 tháng 7 âm lịch nghỉ 1 ngày; lễ Đức Phật thành đạo ngày 8 tháng 12 âm lịch nghỉ 1 ngày(4).

Nguyệt san *Diệu Âm*, cơ quan Truyền bá Phật pháp của Ủy ban Tăng già Bắc Bộ(5), số 6 ra ngày 25-10-1946 ghi lại những hoạt động trong ngày lễ Trung nguyên năm 1946 của Phật giáo xứ Bắc như sau:

"Ngày 11 tháng 8 năm 1946 (15-7 Bính Tuất), nhân tết Trung nguyên, hồi 3 giờ chiều Hội Phật giáo Cứu quốc cử một đoàn đến thăm các tù nhân tại Hỏa Lò. Mấy trăm oản chuối được phân cho trên 1.000 tù nhân. Trời đổ mưa như trút nước, viên Giám đốc đề nghị chia 2 đoàn đi thăm trại

https://tieulun.hopto.org

giam, trước khi ra về đoàn Phật giáo Cứu quốc lại gửi số tiền 100$ nhờ ban phụ trách thuốc thang cho các phạm nhân khi ốm.

Cùng ngày, Hội Phật giáo Cứu quốc lại đến thăm binh sĩ bị nạn tại Quân y Cục(6), tặng anh em binh sĩ bị nạn 200$. Chỉ huy Cục hướng dẫn các đệ tử Phật lần lượt đi thăm hết các buồng anh em bệnh nhân.

Một đoàn Hội Phật giáo Cứu quốc đến thăm và tặng quà anh em Trường nuôi trẻ nghèo Phổ Quang(7).

Nhân ngày tết Trung nguyên, ngày 15 tháng 7 năm Bính Tuất:

Các tín đồ Phật giáo Cứu quốc ngoại thành khu Đề Thám đã họp tại chùa Giáp Bát, có cả đại biểu Công giáo. Đại biểu Hội Phật giáo Cứu quốc Trung ương lên diễn đàn tỏ rõ "Lương giáo đoàn kết" được mọi người hoan nghênh.

Ở khu Lãng Bạc ngoại thành: 26 làng đã tổ chức cuộc mít tinh tại Thượng Thụy. Đại biểu khu bộ Phật giáo Cứu quốc lên diễn đàn hô hào lương giáo đoàn kết, có cả đại biểu Công giáo lên diễn đài nói về lịch trình giáo Gia Tô(8) hồi vua Tự Đức, các diễn giả đều được công chúng hoan hô.

Như vậy, dưới chính thể mới - dân chủ cộng

https://tieulun.hopto.org

hòa, ngày 15 tháng bảy âm lịch hằng năm tức Lễ Trung nguyên của Phật giáo được chính phủ công nhận là một trong ba ngày lễ Phật giáo và được nghỉ 1 ngày.

Nội dung của Lễ Trung nguyên những năm 1945-1946 nghiêng về những hoạt động từ bi (cầu siêu và thăm hỏi tặng quà những người bị tai nạn về chiến tranh, tật dịch, không may mắn) và kêu gọi lương giáo đoàn kết để ủng hộ chính quyền mới, cầu nguyện cho nền độc lập của nước nhà được bền vững và lâu dài.

Nét Vu lan-Báo hiếu cha mẹ chưa rõ, nhưng nét mới ở lời kêu gọi "Bản Hội yêu cầu tất cả các chùa và đạo hữu đến 5 giờ chiêu hôm ây đêu cùng làm lễ, trước tỏ lòng hiếu nghĩa với tổ tiên".

Phật giáo cũng không quên nhắc nhở các Tăng Ni Phật tử ủng hộ cuộc vận động xây dựng đời sống mới của Chính phủ: "Buổi lễ cần phải giản dị và có tình thân, chỉ dùng hương hoa, không vàng mã và tổ chức những cuộc bố thí và phóng sinh"./.

---

(1) Vũ Nguyên Hồng, *Từ Tùng lâm Văn Miễu đến chùa Bà Đá, báo* Cứu quốc *ra ngày 15-8-1975.*

https://tieulun.hopto.org

(2) Lịch sử kháng chiến chống Pháp huyện Thanh Hà, NXB Quân đội nhân dân, 1999.

(3) Theo báo Cứu quốc *số ra ngày 15-8-1975. Bác sĩ Nguyễn Hữu Thuyết là Hội trưởng Hội Thanh niên Phật tử Việt Nam thành lập ngày 23-12-1943.*

(4) Nguyễn Đại Đồng, *Biên niên sử Phật giáo miền Bắc (1920-1953), NXB* Tôn giáo, *2008.*

(5) Nguyệt san Diệu Âm *ra số đầu tiên ngày 8-5-1946, có trụ sở tại số 73 phố Quán Sứ, Hà Nội.*

Chủ nhiệm: Nguyễn Thanh Chân. Chủ bút: Nguyên Thanh Lai hiệu Tô Liên. Quản lý: Nguyễn Văn Thuận, hiệu Mật Chiếu.

Tháng 11 năm 1945, đại biểu Tăng già các tỉnh Bắc Bộ cùng đại biểu Hội Phật giáo Cứu quốc, Hội Thanh niên Phật tử Việt Nam và Hội Việt Nam Phật giáo họp và quyết nghị lập Ủy ban Tăng già Bắc Bộ trước khi đại hội nghị toàn quốc. Trụ sở Ủy ban đặt tại chùa Quán Sứ, 73 phố Quán Sứ, Hà Nội.

Chánh Chủ tịch: Thích Mật Ứng, chùa Quảng Bá, Hà Nội; Phó Chủ tịch: Tố Liên, chùa Quán Sứ, Hà Nội; Thư ký: Mật Chiếu, chùa Phổ Giác, Hà Nội.

https://tieulun.hopto.org

Và 6 ủy viên (có 2 cư sĩ): Tài chính, Giám sát, Ban Nội, Ngoại vụ.

(6) Tức bệnh viện Đồn Thủy nay là Bệnh viện Trung ương quân đội 108.

(7) Trường vừa học (theo chương trình thế học, có giờ giảng giáo lý đạo Phật) vừa làm Phổ Quang do Hội Phật giáo Bắc Kỳ ủy nhiệm cư sĩ Thiều Chửu Nguyễn Hữu Kha và Ban Hộ niệm dựng năm 1944, tại Quán Bún thuộc làng Mọc Thượng Đình bên đường xe điện (cây số 7) Hà Nội - Hà Đông, nay thuộc thuộc phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

(8) Giáo Gia tô tức đạo Thiên chúa.

Tài liệu tham khảo

1. Báo Tinh Tiến ra tháng 8-10 năm 1945.

2. Báo Đông Pháp ra ngày 20-8-1945 (13-7 Ất Dậu).

3. Nguyệt san Diệu Âm từ số 1-6 ra năm 1946.

4. Báo Cứu quốc ra ngày 15-8-1975.

5. Lịch sử kháng chiến chống Pháp huyện Thanh Hà, NXB Quân đội nhân dân, 1999.

6. Nguyễn Đại Đồng, Biên niên sử Phật giáo miền Bắc (1920-1953), NXB Tôn giáo, 2008.

https://tieulun.hopto.org

Vu lan, suy nghĩ về việc dạy con

TRẦN QUỐC TRIỆU

I. Giáo dục con cái trong gia đình và nhà trường

Tháng Bảy về, Phật tử khắp nơi lại hân hoan tổ chức lễ Vu lan báo hiếu, tôn vinh công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ. Đây là một nét văn hóa, một di sản phi vật thể đặc biệt mà đạo Phật đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng nền tảng nhân cách ở mỗi con người. Mùa Vu lan, chúng ta thấy rất nhiều gia đình sống trong niềm vui khi con cái sống có đạo đức, trí tuệ và hiếu thuận. Bên cạnh đó, cũng không ít gia đình với bao người mẹ, người cha đang phải rơi nước mắt cho những đứa con, đang đau khổ khi là nạn nhân của chính lối dạy dỗ thiếu phương pháp và trí tuệ. Nhìn vào thực trạng xã hội ngày càng có nhiêu những điều bất an xuất phát từ gia đình làm chúng ta không khỏi lo lắng, xót xa cho con em, cho thế hệ tương lai khi liên tục xuất hiện những kẻ phạm pháp là trẻ vị thành niên, thanh niên mới lớn và đối

https://tieulun.hopto.org

tượng phạm tội đang ngày càng trẻ hóa.

Mỗi ngày, lướt qua những trang báo, xem qua những con số thông kê của cơ quan nhà nước về bạo lực xã hội, học đường, bạo lực gia đình không khỏi làm cho chúng ta giật mình. Điều đó cho thấy rằng, chúng ta cần phải làm nhiều hơn việc báo hiếu để cha mẹ không còn buồn lo và xã hội được an bình. Đó cũng là mục tiêu mà mỗi người Phật tử cần đặt ra để ông bà, cha mẹ và con cháu đều sống an lạc vào tất cả những ngày trong năm chứ không chỉ có những ngày Vu lan này. Đây là một mục tiêu hết sức khó khăn cần sự phối hợp của gia đình, nhà trường, các cơ quan, đoàn thể và toàn xã hội. Nhìn nhận thực trạng, nguyên nhân và giải pháp cũng đã được không ít người đề cập đến trong nhiều bài viết và đề tài nghiên cứu. Tuy nhiên, ở đây chúng tôi mong muốn xin được chia sẻ với quý độc giả một góc nhìn khác về vấn đề này.

Trong cuộc đời niềm vui, niềm hạnh phúc được làm cha mẹ là mong muốn của hầu hết mọi người. Không hạnh phúc sao được khi con mình bước những bước đi chập chững, khi con bập bẹ gọi tiếng mẹ, tiếng ba đầu đời... Dòng sữa ngọt ngào, tiếng ru à ơi của mẹ cho con lớn lên từng ngày trong vòng tay yêu thương của cha mẹ, ông

https://tieulun.hopto.org

bà… Từ những bước chân chập chững rồi con cũng bước vào lớp Mầm, lớp Chồi, lớp Một… mọi điều tốt đẹp đều được dành cho con. Từng ngày, từng ngày, cuộc sống của con thêm những nhu cầu có quần áo mới, sách vở mới… Cha mẹ phải gạt đi những mệt mỏi, những căng thẳng, những lo toan thường nhật để gắng cho con bằng bạn bè khi con vào lớp học, dành thời gian để đón đưa con sớm trưa, không kể nắng mưa. Niềm hạnh phúc khi được thương yêu, nuôi nấng và dạy bảo con cái đã vượt lên cái được cho là bổn phận, là trách nhiệm, trở thành niềm vui, nghĩa vụ thiêng liêng của cha mẹ.



https://tieulun.hopto.org

Khi chúng ta có con, những "cục cưng" đó trở thành trung tâm của mọi sự quan tâm và những điều con trẻ nhận được từ người thân đã hình thành thói quen nhận lãnh và tất cả đều đơn giản cho rằng nó mặc nhiên là như vậy. Mầm mống của khổ đau bắt đầu chính từ đây! Hầu hết các bậc cha mẹ đều có quan niệm rằng trẻ em còn bé và chưa biết gì nên phải yêu chiều. Có phải như vậy không? Ngay từ khi lọt lòng, đứa trẻ đã biết dùng tiếng khóc để thông tin với người lớn rằng nó đói, nó khó chịu... Lớn hơn chút, vẫn tiếng khóc đó nhưng để mặc cả với người lớn yêu cầu của mình. Rồi lớn nữa thì ăn vạ, phá phách, thậm chí hỗn láo... để đòi hỏi. Có bao giờ cha mẹ đặt điều kiện nào đó khi chăm lo cho con cái của mình đâu. Thế là chúng ta tìm mọi cách thỏa mãn nó, sự thỏa mãn vô điều kiện ấy chính là chất liệu nuôi dưỡng cái tôi ích kỷ, nuôi dưỡng cái bản ngã quen đòi hỏi của trẻ lớn theo năm tháng. Chính cái bản ngã quá lớn của cả hai thế hệ làm cho khoảng cách giữa con cái và cha mẹ ngày càng rộng, càng xa. Khi đó, cha mẹ và con cái không hiểu nhau, con cái không vâng lời và hầu hết cha mẹ thường dùng quyền uy, đòn roi để đánh mắng, để áp chế con phải tuân theo mình và chúng ta mất con lúc nào không hay.

https://tieulun.hopto.org

Chúng ta cần phải thừa nhận một thực tế là vai trò giáo dục của cha mẹ hết sức quan trọng, đặc biệt khi những hạt giống này được tưới tắm, nâng niu, chăm sóc trong giai đoạn đầu đời, giai đoạn quan trọng trong việc hình thành nền tảng đạo đức và nhân cách. Nếu mỗi một gia đình đều có nền tảng đạo đức, tri thức và văn hóa thì chắc chắn đó là những tế bào tốt, lành mạnh. Những tế bào hạt giống này sẽ là nền móng cho một xã hội tốt, một xã hội lành mạnh với những con người có đạo đức, văn hóa...

Ngoài gia đình, trẻ được đến trường để học kiến thức, học các kỹ năng sống... Chúng ta thường bắt gặp câu "Tiên học lễ, hậu học văn" trong trường học, và nếu thực hiện được điều này cũng là một thành công rất lớn. Tuy nhiên, thực trạng học sinh đánh nhau, đâm chém, hỗn láo, trộm cắp, bỏ học... đang diễn ra tại nhiều ngôi trường thì ta thấy rằng đó mới chỉ là khẩu hiệu để hô hào cùng với nhiều khẩu hiệu khác. Một nền giáo dục tốt cần hướng tới hai mục tiêu là đào tạo con người xã hội và con người chính nó. Một nền giáo dục thiếu một trong hai mục tiêu ấy đều gây cho xã hội những hậu quả khôn lường. Hiện nay, giáo dục của chúng ta dường như mới chỉ hướng

https://tieulun.hopto.org

vào giáo dục con người xã hội mà thiếu đi giáo dục con người của chính nó, nói cách khác giáo dục để tạo ra một con người cá nhân tốt.

Sự trưởng thành của con người nhờ vào những yếu tố chính như: môi trường giáo dục của gia đình, môi trường giáo dục ở nhà trường, môi trường sống của xã hội và sự tự ý thức, tự rèn luyện của chính con người đó. Những yếu tố này kết thành đạo đức, lối sống, suy nghĩ và nhân cách con người. Tuy nhiên, có một nghịch lý đáng lo ngại khi xã hội ngày càng phát triển hiện đại thì con người dường như ít chú trọng đến đạo đức, ít quan tâm đến nhau, trong giao tiếp, giải quyết các mối quan hệ thì tỏ ra vô văn hóa, không biết kính trên nhường dưới, luôn đặt lợi ích cá nhân, lợi ích vật chất lên trên các lợi ích khác. Thêm nữa, những giá trị nhân văn cơ bản không được chú trọng, đưa con trẻ đến những hành xử côn đồ với bạn bè, vô lễ với thầy cô và người lớn, thiếu đạo đức khi sớm tìm đến những thú ăn chơi, tiêu khiển nhằm thỏa mãn dục vọng của bản thân mà không cân biết tương lai sẽ ra sao.

Theo thông tin được đưa ra tại Hội nghị góp ý "Dự án hỗ trợ người chưa thành niên vi phạm pháp luật giai đoạn 2013-2016" do Sở Lao động-Thương

https://tieulun.hopto.org

binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (Unicef) tổ chức ngày 16/4/2013, tại thành phố Hồ Chí Minh, ở Thái Bình, Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Vĩnh Phúc xuất hiện băng nhóm người chưa thành niên sử dụng vũ khí quân dụng hoặc súng tự chế, vũ khí thô sơ chống người thi hành công vụ, bắn nhau, cướp tài sản. Năm 2012, cả nước đã xảy ra 8.820 vụ vi phạm pháp luật (tăng 231 vụ so với năm 2011) do gần 13.300 trẻ em, người chưa thành niên gây ra, trong đó độ tuổi từ 14-16 chiếm 31,9% và từ 16-18 tuổi chiếm 61,1%, tập trung nhiều nhất ở bậc trung học cơ sở (41,8%), kế đến là trung học phổ thông (31,9%). (Theo TTXVN)

Theo số liệu thống kê tội phạm học của Viện Tâm lý học, trẻ em phạm pháp có nguồn gốc gia đình làm nghề kinh doanh bất hợp pháp chiếm 51,94%; gia đình có người phạm tội hình sự chiếm 40%; 30% trẻ phạm tội có bố, mẹ hoặc cả hai nghiện hút. Có trường hợp bố mẹ trực tiếp đẩy con ra đường, xúi giục chúng làm những điều bất chính khiến trẻ bỏ nhà đi hoang, sống bụi, trộm cắp, tỉ lệ trẻ vị thành niên có hành vi trộm cắp tài sản đồng phạm với bố mẹ là 5%. Tỷ lệ thuận với số trẻ em phạm pháp, tỷ lệ các em gái ở tuổi vị

https://tieulun.hopto.org

thành niên tham gia các tệ nạn xã hội, nạo phá thai cũng làm cho người lớn chúng ta phải giật mình.



II. Đâu là nguyên nhân

Như đã trình bày ở trên, cha mẹ và thầy cô giáo đóng vai trò chính trong việc giáo dục con trẻ. Vậy một thực trạng xã hội với nhiều đối tượng vị thành niên vướng vào các tệ nạn xã hội, phạm tội có tổ chức như đang diễn ra chúng ta cần hết sức nghiêm túc xem xét vai trò của gia đình và nhà trường trong câu chuyện dạy dỗ con cái này. Chúng ta có thể cùng xem xét một số

https://tieulun.hopto.org

nguyên nhân sau:

Trẻ em sống trong các gia đình có bố mẹ hoặc người lớn có hành vi thiếu văn hóa, lối sống vô đạo đức và thậm chí có cả những hành vi phạm tội, bố mẹ bất hòa, hay đánh chửi nhau, đánh bạc, nghiện rượu, nghiện ma túy, buôn lậu, trộm cắp... khiến một số em dần dần coi thường pháp luật, nhiễm các thói hư tật xấu và dễ bị lôi kéo rồi dẫn tới đồng lõa với hành vi phạm pháp. Số trẻ hư này sẽ là tác nhân gây ảnh hưởng đến những trẻ khác sống trong cùng cộng đồng hoặc trường học nếu những trẻ bị lây nhiễm này không nhận được sự giáo dục tốt từ gia đình chúng.

Sự lơ là, thiếu thời gian dành cho con cái, không quan tâm đến việc giáo dục, chăm sóc con cũng là một trong những nguyên nhân khiến con trẻ dễ bị hư hỏng. Hiện nay, một số bậc cha mẹ suốt ngày dành thời gian cho công việc, cho giao tế và các hoạt động bên ngoài xã hội, ít có thời gian dành cho gia đình, cho con cái; để bù đắp lại sự thiếu hụt ấy, họ cho con nhiều tiền, tặng cho con những món quà đắt tiền, hoặc là đáp ứng những đòi hỏi, những yêu cầu về tiện nghi vật chất, về tiền bạc của con cái một cách dễ dàng, đẩy trách nhiệm chăm sóc và giáo dục con cho bảo mẫu, hoặc cho nhà trường.

https://tieulun.hopto.org

Một số gia đình có điều kiện hơn cũng có dành thời gian cho con cái, nhưng lại chỉ ép con phải lao vào học kiến thức nhằm có được nhiều thành tích, nhằm có được địa vị trong xã hội trong tương lai để thỏa mãn cái sự sĩ diện của bố mẹ, của con... Nhóm cha mẹ này có kiến thức và địa vị xã hội nhưng chỉ dừng ở mức tri thức thế học, kiến thức cho cuộc sống thế gian mà chưa thấy hoặc học được những điều hết sức cơ bản về nhân quả, nghiệp báo... Chính ở đây con trẻ cũng không được học bài học nhân quả và trẻ cũng không hứng thú với những khái niệm nhằm mục đích hạn chế những đòi hỏi bất tận của mình.

Giáo dục ở nhà trường chỉ tập trung đến truyền đạt kiến thức làm cho con trẻ phát triển thiên lệch. Người thầy đến trường với tâm thế của người đi dạy kiếm sống, không cảm thấy mình có nhiều trách nhiệm lắm trong quá trình tạo ra một sản phẩm xã hội đặc biệt. Thầy cô chỉ đến trường và truyền đạt kiến thức một cách máy móc, chỉ dạy những gì được yêu câu trong sách giáo khoa theo chương trình quy định của Nhà nước. Thêm nữa, thu nhập của thầy cô chưa xứng đáng với công sức dành cho việc dạy học ở trường nên người thầy phải làm thêm, dạy thêm các môn khoa

https://tieulun.hopto.org

học và không có thời gian quan tâm đầy đủ đến vấn đề đạo đức, nhân cách của học sinh.

Kinh tế thị trường với những mặt tiêu cực của nó hiện nay đang có những tác động mạnh mẽ vào thế hệ trẻ. Xác định một lý tưởng cho thanh thiếu niên bây giờ khó khăn hơn nhiều so với cách đây vài ba chục năm. Xã hội nhìn nhận đánh giá giá trị của con người cũng khác trước. Ai là hình mẫu lý tưởng? Người giàu có hay người học hành tử tế? Thế nào là người thành đạt? Việc thanh thiếu niên đi tìm mục đích cuộc sống cho mình vừa dễ vừa rất khó. Trong điều kiện đó, khi trẻ vị thành niên rơi vào trạng thái tinh thần, tình cảm tiêu cực nêu không có định hướng đúng, họ sẽ rất dễ có những hành vi vi phạm pháp luật.

Sự bùng nổ của thông tin, truyền thông cho trẻ cơ hội tiếp xúc sớm với những thông tin từ truyền hình, Internet… Trẻ em hiện nay được xem truyền hình từ vài tháng tuổi, nhất là phần quảng cáo. Cha mẹ sử dụng truyền hình như là một phương tiện để khuyên khích trẻ ăn. Khi trẻ biết đi, biết chạy, thì cha mẹ dùng truyền hình để giảm sự hiếu động của trẻ. Ngoài gia đình, trẻ cũng được xem truyền hình tại nhà trẻ hoặc trường mẫu giáo để cô giáo có thể làm việc khác. Ngay trong phim hoạt hình, trẻ chịu ảnh

https://tieulun.hopto.org

hưởng của bạo lực qua những màn đấm đá, giết hại nhau với tần suất khoảng 20 lần/giờ. Trẻ xem những hình ảnh bạo lực qua truyền hình nhiều giờ trong tuần sẽ có những hành vi bạo lực như đánh, đấm, cắn cha mẹ, anh chị em, bạn bè. Truyền hình còn chiếu những hình ảnh gợi dục, ma túy, rượu, thuốc lá… trong những phim dành cho người lớn.

III. Một vài phương cách

Như thế, môi trường giáo dục trong gia đình có ảnh hưởng rất lớn đến đạo đức, sự hình thành nhân cách của con trẻ. Tình thương yêu, sự chăm sóc của mẹ, sự dạy dỗ của cha là dưỡng chất quan trọng để con cái chúng ta trưởng thành. Mong rằng những ai đã, đang và sẽ làm cha mẹ sẽ soi sáng mình bằng sự sáng suốt của Như Lai và tìm được phương cách hoàn thiện bản thân, giáo dục con cái hướng tới những điều thiện lành và biết làm những điều có ích cho gia đình và xã hội.

Trước tiên, chính cha mẹ cần phải học, phải hiểu và thực hành những điều thiện lành trong cuộc sống. Không có bài học nào tốt hơn cho con bằng chính sự mẫu mực, đạo đức và nhân cách của cha mẹ. Đừng để mình là nạn nhân của chính mình, của phương pháp giáo dục thiếu trí tuệ. Hãy hướng cho con đến những điều thiện lành với một lòng yêu

https://tieulun.hopto.org

thương chân thật, một lòng nhân từ của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni… Hãy nhân rộng lòng yêu thương, nhân từ với những chúng sanh trong các cõi để con cái chúng ta nhận ra và học lại bài học yêu thương đó. Khi những hạt giống yêu thương, nhân từ luôn sẵn trào tuôn cho sự tốt đẹp của muôn loài thì chắc chắn con cái chúng ta cũng sẽ nhận lại được sự an lành trong đời sống.



Trong những dịp lễ như Phật đản, Vu lan… cha mẹ nên đưa các con đến gặp quý Thầy, các bậc thiện tri thức để cùng con hiểu rõ hơn về bản chất cuộc sống, tìm câu trả lời cho những câu hỏi như: Ta là gì? Mục tiêu của mình trong kiếp sống này là gì? Nhân quả, nghiệp báo là gì? v.v… Nếu chúng có

https://tieulun.hopto.org

phước đức, trí tuệ và có duyên để thấy ánh sáng của Phật pháp thì chắc rằng không khó để tìm ra câu trả lời. Khi có được câu trả lời xác đáng thì chúng ta cũng sẽ dễ dàng thấy ra được cách tốt nhất để dạy con cái mình. Ngược lại, nếu chính chúng ta còn mù mờ về bản thân, về nhân quả, còn tiếp tục bị vô minh che mờ, xem dục lạc như nguồn hạnh phúc lớn nhất trong đời và đắm chìm trong đó thì đừng mong một kết quả tốt đẹp hơn ở con cái mình. Khi đó chúng ta cùng con cái sẽ cần thời gian và phải trả giá để học ra bài học của mình.

Con người không ai là hoàn thiện, do ngu dốt chúng ta đã tạo biết bao lỗi lầm trong nhiều đời nhiều kiếp. Cần sớm thấy ra sự thật của cuộc đời để dần hoàn thiện mình, sám hối những lỗi lầm đã tạo, từ bỏ những suy nghĩ, việc làm bất thiện. Hãy thay đổi nhận thức và hành vi để đời sống có những phút giây an lạc, lợi ích. Khi đã có nhận thức đúng, hành vi đúng và tốt chúng ta chỉ cần trở về trọn vẹn với hiện tại thì an lạc nằm ngay ở đó. Khi làm bất cứ điều gì chúng ta hãy thật thận trọng, chú tâm và thực hành quan sát với trí tuệ của sự giác ngộ. Điều kỳ diệu nằm ngay trong chúng ta, ngay khi thân, tâm trọn vẹn với từng đối tượng sự vật, công việc. Khi chúng ta làm được điều này, hãy hướng dẫn cho con

https://tieulun.hopto.org

cái chúng ta cùng thực hành. Lợi ích mang lại từ điều này sẽ làm chúng ta bất ngờ. Hãy thử xem!

"Phàm làm việc gì, trước phải xét kỹ đến hậu quả của nó". Chúng ta cũng nên đem bài học này áp dụng vào mọi công việc hằng ngày. Khi chúng ta ham mê cờ bạc, nên nhớ cái kết quả của nó sẽ là tán gia bại sản, thiếu trước hụt sau, nợ nần chồng chất. Khi lăm le muốn gần tửu sắc, hãy xét đến kết quả của nó sẽ làm thân thể hao mòn, đa mang tật bệnh, danh dự chôn vùi, gia đình tan nát. Khi nóng giận muốn làm hại người, nên xét cái kết quả của nó về sau là "oan oan tương báo", hại người tất sẽ bị người hại lại. Khi mống niệm tham lam trộm cướp tiên bạc của cải của người, nên xét kết quả về sau là bị bắt bớ, tù tội v.v... Hãy thực hành và khuyến khích con cái chúng ta suy nghĩ và xem xét trước sau khi làm bất cứ điều gì.

Nhà trường cần tổ chức lại cách giáo dục đạo đức cho trẻ em thông qua việc lồng ghép các chương trình đào tạo về giá trị cuộc sống, giá trị nhân văn và tinh thần vào trong chương trình học tập tại trường. Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh, các đoàn thể xã hội, các tu viện... tổ chức các chương trình sinh hoạt ngoại khóa như: Giáo dục giới tính, sức khỏe vị thành niên, dân số kế

https://tieulun.hopto.org

hoạch hóa gia đình, đền ơn đáp nghĩa, hướng dẫn trải nghiệm và chuyển hóa kiến thức thành trí tuệ tự thân… Qua đó, giúp các em hình thành những giá trị đạo đức căn bản về tinh thần trách nhiệm trong các mối quan hệ với cha mẹ, thầy cô và bạn bè; trung thực trong học tập và cuộc sống; dám nhận lỗi và chịu trách nhiệm về những hành vi của mình; biết sống đoàn kết, yêu thương và vì người khác.

Hãy dành thời gian đưa con đến thăm các trung tâm nuôi dưỡng trẻ em nghèo vô gia cư, trẻ em khuyết tật, bệnh viện, nơi cai nghiện, cải tạo, cơ sở tôn giáo. tín ngưỡng v.v… cho con em thấy mình may mắn như thế nào khi được sinh ra có đầy đủ mọi thứ so với biết bao nhiêu sô phận thiệt thòi, lỡ lầm khác. Thêm nữa, cần cho con em chúng ta có những trải nghiệm sự khó khăn trong cuộc sống về vật chất cũng như tinh thần để ít nhiều cảm nhận và khơi gợi những điều thiện lành yêu thương chia sẻ với nhau. Mục tiêu xa hơn là để các con thấy ra được giá trị chân thật của cuộc đời này mà chắt chiu điều thiện, gạn lọc điều xâu… khi đó chúng sẽ thay đổi nhận thức và hành vi để sống có đạo đức, có ích cho bản thân, gia đình và xã hội cũng như biết rõ con đường đi đúng cho cuộc đời mình./.

https://tieulun.hopto.org

Bài từ *Nguyễn Lang quy* có phải do thiền sư Khuông Việt viết?

VIÊN NHƯ

Nghiên cứu về bài từ này, hiện nay ta không có tài liệu nào khác ngoài *Đại Việt sử ký toàn thư* (ĐVSKTT) và *Thiền Uyển tập anh* (TUTA), còn các bản trong *Việt sử tiêu án, Lĩnh Nam chích quái, Lịch triều hiến chương loại chí* v.v.. cũng chủ yếu chép ra từ ĐVSKTT của Ngô Sĩ Liên mà thôi. Chính vì vậy cần tìm hiểu về chữ nghĩa của bài từ này và hoàn cảnh ra đời của nó cặn kẽ, sau đó xâu chuỗi các sự kiện cũng như lời lẽ của các bên cùng với không gian lịch sử lúc bấy giờ, từ đó chúng ta mới xem xét nội dung bài từ này có nằm trong dòng chảy tư tưởng của thời đại và con người lúc bấy giờ hay không. Bởi vì từ trước đến nay, đa số người viết về bài từ này đều có chung nhận định rằng đây là bài từ mà Khuông Việt thay mặt triều đình nước Việt viết để tiễn Lý Giác về Bắc với ngôn từ chứa đựng tình cảm thắm thiết. Sở dĩ, họ suy nghĩ như vậy là vì vin vào lời giải thích của Khuông Việt trả lời Lê Hoàn

https://tieulun.hopto.org

về bài thơ mà Lý Giác tặng Pháp Thuận. Theo ĐVSKTT thì Khuông Việt đã trả lời Lê Hoàn rằng "Đây nó muốn tôn kính Bệ hạ cùng với chúa nó không khác". Có thể từ lý do này mà người đời sau nghĩ rằng Lý Giác có cảm tình với nước Việt, từ đó bình giảng các bài thơ liên quan con người này theo hướng tích cực. Sự thật có như thế không? Bài từ *Ngọc Lang quy* có phải do Khuông Việt viết?



https://tieulun.hopto.org

Ta biết rằng trong chuyến đi sứ sang Nam Việt của Lý Giác lần hai năm 987 có ba sự kiện được ghi lại trong chính sử:

1 – Cuộc đối đáp văn thơ trên sông Sách giữa người chèo đò (Pháp Thuận và Lý Giác).

2 – Bài thơ Lý Giác tặng Pháp Thuận.

3 – Bài từ Khuông Việt thay mặt vua quan nước Việt viết tiễn Lý Giác về Bắc.

Để nghiên cứu về bài từ *Nguyễn Lang quy*, trước hết ta hãy tìm hiểu xem những gì đã xảy ra trước đó cho đến khi Lê Hoàn sai Khuông Việt soạn bài từ tiễn Lý Giác.

Về câu chuyện đối đáp văn thơ trên sông Sách :

Năm (987), nhà Tống lại sai Lý Giác sang . Khi đến chùa Sách Giang,Vua sai Pháp sư tên là Thuận giả làm người coi sông ra đón. Giác rất thích nói chuyện văn thơ. Lúc ấy nhân có hai con ngỗng lội trên mặt nước. Giác vui ngâm rằng:

Nga nga lưỡng nga nga
Ngưỡng diện hướng thiên nhai.
Ngỗng ngỗng hai con ngỗng,
Ngưỡng mặt hướng chân trời.

Pháp sư đương cầm chèo theo vần làm nối đưa cho Giác xem:

https://tieulun.hopto.org

Bạch mao phô lục thủy
Hồng trạo bãi thanh ba.
Lông trắng phơi dòng biếc,
Chân hồng đạp sóng khơi.

Từ ngàn xưa tới giờ, sứ thần phương Bắc sang nước ta là để sắc phong, ra oai, hạch sách, đâu phải vượt gió băng ngàn cốt chỉ làm thơ chơi. Tư tưởng của những kẻ ấy luôn luôn là tư tưởng của kẻ mạnh, kẻ thống trị, ngôn từ mà họ đã dùng để chỉ Nam Việt bấy giờ là Nam man, mà theo cách nói ngày nay là mọi Nam thì làm gì có chuyện có cảm tình như người ta nghĩ. Ngay sự kiện này cũng cho thấy Lý Giác hiểu rất rõ rằng những người đón ông ta trên chiếc thuyên này (ngày nay ta gọi là phái bộ ngoại giao) đều là những người được tuyển chọn của nước Nam nên ngay cuộc gặp gỡ chưa chính thức này, ông ta đã ra một đòn phủ đầu:

Nga nga lưỡng nga nga,
Ngưỡng diện hướng thiên nhai.
Ngỗng ngỗng hai con ngỗng,
Ngưỡng mặt hướng chân trời.

Nếu Lý Giác có hứng khi thấy hai con ngỗng đang bơi trên sông mà làm thơ thì sao không làm luôn cả bài, hoặc giả nếu như mới chỉ làm hai câu

https://tieulun.hopto.org

thì sao không giữ đó mà tiếp tục suy nghĩ để hoàn thành bài thơ, sao lại viết hai câu đưa Pháp Thuận xem (qua sự kiện này ta biết rằng hồi ấy chỉ có bút đàm thôi. Do đó hành động này của Lý Giác xem như là lời nói vậy). Tại sao Lý Giác lại nói vậy? Nó có nghĩa là gì? Nên nhớ rằng trong ngoại giao không có chuyện nói chơi, nhất là sứ giả. Dĩ nhiên, Pháp Thuận hiểu ông ta muốn nói gì. Lý Giác sử dụng hình ảnh hai con ngỗng để ví cho vua, quan nước Việt phải luôn ngưỡng mặt chầu về thiên triều. Vì hiểu được ý của Lý Giác nên Pháp Thuận bèn trả lời ngay:

Bạch mao phô lục thủy,
Hồng trạo bãO thanh ba.
Lông trắng phơi dòng biếc,
Chân hồng đạp sóng khơi.

Như thế là Pháp Thuận hoàn thành được cả hai mặt, văn chương và hàm ý. Về văn chương thì ai cũng biết rồi, cả bốn câu làm thành một bài thơ như một bức tranh, nhưng còn hàm ý thì sao? Màu TRẮNG là tượng trưng cho sự công khai, ngày nay ta vẫn thường dùng các từ như: Cáo bạch, thông bạch hay sách trắng, nói trắng ra, trắng đen rõ ràng v.v.. PHƠI là khoe ra, phô ra, trình ra, DÒNG BIẾC là chỗ rộng rãi, bằng phẳng hay nói khác là

https://tieulun.hopto.org

quốc tế, bình đẳng. CHÂN là biểu tượng cho bộ phận đẩy toàn bộ cơ thể chuyển động, màu hồng biểu tượng cho sức mạnh, ở đây chỉ cho nội lực vì chân ngỗng chìm trong nước… ĐẠP là vượt lên, bất chấp mọi trở ngại, SÓNG XANH nghĩa là sự cản trở, không cho vượt lên. Như thế ta có thể hiểu rằng: Về mặt ngoại giao (Bộ Ngoại giao là nơi công khai chính sách của một quốc gia trên trường quốc tế) thì chúng tôi trình ra trên trường quốc tế về nền tự chủ của nước chúng tôi, nhưng nếu như ai đó gây ra sóng gió để mà cản trở thì chúng tôi có đủ sức mạnh nội lực để đạp lên mà đi tới.

Như thế là đã quá rõ, đây là một trận chiến bằng ngôn từ, hai con người đại diện cho hai đất nước và hai lập trường. Lý Giác thì kiêu ngạo, kẻ cả. Pháp Thuận thì mềm dẻo mà kiên cường. Tinh thần này đã được phản ảnh suốt chiều dài lịch sử Việt Nam.

Nên nhớ rằng chỉ cách đó một năm, chính Lý Giác đi sứ sang nước ta để bảo lãnh cho hai tướng Quách Quân Biện, Triệu Phụng Huân bị ta bắt trong trận hải chiến trên sông Bạch Đăng (981) về nước với tâm lý ê chề của kẻ cả bại trận và giờ đây lại bị Pháp Thuận đáp trả thâm hậu như thế thì làm gì có chuyện Lý Giác có cảm tình với Pháp Thuận và nước Việt. Chắc chắn, Lý Giác giận lắm nhưng

https://tieulun.hopto.org

đành nuốt giận, vì tình hình nước Việt lúc này đã hoàn toàn khác. Trong tinh thần đó, Lý Giác làm một bài thơ tặng Pháp Thuận và qua Pháp Thuận nhắn nhủ tới nước Nam.

Về bài thơ Lý Giác tặng Pháp Thuận:

Hạnh ngộ minh thì tán thạnh du
Nhất thân nhị độ sứ Giao Châu
Đông đô lưỡng biệt tâm vưu luyến
Nam Việt thiên trùng vọng vị hưu
Mã đạp yên vân xuyên lãng thạch
Xa từ thanh chướng phiếm trường lưu
"Thiên ngoại hữu thiên" ưng viễn chiếu
Khê đàm ba tỉnh kiến thiềm thu.

Tạm dịch thơ:

May gặp thời bình giúp ngoại du,
Một mình hai lượt sứ Giao Châu,
Đông đô đôi bận xa lưu luyến,
Nam Việt ngàn trùng nhớ chẳng nguôi,
Ngựa đạp khói mây băng đá lở,
Xe qua rừng rậm, vượt dòng sâu
"Thiên ngoại hữu thiên" nên biết rộng
Sóng khe đầm lặng thấy trăng thâu.

Rõ ràng bài thơ này không có bất kỳ một lời lẽ nào để cho rằng Lý Giác có cảm tình với nước Việt.

https://tieulun.hopto.org

Trở lại với lời giải thích của Khuông Việt. Như ta biết nội dung bài thơ này rõ ràng như đã giải thích trên, vậy tại sao Khuông Việt trả lời Lê Hoàn "Đây nó muốn tôn kính Bệ hạ cùng với chúa nó không khác". Ông không hiểu ý của Lý Giác nói gì trong bài thơ chăng? Với những gì ghi lại trong lịch sử, ta biết rằng vị trí của Khuông Việt trong triều đình còn cao hơn cả Pháp Thuận. Chứng tỏ đối với Lê Hoàn, Khuông Việt là người có tài đức và dường như ông tuyệt đối tin tưởng vào sự tham mưu của Khuông Việt, chính vì vậy, khi Pháp Thuận trình bài thơ lên, Lê Hoàn mới cho gọi Khuông Việt để hỏi ý kiến. Qua cách trả lời của Khuông Việt, ta có thê hiêu răng:

Ông không những hiểu được ý đồ của phương Bắc thông qua con người Lý Giác mà còn rất rõ về con người Lê Hoàn, đồng thời cách trả lời của ông cho dù không phản ảnh đúng những gì mà Lý Giác ngầm gởi, nhưng cũng chẳng phải hoàn toàn vô căn cứ.

Về bài từ " *Ngọc Lang quy* hay *Nguyên Lang quy*.

Sau một thời gian ở nước Việt, Lý Giác trở về Bắc, vua sai Khuông Việt làm bài từ tiễn Lý Giác. Nguyên văn như sau: (Ở đây chỉ chọn hai bản)

https://tieulun.hopto.org

Bản Thiền Uyển tập anh.
Tường quang phong hảo cẩm phàm trương

Thần tiên phục đế hương,
Thiên trùng vạn lí thiệp thương lãng
Cửu thiên quy lộ trường
Nhân tình thảm thiết đối li trường
Phan luyến tinh tinh lang
Nguyện tương thâm ý vị Nam cương
Phân minh báo ngã hoàng.
(Trời quang, gió thuận, giương buồm gấm,
Thần tiên về cố hương.
Vượt sóng xanh ngàn trùng vạn lí
Đường về xa chín tầng trời
Tình người thắm thiết, cùng cạn chén li bôi
Vin thuyền bịn rịn tiễn hai chàng (đẹp trai)
Mong cùng thầm hiểu vì nước Nam
Rõ ràng bẩm báo cho vua tôi.

Đại Việt Sử Ký Toàn Thư
Tường quang phong hảo câm phàm trương,
Dao vọng thần tiên phục đế hương.
Vạn trùng sơn thủy thiệp thương lang (lãng),
Cửu thiên quy lộ trường.
Tình thảm thiết đối ly trường!

https://tieulun.hopto.org

Phan luyến sứ tinh lang.
Nguyện tương thâm ý vị biên cương,
Phân minh tấu ngã hoàng.

Trời quang, gió thuận, giương buồm gấm,
Dõi theo thần tiên về cố hương.
Vượt sóng xanh ngàn trùng vạn lí
Đường về xa chín tầng trời
Tình thắm thiết, cùng cạn chén li bôi.
Vin thuyền bịn rịn tiễn chàng sứ đẹp trai
Mong cùng thầm hiểu vì nước Nam
Rõ ràng bẩm báo cho vua tôi).



https://tieulun.hopto.org

Bài từ này lấy tích Lưu Thần và Nguyễn Triệu đi lạc vào chốn thiên thai, thời gian sau nhớ quê nên trở về, các tiên nữ tiễn hai chàng về mà lòng đầy lưu luyến. Chủ đề của bài từ là vậy, nhưng ở hai câu cuối lại lạc đề sang chuyện nước Nam với ý là mong Lý Giác thương tình mà khéo tâu với vua Tống về hoàn cảnh vua nước Nam. Theo tôi, cả hai bản TUTA và ĐVSKTT đều chép trực tiếp từ *Đại Việt sử ký* của Lê Văn Hưu, nhưng căn cứ vào câu "Phan luyến tinh tinh lang" và "Phan luyến sứ tinh lang" thì rõ ràng bản TUTA trung thực hơn. Vì như đã nêu trên, bài này nói về hai chàng trai, nên ở đây người viết mới dùng "Tinh tinh lang" có nghĩa là "Tinh lang, tinh lang" hai chàng trai tinh khôi, đẹp trai. Nhưng đến khi Ngô sĩ Liên viết ĐVSKTT ông sửa lại thành "sứ tinh lang" chàng sứ đẹp trai. Điều này cốt để cho hợp với chuyện ca ngợi nịnh bợ Lý Giác, nhưng lại hoàn toàn không đúng với tích trên. Đó là chưa kể chữ "lang" mà đi với chữ "sứ" thì quá ư khiên cưỡng. Qua bài thơ Lý Giác tặng Pháp Thuận cho biết ông ta sang nước ta bằng đường bộ, vậy sao lại lấy chuyện sóng nước, buồm giăng mà tiễn. Nếu có bịa để nịnh chăng thì cũng vừa vừa, chứ nịnh quá người được nịnh cũng xấu hổ huống chỉ cả triều đình vua qua; hơn nữa một thiền sư được vua sai mà

https://tieulun.hopto.org

lại viết như vậy, thì chắc rằng triều đình ấy gặp Lý Giác như chuột gặp mèo, nhưng thực tế xảy ra hoàn toàn ngược lại. Vậy có phải Khuông Việt viết bài " Ngọc Lang quy " này không?

Kết luận:

1 – Sự kiện đầu tiên là khi Lý Giác gặp Pháp Thuận trên sông. Lý Giác ngạo mạn, tưởng rằng nước Việt sẽ khúm núm, khiếp sợ uy phong của thiên triều, nhưng đã bị Pháp Thuận giội cho một gáo nước lạnh. Sự việc như vậy làm sao Lý Giác có cảm tình với Pháp Thuận và nước Việt được?

2 – Vì bực bội trong lòng nhưng không thể làm gì nên Lý Giác làm một bài thơ ca ngợi nước Tống, bày tỏ lòng trung thành, rồi kê công vât vả đi sứ và cuối cùng đe dọa nước Việt hãy "Coi chừng". Đây là thái độ chung của các sứ giả phương Bắc chứ chẳng riêng gì Lý Giác, điều ấy đã được Trần Hưng Đạo ghi lại trong *Hịch Tướng Sĩ* như sau: "Lén nhìn sứ ngụy đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn tấc lưỡi cú diều mà lăng nhục triều đình; đem tấm thân dê chó mà khinh rẻ tô phụ". Thế thì làm sao mà bảo Lý Giác tử tế, có cảm tình với nước Việt được.

3 – Qua hai sự kiện trên cho thấy Lý Giác chưa từng có chút cảm tình nào với nước Việt, vậy mà trước khi về nước, vua sai Khuông Việt làm

https://tieulun.hopto.org

bài từ tiễn Lý Giác, ngôn từ lại ủy mị, nữ nhi, tự hạ mình xuống làm kẻ chư hầu, thuộc cấp. Cả ba sự kiện này cùng xảy ra đối với những con người cụ thể và trong cùng một chuyến đi của Lý Giác. Vậy sao chỉ trong một thời gian ngắn, sự kiện trước lại mâu thuẫn với sự kiện sau toàn diện như vậy? Liệu có thật không?

4 – Qua phân tích trên, ta thấy nội dung của bài từ bất nhất, rõ ràng hai câu cuối được sửa chữa để phù hợp với việc tiễn Lý Giác; đồng thời hạ thấp vị thế nước Việt như kẻ bề tôi. Điều này chứng tỏ toàn bộ nội dung bài từ này đã có đâu đó rồi, ai đó chỉ lấy ra rồi sửa hai câu cuối rồi đưa vào sử mà thôi, chứ lẽ nào với tư cách là một thiền sư tăng thống, quốc sư được vua sai mà lại viết một bài ủy mị, nữ nhi và hèn yếu và lủng củng như vậy.

5 – Việc vua sai Khuông Việt viết hay soạn một văn bản nào đó tiễn Lý Giác là có thật và chắc rằng Khuông Việt đã hoàn thành nhiệm vụ đó, đồng thời nội dung tác phẩm đó nhất định phải thống nhất với tinh thần mà Pháp Thuận đã trả lời Lý Giác trên sông Sách, nhằm trả lời lại những gì mà Lý Giác đe dọa nước Việt trong bài thơ tặng Pháp Thuận như đã phân tích trên.

https://tieulun.hopto.org

6 – Chính vì có thể nội dung bài của Khuông Việt mạnh mẽ quá, nên về sau ai đó đã thay nó bằng bài từ *Ngọc Lang quy* này. Đây không phải là chuyện cá biệt, ngay cả bài thơ *Vịnh nga* cũng không ngoại lệ. Xem (http://viennhu.vnweblogs.com/post/11641/182965).

Với tất cả những gì trình bày trên, tôi cho rằng bài từ "Ngọc Lang quy" hay "Nguyễn Lang quy" được ghi trong lịch sử không phải do Khuông Việt viết. Bản của Khuông Việt chắc chắn phản ánh được tinh thần tự chủ, tự cường của nước Việt lúc bấy giờ, mà tiêu biểu như những gì Pháp Thuận đã trả lời Lý Giác. Còn bản *Ngọc Lang quy* là bản đã được ai đó đưa vào ĐVSKTT nhằm thủ tiêu nguyên bản của Khuông Việt với mục đích rằng chính người Việt đã chấp nhận phận bề tôi đã hạ mình như thế nào cho dù đó mới chỉ là một sứ thần phương Bắc. Điều đáng buồn là trong khi người ta dùng những từ ngữ miệt thị, khinh khi mình, thì mình lại cô uôn năn lời nói của họ thành những lời đường mật để tự ru mình./.

https://tieulun.hopto.org

Về "giác quan thứ sáu"

TRÍ TÂM

Xin được nói ngay, đây không phải là một thứ linh tính, kiêu như lòng bôn chôn, nóng ruột, mắt luôn co giựt... những dấu hiệu báo trước một điều gì hệ trọng có tính chất tâm linh sắp xảy ra như cách hình dung của dân gian. Đây cũng không phải là một thứ trực giác hay sự mẫn cảm thường có ở con người.

Thực chất, đó là một loại tâm giác, chi phối mọi giác quan khác.



https://tieulun.hopto.org

Trong *Khảo cứu về Tịnh độ tông*, học giả Chánh Trí Mai Thọ Truyền - một người có biệt tài trình bày những vấn đề phức tạp, trừu tượng bằng những minh họa rất đơn giản - có dẫn giải, con người tiếp xúc với ngoại cảnh không chỉ bằng mắt và tai, mà còn bằng bốn căn hay giác quan khác là mũi, lưỡi, thân và ý.

Một nhận xét thoạt có vẻ bình thường, nhưng kỳ thực biện giải cho có ngọn nguồn, có sức thuyết phục cũng không hề đơn giản. Năm giác quan là thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác thì quá rõ ràng, còn ý giác hay tâm giác là gì? Vai trò và chức năng của nó như thế nào trong hệ giác, đặc biệt trong quá trình từ vô minh đến giác ngộ, hiểu là một quá trình nhận thức thông qua những trải nghiệm có tính hướng nội? Tại đây, với tư cách là một ngành nghiên cứu khoa học xã hội, quan điểm của ngôn ngữ học hiện đại, cụ thể là ngôn ngữ học tri nhận lại có những điểm rất gần gũi với cách hình dung của nhà Phật.

Trước hết với lý thuyết nghiệm thân, các nhà ngôn ngữ học hình dung con người dùng những trải nghiệm ngay với chính bản thân mình để tương tác với thế giới. Từ việc phân lập một

https://tieulun.hopto.org

không gian vốn liên tục thành những thực thể rời rạc với những ranh giới nhân tạo như chính con người cá thể tồn tại trên mặt đất, từ việc tư thế thẳng đứng của con người trong việc định vị không gian và thời gian, đến cả những cảm nhận đơn giản từ giác quan, dùng nó như một cơ sở để phóng chiếu lên những thực thể trừu tượng... đều có ý nghĩa nghiệm thân. Và chính những điều ấy chi phối cách nghĩ, cách cảm mà nhiều khi chính con người cũng không nhận ra. Không phải ngẫu nhiên mà trong rất nhiều ngôn ngữ đều tồn tại ý niệm tốt là bên phải, xấu là bên trái. Bởi như chúng ta đều biết, phần lớn con người đều thuận tay phải, làm việc với tay phải thì dễ dàng hơn rất nhiều so với tay trái, đó là chưa kể sự phiền toái trong hoạt động của người thuận tay trái. Hay hãy quan sát khuôn mặt, dáng đi, trạng thái tâm lý của một người hạnh phúc vui vẻ và các biểu hiện của một người buồn rầu, thất bại, chán nản, chúng ta mới thấy hết được ý nghĩa của nguyên lý vui vẻ thì hướng lên, buồn phiền thì hướng xuống và hàng loạt cách biểu thị cho các ý niệm vừa nêu như: bay trên chín tầng mây, phấn chấn tinh thần, lên tinh thần, lòng lâng lâng, nâng tinh thần lên, ngẩng cao đầu, vênh mặt, hất mặt lên trời... và

https://tieulun.hopto.org

xuống tinh thần, suy sụp tinh thần, tinh thần đi xuống, rơi vào tuyệt vọng, ngã lòng, ủ rũ, cúi gầm mặt, đôi mắt cụp xuống…

Trong năm giác quan như những thông tin đầu vào của một modul, nếu chịu khó quan sát chúng ta sẽ thấy sự cảm nhận trực tiếp và cả sự xử lý thông tin một cách trực tiếp của con người không nhiều mà thường thông qua một sự chuyển đổi được gọi là sự chuyển đổi cảm giác. Trong đó, thông qua cái cụ thể, vật chất, hữu hình để nói đến cái trừu tượng, cái phi vật chất vô hình. Chẳng hạn, *vị giác:* Bài thơ nhạt thếch, nó đùa nhạt như nước ốc…, *xúc giác:* Cách định danh tên riêng ở Nam Bộ thô ráp, vân đê đang hot, khuôn mặt lạnh như tiền…,

Thị giác: Đầu óc nó tối tăm, lập luận sáng trưng…, *thính giác:* Thời ồn ào của ngựa non háu đá đã qua lâu rồi, câu văn thánh thót…, *khứu giác:* Để tiếng thơm muôn đời, lập luận thối không chịu được…

Theo nhà Phật, mọi hiện tượng bao gôm vật tượng và tâm tượng đều do nhiều yếu tố tụ thành (uẩn), trong đó năm giác quan được nhìn nhận thuộc phạm trù vật tượng, có hình có sắc tức hữu hình, nằm trong ngũ uẩn, gộp chung vào sắc uẩn.

https://tieulun.hopto.org

Đó là năm yếu tố căn bản mà cũng là năm căn nguyên, nguồn cội của mọi nhận thức sơ khởi, từ đây sẽ phát sinh nhiều ngọn ngành khác. Trong ngũ căn: Nhãn căn, nhĩ căn, tỵ căn, thiệt căn và thân căn, theo cụ Mai Thọ Truyền, nhĩ căn và nhãn căn là nhạy bén hơn hết, nhất là nhĩ căn, bởi trong khoảng cách, trong giới hạn tầm nhìn, với chướng ngại vật, có thể mắt không thấy nhưng tai có thể nghe được. Ở đây, cần sớm lưu ý, dựa vào tiêu chí vật chất hữu hình, ngũ căn được xem xét như một hệ thống hoàn toàn độc lập, trong đó mỗi một căn (giác quan) là những yếu tố cũng độc lập tương đối và chúng đảm nhiệm những chức năng khác nhau.

Cũng theo nhà Phật, ngũ căn, gắn liền với ngũ trần hay ngũ cảnh. Theo chiết tự, trần là bụi bặm, do áp lực ngữ nghĩa, chúng không trung tính mà là bụi nhơ bẩn. Chúng gồm: Sắc trần, thanh trần, hương trần, vị trần và xúc trần. Còn cảnh thì khó hình dung hơn, đó là cảnh sắc, là hình dạng, hình tướng, là duyên ngộ lệ thuộc rất nhiều vào tâm, trong ngũ cảnh chỉ có xúc cảnh sắc thái không được biểu lộ và chúng ta không thể nhìn thấy được, tứ căn còn lại đều có biểu hiện cụ thể.

https://tieulun.hopto.org

Có thể nói, ngũ căn là những phương tiện hữu hiệu để tri nhận thế giới nhưng đồng thời cũng là những vật cản sinh ra những tạp niệm trong quá trình tiệm cận chân lý.

Như vậy, có thể thấy, Phật giáo luận và tri nhận luận đều coi trọng vai trò của năm giác quan trong nhận thức. Trong ba con đường hình thành nên văn tuệ, tư tuệ và tu tuệ, không thể không có vài trò của các giác quan. Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng, mặc dù con người dùng ngũ quan như một bệ phóng, nhất là với sự trợ giúp của khoa học kỹ thuật, đã sử dụng chúng một cách hữu hiệu trong khá nhiều việc, nhưng chúng không phải là nhân tô quyết định.



https://tieulun.hopto.org

Theo ngôn ngữ học, con người hay khai thác các tương đồng trải nghiệm để lập thức. Nói cụ thể hơn, chúng ta xuất phát từ sự trải nghiệm nhiều hơn, hiểu biết nhiều hơn ở miền nguồn như sự cảm nhận của các giác quan chẳng hạn, để hiểu lĩnh vực trải nghiệm ít hơn, hiểu biết ít hơn ở miền đích như những chủ đề tâm linh chẳng hạn. Ví dụ ẩn dụ: Đời người là cỏ cây, ở đây toàn bộ tri thức về thực vật, từ hạt lúc nẩy mầm đến lúc phát triển, già cỗi... từ gốc cây, thân cây, ngọn cây, hoa lá, quả... đều dùng làm cơ sở để phóng chiếu lên cuộc đời của con người. Điều bao trùm lên tất cả là một sự tương tác. Tương tác giữa vật tượng và tâm tượng, tương tác giữa con người và môi trường, tương tác giữa miền nguồn và miền đích. Ngôn ngữ học tri nhận phê phán quan điểm nhị nguyên của phương Tây cho rằng tâm hồn tách khỏi thể xác, cũng không thể chia sẻ cái nhìn khách quan chủ nghĩa, tách con người ra khỏi môi trường, với huyền thoại quyền lực có thể chinh phục được thiên nhiên, lại cũng không thể tán đồng quan điểm chủ quan chủ nghĩa với cái nhìn lãng mạn. Ngược lại, họ chủ trương, thân xác có liên quan đến tư duy, con người là một bộ phận của môi trường, vai trò trải nghiệm của chủ

https://tieulun.hopto.org

thể tri nhận trong một cộng đồng diễn ngôn là hết sức to lớn, thậm chí có ý nghĩa quyết định trong việc ý niệm hóa và phạm trù hóa thế giới.

Theo Phật pháp, ngoài ngũ căn như đã đề cập ở trên, con người còn có một căn nữa, quan trọng hơn rất nhiều, đó là tâm căn hay ý căn, hoàn toàn đồng nghĩa với tâm giác hay ý giác. Nó không được định vị một cách rõ ràng như các giác quan khác, chỉ có thể hiểu là bên trong con người, tùy theo nền văn hóa có thể là ở trong đầu mà cũng có thể trong tim hay trong lòng, trong bụng, trong dạ. Tâm giác vô hình, phi vật chất, nhưng nó lại có ý nghĩa quyết định trong hết thảy mọi việc. Nó là nhân vật chỉ huy, không có nó, mắt sáng cũng như mù, tai nghe cũng như điếc và khi tu luyện đến một trình độ nào đó, tâm giác sẽ giúp con người nhìn thấu về quá khứ, thấy được sự vận động của tương lai, cũng như cảm được cái lẽ huyền diệu của đất trời, nói như cụ Mai Thọ Truyền: "Mắt có thể không thấy, tai có thể không nghe, mũi có thể không ngửi, lưỡi có thể không nếm, thân có thể không đụng chạm, nhưng nội cái ý không, nó chẳng nghĩ đến vật gì sự gì thì thôi, bằng nhớ nghĩ đến thì người vẫn thấy, vẫn nghe... như sự thật có thật trước mặt (sđd,

https://tieulun.hopto.org

tr.207). Theo đó, tâm giác hay ý giác, giác quan thứ sáu, là căn nguyên của mọi căn nguyên, là "đầu dây mối nhợ giúp cho con người hoặc vươn tới được sự an nhiên tự tại hoặc lại rơi vào vòng lẩn quẩn của mê muội. Nói một cách khái quát, mọi tập hợp hành xử của con người như ngũ ấm hay ngũ uẩn, tức những thứ không kể là vô hình hay hữu hình có thể có khả năng che khuất chân tính như sắc uẩn (năm giác quan), thụ uẩn (cảm thụ), tưởng uẩn (tưởng tượng), hành uẩn (hành động) và thức uẩn (nhận thức) đều bị tâm giác chi phối. Vấn đề là ở chỗ, tùy theo hoàn cảnh của mỗi người mà điều chỉnh tâm giác của mình cho thích hợp hoặc là niệm phật hoặc chuyên tưởng Phật A di đà, hoặc tịnh niệm tương tục... để cuối cùng điều khiển được tâm giác của mình.

Thật ra, liên quan đến tâm giác hay ý giác, giáo lý Phật giáo còn bàn đến Mạt na thức và A lại da thức nữa. Vậy chúng liên quan đến tâm giác như thế nào? Đây cũng là một vấn đề rất thú vị, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu ở bài sau./.

https://tieulun.hopto.org

Tại sao ăn chay mà vẫn tăng cân và mang bệnh?

Lương y **ĐINH CÔNG BẢY**
(Tổng Thư ký Hội Dược liệu TP.HCM)

Hiện nay, ăn chay được coi là một phương pháp dưỡng sinh hữu hiệu, giúp con người bảo vệ sức khỏe và phòng ngừa được nhiều loại bệnh tật. Số người ăn chay trên thế giới ngày càng nhiều.

Qua các công trình nghiên cứu khoa học, người ta đã thấy rõ vai trò của các loại thực phẩm từ thực vật trong việc phòng ngừa và chữa trị nhiều căn bệnh thời đại như: Cao huyết áp, đái tháo đường, rối loạn lipid máu, xơ vữa động mạch, béo phì, ung thư…

Trên thế giới hiện nay, có ba nhóm người ăn chay được phân biệt như sau:

- Nhóm thứ nhất là Lacto Ovovegetarian hay Ovo-Lacto, chỉ ăn rau củ, quả, các loại đậu, hạt, trứng và bơ sữa, nhưng không ăn thịt súc vật, cá, gà vịt, cá và những loại động vật hải sản khác.

- Nhóm thứ hai là Lacto Vegetarian hay Lacto cũng có chế độ ăn uống như nhóm Ovo-Lacto, tức

https://tieulun.hopto.org

là ăn chay có dùng thêm sữa, nhưng không ăn trứng, thịt, cá, gà vịt và những loại động vật hải sản khác.

- Nhóm thứ ba là Strict Vegetarian hay Vegan, chỉ ăn toàn những thực phẩm thực vật, không ăn bất kỳ thực phẩm nào có nguồn gốc từ động vật.



Thức ăn chay được chế biến từ các loài thảo mộc gồm năm nhóm cơ bản như:

1- Các loại đậu gồm có đậu nành (là nguồn cung cấp protein chủ yếu), kế đó là đậu phụng, đậu đen, đậu xanh, đậu đỏ, đậu ván, đậu hòa lan...

https://tieulun.hopto.org

Đậu nành (đậu tương) và đậu phụng (lạc) vừa cung cấp chất đạm vừa cung cấp chất béo (dầu thực vật). Các nhà y học công nhận rằng trong dầu thực vật (đậu nành, đậu phụng, mè, hướng dương, oliu…) có chứa các acid béo không no.

Các acid béo không no có tác dụng làm tăng lượng cholesterol tốt (HDL) làm giảm cholesterol xấu (LDL), giúp mạch máu giữ được tính đàn hồi, không bị lão hóa, làm tăng sức đề kháng của cơ thể, bảo vệ chức năng hoạt động của gan, chống lại các bệnh nhiễm trùng, giúp cơ thể làm chậm quá trình lão hóa, giúp da dẻ được mịn màng, tươi nhuận.

2- Các loại rau củ là nguồn cung cấp nhiều chất khoáng vi lượng, nhiều loại vitamin, các chất xơ, các hoạt chất sinh học có ích cho sức khỏe.

Đặc biệt, các loại rau có màu xanh đậm, các loại củ có màu vàng, vàng cam (cà rốt, bí đỏ, khoai lang…) là nguồn cung cấp dồi dào dưỡng chất beta caroten, khi vào cơ thể sẽ chuyển hóa thành vitamin A. Rong biển được coi là quà tặng của thiên nhiên cho con người vì chúng có chứa nhiều chất liệu cần thiết và quý giá đối với sức khỏe.

3- Các loại ngũ cốc gồm có gạo, bắp, kê, lúa

https://tieulun.hopto.org

mì, lúa mạch, kiều mạch... Nhóm này cung cấp chất bột đường, một ít chất đạm, các vitamin và chất xơ. Đây là nguồn glucid chủ yếu, tạo năng lượng cho cơ thể hoạt động hằng ngày.

4- Các loại trái cây là nguồn cung cấp nhiều vitamin C, beta caroten, các chất đường, chất xơ, các chất khoáng vi lượng cần thiết cho sức khỏe.

5- Các loại nấm ăn gồm có nấm đông cô (nấm hương), nấm mộc nhĩ đen (nấm mèo), nấm mộc nhĩ trắng (truyết nhĩ), nấm rơm, nấm bào ngư, nấm kim chi, nấm mối...

Đây là nguồn cung cấp nhiều loại chất khoáng, nhiều vitamin, chất xơ, hương vị ngọt (acid glutamic), nhiêu hoạt chất sinh học giúp cơ thể phòng chống các bệnh tim mạch, ung thư, tiêu hóa có hiệu quả.

Tốt nhất nên dùng các loại nấm trồng, quen thuộc, không nên ăn các loại nấm dại, dễ bị ăn nhầm nấm độc, có hại cho sức khoẻ và tính mạng.

Nếu bạn đang theo phương pháp ăn chay, thì nên biết rằng một chê độ ăn chay thích hợp với tình trạng cơ thể của mình, đầy đủ các chất dinh dưỡng, hợp vệ sinh, chế biến đúng cách, sẽ đem lại nhiều lợi ích đáng kể như: Sức khỏe dồi dào, khả năng phòng chống bệnh tật tăng cường, tuổi

https://tieulun.hopto.org

thọ kéo dài, nhan sắc tươi đẹp, tinh thần thư thái, nhẹ nhàng, cuộc sống của bạn cũng sẽ giảm bớt những căng thẳng, những hệ lụy, phiền toái.

Một vấn đề mà người ăn chay quan tâm nhất là không biết ăn chay dài ngày có bị suy dinh dưỡng do thiếu chất protein hay không?

Điều này có nguyên nhân từ quan niệm cho rằng chỉ có protein động vật (thịt, cá, trứng, sữa) mới đầy đủ các loại acid amin cần thiết mà cơ thể không tổng hợp được (leucine, lysine, methionine, theoni, phenylalasnine, trytophan, valine…)

Ngày nay, các nhà khoa học đã ghi nhận chất đạm trong đậu nành có chứa đầy đủ hầu hết các acid amin cân thiêt.

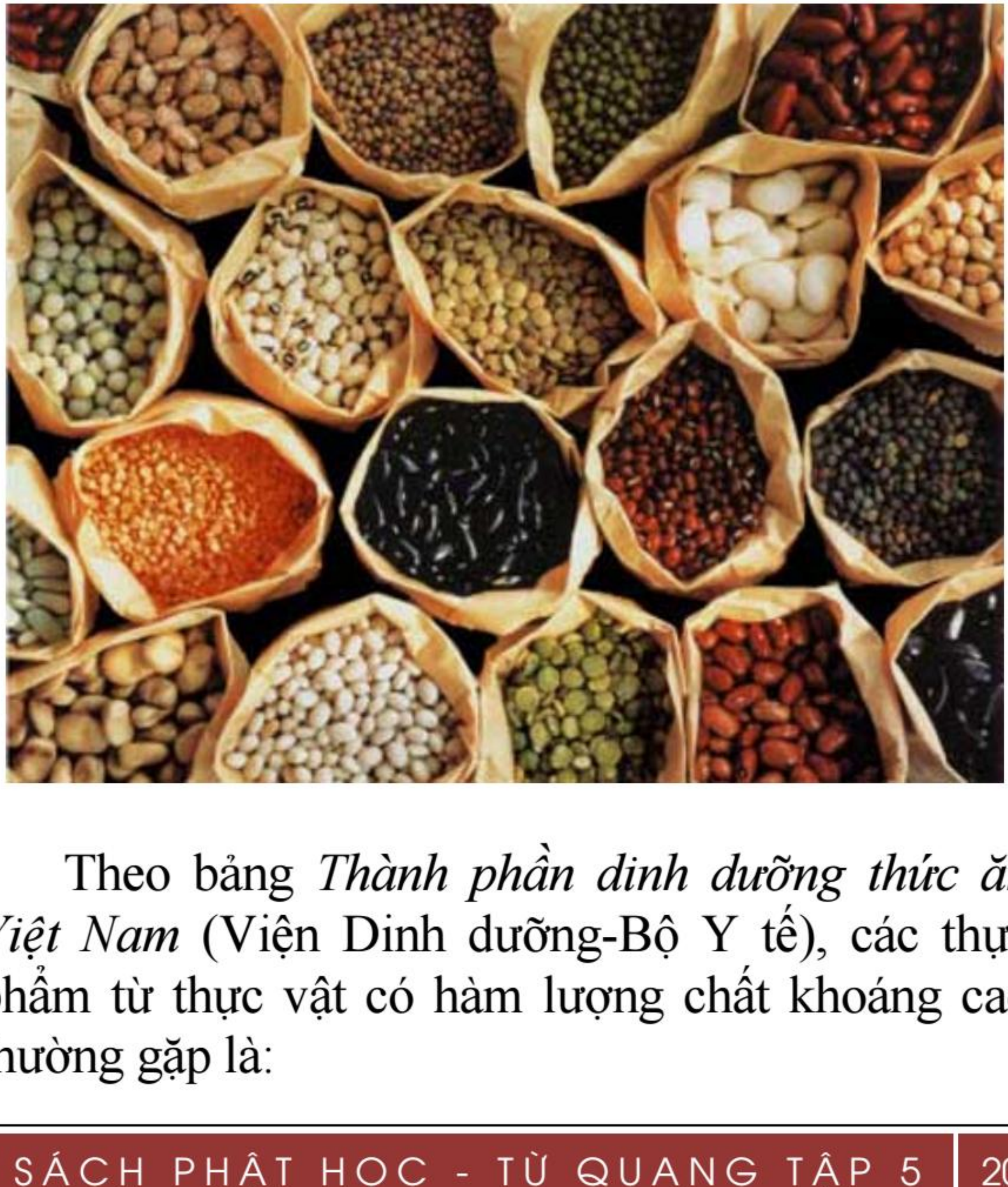
Nếu bữa ăn chay có sự phối hợp của các loại rau đậu sau đây với các thức ăn khác thì sẽ không còn lo thiếu protein.

Hàm lượng chất protein có trong 100g thực phẩm:

- Đậu nành 34g
- Đậu phụng 27,5g,
- Đậu đen 24g,
- Đậu xanh 23,4g,
- Đậu trắng 23,2g,
- Đậu hà lan 6.5g,

https://tieulun.hopto.org

- Đậu cô ve 5g,
- Rau bồ ngót 5,3g,
- Rau muống 3,2g,
- Rau dền đỏ 3,3g,
- Cải bối xôi 2g (loại cải này đặc biệt có chứa vitamin B12).



Theo bảng *Thành phần dinh dưỡng thức ăn Việt Nam* (Viện Dinh dưỡng-Bộ Y tế), các thực phẩm từ thực vật có hàm lượng chất khoáng cao thường gặp là:

https://tieulun.hopto.org

- Các thực phẩm giàu Ca (từ 100 – 357mg/100g) gồm có rau muống, rau bí, đậu nành, rau ngót, rau mồng tơi, rau nhút, rau đay, nấm đông cô, rau tía tô, thì là, rau húng, củ cải non, kinh giới, rau dền trắng, rau dền đỏ, cần đa, rau răm, cần tây, rau dền cơm, mộc nhĩ đen…

- Các thực phẩm giàu Fe (từ 1,4 – 56mg/100g) gồm có rau muống, hạt sen tươi, rau mồng tơi, đậu đũa, cải xoong, cải xanh, tỏi tây, rau bí, đu đủ chín, rau ngót, rau khoai lang, rau ngò tàu, cần ta, ớt vàng, đậu hòa lan, rau húng, đậu nành, rau dền đỏ, rau dền trắng, đậu đen, rau đay, cần tây, vừng (mè), đậu xanh, cùi dừa khô, nấm đông cô, nấm mộc nhĩ đen.

- Các thực phẩm giàu Zn (từ 1,48 – 11mg/100g) có rau ngổ, kê, gạo tẻ, khoai lang, gạo nếp, ổi, bột mì, đậu nành, đậu hòa lan, cùi dừa khô.

Trên thực tế, có nhiều người tuy theo chế độ ăn chay thường xuyên, ăn chay dài ngày (trường trai) nhưng vẫn cứ bị béo mập ra, và có người lại mang bệnh trong thời gian ăn chay.

Tại sao ăn chay, tức chỉ sử dụng thức ăn thực vật mà vẫn mang bệnh, vẫn tăng cân, dẫn đến béo phì?

https://tieulun.hopto.org

Trước tiên, cần biết rằng béo phì có thể do các nguyên nhân như: Yếu tố di truyền, chế độ ăn uống và hành vi sinh hoạt. Hiện nay, vẫn chưa có phương pháp nào hữu hiệu để chữa trị béo phì do yếu tố di truyền. Còn lại, béo phì do ăn uống và do sinh hoạt có thể được chữa trị bằng cách điều chỉnh hợp lý chế độ ăn uống và sinh hoạt.

Béo phì là sự tích tụ quá nhiều mỡ trong cơ thể. Lượng mỡ này được tạo ra từ hai nguồn cung cấp: Nguồn bên trong chủ yếu là sự tổng hợp trong gan, nguồn bên ngoài chủ yếu từ hấp thu các loại thức ăn.

Để biết bạn có dư cân hay không, hãy tính chỉ sô BMI (Body Mass Index) như sau: Lây sô đo cân nặng của cơ thể bạn (tính theo ký) chia cho bình phương chiều cao của bạn (tính bằng mét).

Nếu có chỉ số 18,5-24,9 là bình thường, chỉ số 25-29,9 là béo phì độ I, chỉ số 30-40 là béo phì độ II, trên 40 là béo phì độ III.

Nếu một người ăn chay dài ngày mà bị tăng cân, tức là nguôn năng lượng cung câp cho cơ thê nhiều hơn nhu cầu của cơ thể.

Cơ thể do ăn quá nhiều chất giàu năng lượng hoặc do hoạt động thể lực quá ít nên năng lượng hấp thu lớn hơn năng lượng tiêu hao. Lúc này số

https://tieulun.hopto.org

năng lượng thừa đó được tích lũy dưới dạng mô mỡ. Tích lũy lâu ngày sẽ dẫn đến béo phì.

Ở đây có 2 nguyên nhân chủ yếu:

1- Ăn uống quá nhiều chất giàu năng lượng như dầu (chiên xào nhiều), đậu các loại, bơ, sữa, phô mai, kẹo, bánh, chè, chocolate, nước ngọt…

2- Vận động thể lực quá ít, năng lượng tiêu hao ít do lối sống tĩnh tại, ít năng động.

Ngoài ra, cách ăn uống cũng góp phần làm tăng cân như: ăn nhanh, không chịu nhai kỹ thức ăn, ăn lặt vặt nhiều thức ăn ngọt, ăn no vào buổi tối trước khi đi ngủ, ăn các thức ăn tinh chế (gạo xát trắng, bột mì trắng…), sau khi ăn no lại đi năm, hút thuốc lá…

Nhiều người cho rằng ăn các loại đậu có dầu và dầu thực vật thì sẽ không bị tăng cân.

Điều này không đúng, vì xét từ góc độ cung cấp nhiệt lượng thì nhiệt lượng sinh ra từ dầu thực vật và mỡ động vật là như nhau.

Hãy thử so sánh hàm lượng chất béo giữa mỡ heo với các loại thực phâm sau thì sẽ rõ:

Mỡ heo 99%, dầu thực vật 100%, bơ 82.5%, mè 61.7%, hạt hướng dương 51%, đậu phụng 44.8%, tàu hũ ky 25%. sữa bột 30.6%...

Do đó, những người ăn chay muốn có một sức

https://tieulun.hopto.org

khỏe dồi dào, tinh thần thư thái, không bị tăng cân và không mang bệnh, cần lưu ý một số điều sau:

- Nếu bạn có thể trạng thuộc hàn như sợ lạnh, tự ra nhiều mồ hôi, lạnh bụng, đi cầu lỏng, tay chân lạnh… thì nên ăn thêm các loại rau thơm, gia vị; thức ăn chay nên dùng nhiều sả, gừng, tỏi tây… để tăng tính ấm của món ăn, không nên ăn rau tươi, các món gỏi chay.

- Nếu bạn có thể trạng thuộc nhiệt như sợ nóng, sợ gió, da nóng không ra mồ hôi, đi cầu táo bón, tiểu vàng, dễ bị mụn nhọt… thì nên giảm các chất cay nóng nói trên, tăng cường các loại rau củ, hạn chế các loại trái cây ngọt (mía, nhãn, vải khô…)

- Người bị viêm loét dạ dày-hành tá tràng, viêm đại tràng thì không nên ăn các loại quả chua, rau củ muối chua, các gia vị kích thích mạnh, các loại rau củ quả có nhiều chất xơ (củ cải, rau răm, măng…). Hạn chế các món ăn chiên xào nhiều dầu, khó tiêu.

- Người bị bệnh gout (thông phong) nên ăn hạn chế các loại đậu, vì chất purine có trong đậu sẽ làm tăng acid uric trong máu.

- Phụ nữ có thai nếu ăn chay dài ngày nên bổ sung thêm vitanmin B12 đầy đủ nhu cầu của cơ

https://tieulun.hopto.org

thể.

- Thực phẩm cần được đảm bảo vệ sinh an toàn, có nguồn gốc đáng tin cậy, chế biến đúng cách, biết phối hợp thật hợp lý nhiều loại thực phẩm trong bữa ăn.

Thức ăn nên dùng dưới dạng ăn tươi (thật sạch, an toàn), luộc, hấp, nấu, không nên dùng nhiều các món chiên xáo nhiều dầu béo. Không nấu rau quá lâu vì sẽ làm mất nhiều vitamin C và vitamin nhóm B có trong rau.



https://tieulun.hopto.org

Tốt nhất nên để nước sôi mới cho rau vào, vừa chín là được. Không sử dụng dầu ăn đã chiên xào nhiều lần, có thể gây độc hại cho sức khoẻ.

- Hạn chế các thức ăn giàu năng lượng như dầu béo, bột đường.

- Điều chỉnh cách ăn uống như ăn chậm, nhai kỹ thức ăn để thức ăn được tiêu hoá sơ bộ ở miệng, sẽ làm cho việc tiêu hoá sau đó được tốt hơn, hấp thụ nhiều chất dinh dưỡng hơn.

Không ăn lặt vặt nhiều thức ăn ngọt, không ăn no vào buổi tốt trước khi đi ngủ, hạn chế ăn các thức ăn tinh chế.

- Tập luyện, vận động thể dục, thể thao, dưỡng sinh, có một cuộc sông năng động, tinh thần thư thái.

- Cuối cùng, một bữa ăn có không khí vui vẻ, đầm ấm, thân thiện, có khung cảnh dễ chịu (ánh sáng, màu sắc, âm nhạc), có sự bày biện sạch sẽ, đẹp mắt, có hương vị hấp dẫn… sẽ làm đem lại sự sảng khoái và ngon miệng, làm tăng hiệu quả của việc ăn uống./.

https://tieulun.hopto.org

Vịnh chùa xưa

PHÁP NHƯ- LÝ LƯỢC TAM

"Có một ngôi chùa tọa lạc sát Quốc lộ 1", những chuyên xe Băc Nam xuôi ngược qua đường. Thời chiến tranh, hành khách trên mỗi chuyến xe, mỗi khi ngang qua chùa trong số hành khách không ít người có cảm giác như vừa đi ngang qua một vùng đất thanh bình, bởi ngôi chùa khiêm tốn cô liêu tĩnh mịch, yên bình trong thời buổi chiến tranh.

"Hòa bình trở lại"... Người có dịp đi ngang qua đây, ngôi chùa vẫn cô liêu tĩnh mịch, trơ vơ giữa những đợt sóng hưng phế của thời gian. "Chùa vẫn như là những cọng cỏ úa, chứng nhân cho trò đời dâu biển. Mỗi khi tình cờ trên những chuyến xe Trung-Nam hay Nha Trang, trong thời chiến tranh hay thời bình, cảm giác của tôi từ ấn tượng mong manh của ngôi chùa như vậy, chợt cảm hứng tôi viết tặng chùa hai câu đối, dù biết nhà chùa sẽ ngần ngại, không sẵn sàng khắc lên cổng để cho khách thập phương thưởng thức:

https://tieulun.hopto.org



https://tieulun.hopto.org

Vượt Trường Sơn ngàn dặm Bắc-Nam, nhìn nắng đọng sân chùa, khách có biết mấy lần dâu biển?

Ngắm sông bạc một màu chung thủy, lắng chuông ngân đầu cỏ, Người không hay một thoáng vô vi".

Thượng tọa TUỆ SỸ (Trong lời tựa sách "HUYỀN THOẠI DUY MA CẬT". 2007)

Đọc được đoạn văn chương trên của thầy Tuệ Sỹ, tôi không khỏi cảm xúc nhớ về những ngôi chùa nhỏ hẻo lánh quê tôi, và bật ra câu đối:

Đường trăm dặm miền Tây qua lại, thấy cổng chùa mưa nắng tháng năm, khách nào biết mấy lần dâu biển?

Chuông nhị thời Phổ Thỉnh ngân vang, đọng đầu cỏ tụ tan khuya sớm, Người có hay một thoáng sắc không.

Viết tại Toái Phong Trai,
Tháng năm (nhuận) Kỷ Hợi, 2009.

https://tieulun.hopto.org

Nơi ta về

Chiêu Đề

Chiều buông se lạnh sương trời
Heo may ảnh hiện kiếp người mong manh
Tượng đời rêu phủ mảng xanh
Tranh đời loang lổ hư danh mộng trường
Còn chi ta phải ngại ngần
Buông tâm đối cảnh bao lần trong ta?

Sá gì mưa gió đường xa
Trời xanh mây trắng vị tha nụ cười
Dạo đời dài ngắn cuộc chơi
Hết duyên ta lại về nơi ta về...

28. 10. 2005

https://tieulun.hopto.org

Hạnh phúc thay
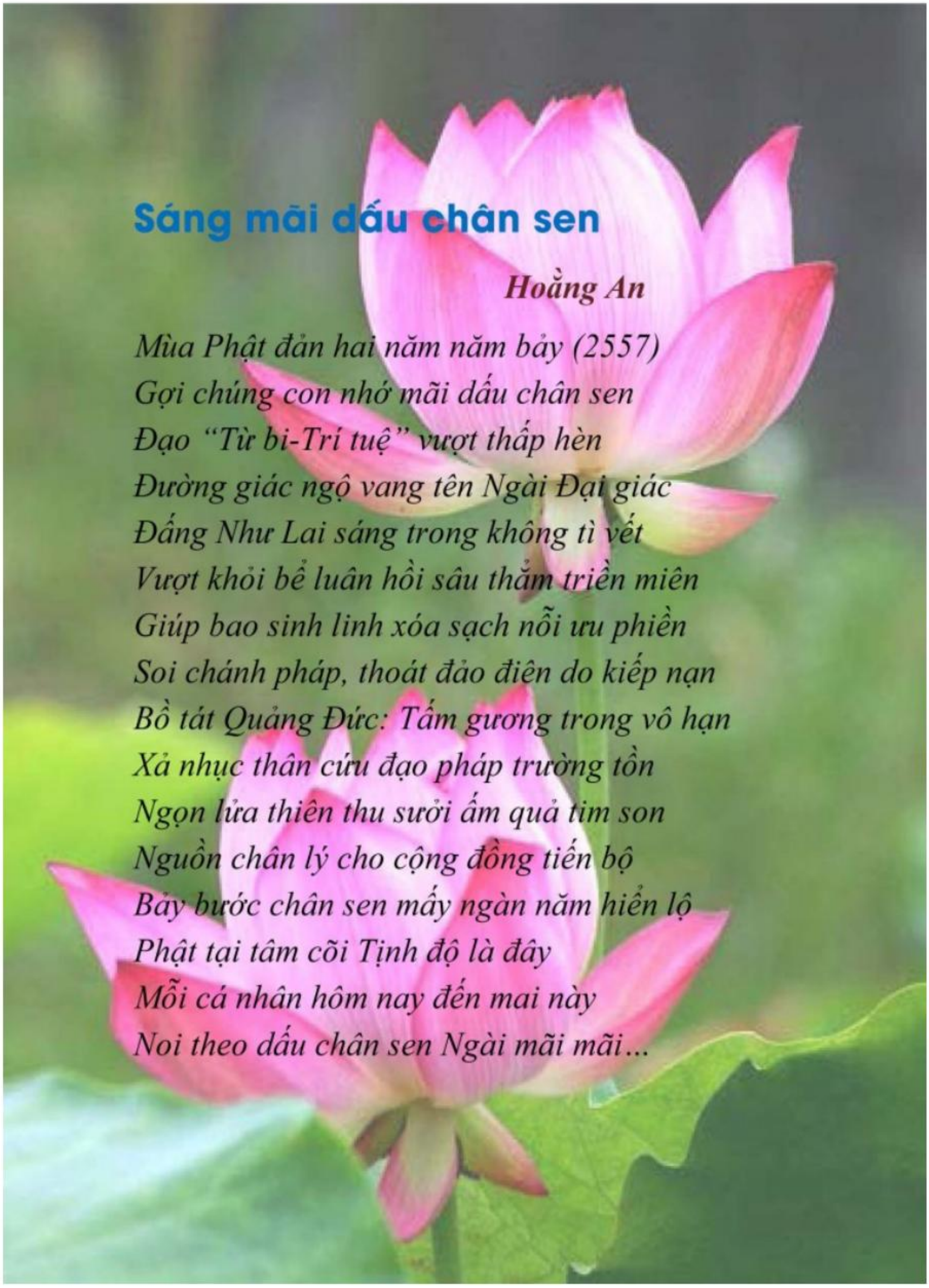
Bạch Vân

Người ơi, xin hãy tinh cần
Gắng công thì đạt
chớ lần lữa qua!
Ai biết được
mai này ta chết
Tử thần kêu
nào dễ cản ngăn!
Cái thân sinh tử nhọc nhằn
Há buông lung mãi
thói quen những ngày

Hạnh phúc thay kẻ nào dám sống
Không dựng tình trên huyễn ảo
thời gian
Ngày đêm thoát vượt mơ màng
Đêm ngày vượt thoát
một quang cảnh đời

Dẫu một lần ra khơi...
là mãi mãi....!

https://tieulun.hopto.org



https://tieulun.hopto.org

Trăng khuya và chuông chùa

Giã từ Cố Đô

Trăng khuya thiêm thiếp lưng đồi
Choàng mình thức giấc mây hôi chuông khua
Cuộc đời được mất hơn thua
Trăng khuya còn tỏ chuông chùa còn ngân.



Chuông chùa và em

Chuông chùa mấy điệu ngân nga
Anh đây đã biết Di Đà ban sơ
Ngỡ là đã tỏ nguồn cơ
Thiền môn dậy sóng - ơ hờ tiếng em.

Em và mẹ

Mẹ là duy nhất đời anh
Còn em đằm thắm như cành hoa lan
Đời anh rong ruỗi dặm ngàn
Mẹ, em và Phật ngập tràn nhân gian

https://tieulun.hopto.org

Niềm thương nhớ Mẹ

Nhạc & Lời: GIÁC AN

SLOWROCK - ENKA ♩= 70

Gió mưa lạnh giá buồn tan nát lòng. Nhớ khung trời cũ ngày xưa có mẹ. Tìm đâu hình bóng thương yêu? Mẹ ơi! mẹ ở nơi nao? Xót xa, ôi vô cùng thương nhớ! Nhớ khi còn bé mẹ ru giấc nồng, dưỡng nuôi, dạy dỗ ngàn muôn khó nhọc. Tình mẹ rộng lớn bao la, mẹ thường mộng ước tương lai: mong muốn con lớn khôn, đức hạnh, nên người. Rồi ngày nay con đã khôn lớn như mẹ mong, thì mẹ ra đi xa thật xa không về nữa! Để giờ đàn con chơi vơi không kịp đền đáp muôn ngàn nghĩa ân cao muôn trùng đức sinh thành! Nhớ thương mẹ lắm! trời mây tim sầu. Biết sao kể hết về công đức mẹ. Mẹ là Phật giữa tim con, mẹ là Bồ Tát thương yêu. Con kính dâng nén hương kính lạy mẹ hiền.

https://tieulun.hopto.org

Cảnh giới, chúng sanh, thọ mạng và tâm của chúng sanh

THÔNG TIÊN

Thuở tại thế, Đức Phật đã không chủ trương bàn luận về các vấn đề siêu hình học, bản thể học hay vũ trụ học và thần thông. Với Nhứt thiết trí của Như Lai (Sabbannutanana), với thần lực của Như Lai (Tathagatabala), Ngài thấu rõ căn tánh của chúng sanh, nghiệp và kết quả của nghiệp của chúng sanh cũng như thấy rõ tất cả thế giới trong mười phương, nhưng Ngài đã im lặng trước các câu hỏi của đệ tử Ngài hoặc của ngoại đạo liên quan đến các vấn đề trên vì chúng không mang lại lợi ích cho người tu hành đang trên lộ trình giải thoát. Như trong kinh *Ba Lê* (Pathika), *Trường Bộ* kinh, Đức Phật nói: "Này Sunakkhatta! Khởi nguyên của thế giới có giải thích hay không giải thích, mục đích của Thế Tôn thuyết giảng chánh pháp là đưa người thực hành tới chỗ tận diệt khổ đau. Này Sunakkhatta! Như vậy, thời giải thích về khởi nguyên thế giới có lợi ích gì cho ngươi?", hay

https://tieulun.hopto.org

như trong Luật tạng, Đức Phật không cho phép các tỳ kheo thi triển thần thông.



Tuy nhiên, thỉnh thoảng trong một vài trường hợp, Ngài đã thuyết giảng giáo pháp liên quan đến thế giới luận, ngã luận (Kinh *Khởi thế nhân bổn*, Kinh *Jaliya*, Kinh *Đoạn giảm*,...) và bản thân Ngài cũng đã nhiều lần quảng triển thần thông (chẳng hạn khi Đức Phật trở về kinh Thành Ca Tỳ La Vệ, Ngài đã hiện song thông để nhiếp hóa hoàng thân quốc thích, rồi Ngài hiện thần thông và chỉ bước hai bước đã lên đến trời Đao Lợi thuyết pháp cho thân mẫu ngài nghe, hoặc đích thân Ngài thí triển thần thông khi ngoại đạo thách thức, mặc dầu nhiều đệ tử của Ngài xin phép để thi đấu, nhưng đều

https://tieulun.hopto.org

không được Đức Phật cho phép,…) mục đích vẫn là khai mở tâm tánh chúng sanh, chỉ cho chúng sanh thấy sự thù thắng của các cảnh giới, mà trong đó, chỉ có chúng sanh nào có thiện nghiệp, có tu giới, định, tuệ mới được tái sanh vào.

Trong Tam tạng kinh điển, có rất nhiều bài pháp do Đức Phật thuyết như kinh *Khởi thế nhân bổn* (Trường Bộ), kinh *Tiểu Nghiệp phân biệt* (Trung Bộ), kinh *Ngoài Bức tường* (Tiểu Bộ), kinh *Hiền ngu* (Trung Bộ),… và các đại đệ tử của Ngài thuyết như kinh *Phúng Tụng* (Trường Bộ, Ngài Xá Lợi Phất), kinh *Atthakanagara* (Trung Bộ, Ngài A Nan), kinh *Tệ Túc* (Trường Bộ, Ngài Kumara Ca Diêp,) kinh *Madhura* (Trung Bộ, Ngài Ma ha Ca Chiên Diên),… đề cập đến cảnh giới, các loại chúng sanh, hành tướng, luân hồi… của chúng sanh. Đặc biệt, Tạng Abhidhamma (Luận tạng Nguyên thủy) phân tích rất chặt chẽ về tâm và cảnh giới của chúng sanh.

A. Cảnh giới

Thế giới dưới trí tuệ của Đức Phật là vô lượng, vô biên và bất khả tư nghì. Kinh điển Đại thừa thường gọi là Hằng hà sa số thế giới (số thế giới nhiều như số cát sông Hằng).

Trong hằng hà sa số thế giới đó, cõi nhân gian

https://tieulun.hopto.org

chúng ta đang sống chỉ là một cõi thuộc về Tam giới. Tam giới cũng nằm trong thế gian chứ không phải xuất thế gian. 31 cõi của Tam giới không chỉ tồn tại ở vũ trụ này mà mỗi thế giới ở hằng hà sa số thế giới ở mười phương đều có 31 cõi như thế.

31 cõi của Tam giới từ thấp đến cao như sau:

I. Dục giới: 11 cõi.

a. Bốn cõi dục khổ:

1. Địa ngục
2. Súc sanh
3. Ngạ quỷ
4. A tu la.

b. Bảy cõi dục lạc:

5. Cõi người
6. Trời Tứ Đại thiên vương
7. Trời Tam thập tam thiên (Trời Đao Lợi, Vua trời Đế Thích ngự ở đây)
8. Trời Dạ Ma
9. Trời Đâu Suất Đà
10. Trời Hóa Tự Tại
11. Trời Tha Hóa Tự Tại.

II. Sắc giới: 16 cõi.

a. Ba cõi tầng thiền thứ nhất:

12. Trời Phạm chúng
13. Trời Phạm phụ

https://tieulun.hopto.org

14. Trời Đại Phạm.

b. Ba cõi tầng thiền thứ hai:

15. Trời Thiểu Quang

16. Trời Vô lượng quang

17. Trời Quang Âm.

c. Ba cõi tầng thiền thứ ba:

18. Trời Thiểu Tịnh

19. Trời Vô lượng tịnh

20. Trời Biến Tịnh.

d. Bảy cõi tầng thiền thứ tư:

21. Trời Quảng quả

22. Trời Vô tưởng

Ngũ tịnh cư thiên:

23. Trời Vô phiền

24. Trời Vô nhiệt

25. Trời Thiện kiến

26. Trời Thiện hiện

27. Trời Sắc cứu cánh.

III. Vô Sắc giới: 4 cõi.

28. Trời Không vô biên xứ

29. Trời Thức vô biên xứ

30. Trời Vô sở hữu xứ

31. Trời phi tưởng phi phi tưởng.

Trong 31 cõi này, chỉ có cõi người là đầy đủ cả vui lẫn buồn, hạnh phúc lẫn đau khổ và có đủ

https://tieulun.hopto.org

thiện duyên để tu tập thiện căn và gieo trồng phước đức. Các cõi khác hoặc vì quá khổ (như trong bốn cõi khổ) mà không được tu tập và làm phước đức và không có điều kiện để gieo trồng thiện căn, hoặc vì quá vui sướng (như chư thiên ở các cõi trời và cõi phạm thiên) nên chỉ biết hưởng quả mà quên mất việc tu tập và gieo trồng thiện căn cho đời sau.

Thế giới chịu sự biến hoại vô thường nên không có một cõi nào là thường hằng. Không có thiên đường vĩnh viễn và cũng không có địa ngục vĩnh viễn. Chúng sanh trong địa ngục khi đã mãn nghiệp tái sanh vào các cõi khác. Chúng sanh từ cõi trời Dục giới và cõi người hết phước và làm các hạnh ác cũng đọa vào bốn đường khổ sau khi chết. Chúng sanh ở các cõi trời phạm thiên nếu hết phước cũng đọa xuống các cõi thấp hơn, nhưng họ không tái sanh trực tiếp từ các cõi trời phạm thiên xuống bốn ác thú mà từ cõi phạm thiên, họ thác sanh vào các cõi trời Dục giới hoặc cõi người rồi từ các cõi đó, nếu lơ tơ mơ, họ sẽ đọa xuống bôn ác thú.

Trong 31 cõi, chỉ có cõi người và trời Tứ Đại thiên vương có đủ 11 hạng chúng sanh (trừ hạng vô nhân cõi khổ), có nghĩa là có đủ thánh, phàm

https://tieulun.hopto.org

cùng cư trú. Trong các cõi khác, có cõi có 3, 8 hoặc 9 hoặc 10 hạng chúng sanh, thậm chí có cõi chỉ có 1 hạng chúng sanh sinh sống như bốn ác thú và trời Vô tưởng (xem bảng A bên dưới).

B. Chúng sanh

Đức Phật tuệ tri hành nghiệp của chúng sanh, con đường đi đến cõi tái sanh, và Ngài cũng thấu suốt rõ ràng chúng sanh đi về đâu sau khi chết (Đại kinh *Sư tử hống*, kinh *Hiền ngu*,... *Trung bộ* kinh).

Chúng sanh ở các cõi (trừ chúng sanh ở Ngũ tịnh cư thiên không còn luân hồi) cứ xoay vòng luân chuyển từ cõi này sang cõi khác. Chúng sanh nào làm thiện nghiệp như bô thí, cúng dường, tu tập giới, tuệ, thiền tập thì được sanh vào thiện thú thiên giới. Chúng sanh nào làm ác nghiệp, không tu giới, định, tuệ thì tái sanh vào bốn cõi khổ.

Do sự sai biệt về nghiệp trong quá khứ mà chúng sanh thọ báo khác nhau. Có kẻ giàu sang và hạnh phúc, có người giàu nứt đố đổ vách nhưng lại khổ tâm, người thì kiếp nghèo đạm bạc nhưng suốt ngày cứ bầu rượu túi thơ làm bạn, người thì ăn không hết kẻ lần không ra, người thì khôn lanh tài trí anh hùng, kẻ ngu si mê muội, người thì đẹp chim sa cá lặn đến nỗi trời đất cây cỏ phát ghen,

https://tieulun.hopto.org

người thì xấu ma chê quỷ hờn, người thì nhất hô bá ứng, kẻ thì kêu nài mỏi miệng chẳng ai nghe,... Ngay cả thiên chúng trên trời cũng có sự khác nhau về sắc đẹp, cung điện to nhỏ và tùy tùng nhiều ít cũng khác nhau. Tất cả đều là do nghiệp kiếp trước của chúng sanh tạo ra cả.

Tạng Abhidhamma liệt kê 12 hạng chúng sanh như sau:

a.Tám bậc thánh nhân (Tất cả tám bậc thánh nhân đều là những người ba nhân).

1.Tu Đà Hoàn đạo, 2.Tu Đà Hoàn quả
3.Tư Đà Hàm đạo, 4.Tư Đà Hàm quả
5.A Na Hàm đạo, 6. A Na Hàm quả
7. A La Hán đạo và 8.A La Hán quả

Khi Tâm Đạo vừa sanh thì liền diệt và ngay sau đó là Tâm quả sanh, nên tám hạng thánh nhân cũng coi như chỉ còn bốn: Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm và A La Hán.

b. 4 hạng phàm phu:

9. Hạng Vô nhân cõi khổ
10. Hạng Vô nhân cõi lạc
11. Hạng hai nhân
12. Hạng ba nhân.

+ *Hạng Vô nhân cõi khổ:* Bao gồm chúng sanh ở các cõi khổ như loài vật, ma quỷ, chúng

https://tieulun.hopto.org

sanh trong địa ngục. Những chúng sanh này tái sanh bằng Tâm quả bất thiện vô nhân.

+ *Hạng Vô nhân cõi lạc:* Bao gồm cả loài người và một số chư thiên ở trời Tứ Đại thiên vương. Đó là những chúng sanh bị dị tật bẩm sanh như bị điếc, bị mù, bị câm hoặc người bị thiểu năng. Những chúng sanh này tái sanh bằng Tâm quả thiện vô nhân.

+ *Hạng hai nhân (vô tham và vô sân):* Bao gồm cả loài người và chư thiên thiếu trí tuệ. Họ tái sanh bằng Tâm đại thiện ly trí. Những người này không thể chứng đắc các tầng thiền và đạo quả cho dù họ nỗ lực tu tập đến mức nào đi nữa. Tuy nhiên, do nỗ lực tu tập trong đời này mà đời sau họ có thể trở thành chúng sanh ba nhân, tiếp tục tu tập và chứng đạo.

+ *Hạng ba nhân (vô tham, vô sân và vô si):* Bao gồm loài người và chư thiên có trí tuệ và chúng phạm thiên. Họ tái sanh bằng Tâm đại thiện tương ưng trí. Họ có thể chứng đắc các tầng thiền và đạo quả trong đời hiện tại nếu họ nỗ lực tu tập.

Thọ mạng của chúng sanh

Thọ mạng của chúng sanh trong các cõi khác nhau.

Trong bốn cõi khổ và cõi người, thọ mạng của

https://tieulun.hopto.org

chúng sanh dài, ngắn bất định.

Thọ mạng của chúng sanh ở trời Tứ Đại Thiên vương là 500 năm, càng lên cảnh giới cao hơn thì thọ mạng càng dài (xem Bảng A bên dưới).

-1 ngày ở cõi Trời Tứ Đại thiên vương bằng 50 năm ở cõi người. 500 năm ở cõi này bằng 9 triệu năm của cõi người.

-1 ngày ở cõi Trời Trời Đao Lợi = 100 năm ở cõi người. 1000 năm ở cõi này bằng 36 triệu năm của cõi người.

-1 ngày ở cõi Trời Dạ Ma = 200 năm ở cõi người. 2.000 năm ở cõi này bằng 144 triệu năm của cõi người.

-1 ngày ở cõi Trời Đâu Suất Đà = 400 năm ở cõi người. 4.000 năm ở cõi này bằng 576 triệu năm của cõi người.

-1 ngày ở cõi Trời Hóa Tự Tại = 800 năm ở cõi người. 8.000 năm ở cõi này bằng 2.304 triệu năm của cõi người.

-1 ngày ở cõi Trời Tha Hóa Tự Tại = 1.600 năm ở cõi người. 16.000 năm ở cõi này băng 9.216 triệu năm của cõi người.

- Thời gian từ khi thọ mạng của con người tăng từ 10 tuổi cho đến số lượng không đếm được rồi lại giảm dần xuống đến 10 tuổi là một Trung

https://tieulun.hopto.org

kiếp (Antara-kappa).

- 64 Trung kiếp là một A tăng kỳ kiếp (Asankheyya-kappa).

- 4 A tăng kỳ kiếp là một Đại kiếp (Maha-kappa).

Mùa an cư thứ bảy, Đức Phật lên cung trời Đao Lợi thuyết pháp cho hội chúng chư thiên Đao Lợi suốt 90 ngày. Không ai ở cõi người có thể nghe một bài pháp suốt 90 ngày như thế, nhưng 90 ngày của nhân gian chỉ bằng 3,6 phút của cõi trời này nên thiên chúng ở đây nghe bài pháp trong 3,6 phút không khó khăn gì. (*The Essence of the Buddha Abhidhamma*, Dr. Mehm Tin Mon, tr. 194)

Bảng A: Chúng sanh ở các cõi, thọ mạng và tâm tái sanh của chúng sanh

<table>
<tr><th colspan="4">31 cõi trong Tam giới</th><th>Thọ mạng</th><th colspan="2">Hạng chúng sanh</th><th>Tâm tái sanh</th></tr>
<tr><td rowspan="2"></td><td rowspan="2">4 cõi dục</td><td>1</td><td>Địa ngục</td><td rowspan="2">Không cố định</td><td rowspan="2">gồm 1 hạng</td><td rowspan="2">hạng Vô nhân cõi</td><td rowspan="2">Tâm quả quán sát vô nhân</td></tr>
<tr><td>2</td><td>Súc sanh</td></tr>
</table>

https://tieulun.hopto.org

	khổ	3	Ngạ quỷ			khổ	bất thiện
		4	A tu la				
	7 Cõi dục lạc	5	Cõi người	Không cố định	gồm 11 hạng	trừ hạng Vô nhân cõi khổ	1. Những người bị thiểu năng, dị tật bẩm sinh và những vị a tu la thiểu năng ở trái đất: **tâm quả quán sát vô nhân thiện**. 2. Hạng hai nhân:**4 tâm đại quả ly trí.** 3. Hạng ba nhân: **4 tâm đại quả hợp trí.**
		6	Trời Tứ đại thiên vương	500 năm	gồm 10 hạng	trừ hạng Vô nhân cõi khổ và Vô nhân cõi lạc	
		7	Trời Tam thập tam thiên (Trời Đao Lợi)	1.000			
		8	Trời Dạ Ma	2.000			
		9	Trời Đâu Suất Đà	4.000			

https://tieulun.hopto.org

		10	Trời Hóa Tự Tại	8.000			
		11	Trời Tha Hóa Tự Tại	16.000			
	Tầng thiền thứ nhất	12	Trời Phạm chúng	1/3 trung kiếp	gồm 9 hạng	gồm 8 bậc thánh nhân và hạng ba nhân	Tâm quả sơ thiền sắc giới
		13	Trời Phạm phụ	½ trung kiếp			
		14	Trời Đại Phạm	1 trung kiếp			
	Tầng thiền thứ hai	15	Trời Thiểu Quang	2 đại kiếp (Đk)			Tâm quả nhị thiền sắc giới và Tâm quả tam thiền

https://tieulun.hopto.org

		16	Trời Vô lượng quang	4 Đk			sắc giới
		17	Trời Quang Âm	8 Đk			
	Tầng thiền thứ ba	18	Trời Thiểu Tịnh	16 Đk			Tâm quả tứ thiền sắc giới
		19	Trời Vô lượng tịnh	32 Đk			
		20	Trời Biến Tịnh	64 Đk			
	Tầng thiền thứ	21	Trời Quảng quả	500 Đk			Tâm quả ngũ thiền sắc giới

https://tieulun.hopto.org

	tư	22	Trời Vô tưởng		gồm 1 hạng	hạng Vô nhân cõi lạc	Sắc mạng quyền
		Ngũ tịnh cư thiên					
		23	Trời Vô phiền	1.000 Đk	gồm 3 hạng	gồm Tư Đà hàm quả, A la hán đạo và A la hán quả	Tâm quả ngũ thiền sắc giới
		24	Trời Vô nhiệt	2.000 Đk			
		25	Trời Thiện kiến	4.000 Đk			
		26	Trời Thiện hiện	8.000 Đk			

https://tieulun.hopto.org

		27	Trời Sắc cứu cánh	16.000 Đk			
		28	Trời Không vô biên xứ	20.000 Đk	gồm 8 hạng	gồm 7 bậc thánh nhân (trừ Tu đà hoàn đạo) và hạng tam nhân	Tâm quả Không vô biên xứ
		29	Trời Thức vô biên xứ	40.000 Đk			Tâm quả Thức vô biên xứ
		30	Trời Vô sở hữu xứ	60.000 Đk			Tâm quả Vô sở hữu xứ
		31	Trời Phi tưởng phi phi tưởng	80.000 Đk			Tâm quả Phi tưởng phi phi tưởng

https://tieulun.hopto.org

C. Tâm của chúng: 89/121 Tâm.

Tạng Abhidhamma phân tích tâm chúng sanh thành 89 tâm trong đó có 81 tâm thế gian và 8 tâm xuất thế gian như sau:

- 81 Tâm thế gian gồm:

1. 54 Tâm cõi dục giới, bao gồm:

- 12 Tâm bất thiện: 8 tâm có gốc tham, 2 tâm có gốc sân và 2 tâm có gốc si.

- 18 Tâm vô nhân:

+ 7 tâm quả vô nhân bất thiện: Nhãn thức, nhỷ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức (thọ khổ), tiếp thọ tâm (thọ xả) và quán sát tâm (thọ xả).

+ 8 tâm quả vô nhân thiện: Nhãn thức, nhỷ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức (thọ lạc), tiếp thọ tâm (thọ xả), quán sát tâm (thọ xả) và quán sát tâm (thọ hỷ).

+ 3 Tâm duy tác vô nhân: Ngũ môn hướng tâm, Ý môn hướng tâm và Tiếu sanh tâm (Chỉ có chư Phật và A la hán mới có Tiếu sanh tâm).

- 24 Tâm dục thiện hảo: 8 Tâm đại thiện, 8 Tâm đại quả và 8 Tâm đại duy tác.

2. 15 Tâm cõi Sắc: 5 Tâm thiện, 5 Tâm quả và 5 Tâm duy tác.

3. 12 Tâm cõi Vô sắc: 4 Tâm thiện, 4 Tâm quả và 4 Tâm duy tác.

https://tieulun.hopto.org

- 8 Tâm xuất thế gian gồm 4 thánh đạo tâm và 4 thánh quả tâm. 8 tâm xuất thế gian này nếu nhân với 5 tầng thiền thì sẽ có 40 tâm xuất thế gian, nâng số tâm thành 121 tâm (81 tâm thế gian+40 tâm xuất thế gian).

Số lượng tâm của chúng sanh trong Tam giới (xem bảng B bên dưới).

1. Hạng Vô nhân cõi khổ trong Bốn cõi khổ chỉ có 37 tâm.

2. Hạng Vô nhân cõi lạc và hạng Hai nhân trong cõi Dục có 41 tâm.

3. Hạng Ba nhân ở cõi Dục có 45 tâm, cõi Sắc có 39 tâm và ở cõi Vô Sắc có 24 tâm.

4. Tu Đà Hoàn ở cõi Dục có 41 tâm, cõi Sắc có 35 tâm và ở cõi Vô Sắc có 20 tâm.

5. Tư Đà Hàm ở cõi Dục có 41 tâm, cõi Sắc có 35 tâm và ở cõi Vô Sắc có 20 tâm.

6. A Na Hàm ở cõi Dục có 39 tâm, cõi Sắc có 35 tâm và ở cõi Vô Sắc có 20 tâm.

7. A La Hán ở cõi Dục có 35 tâm, cõi Sắc có 31 tâm và cõi Vô Săc có 15 tâm.

https://tieulun.hopto.org

Bảng B: Số lượng tâm của chúng sanh trong Tam giới

<table>
<tr><th>Chúng sanh</th><th colspan="2">Dục giới</th><th>Sắc giới</th><th>Vô sắc giới</th></tr>
<tr><td>Hạng Vô nhân cõi khổ</td><td>37</td><td>Tâm bất thiện 12
Tâm vô nhân 17 (trừ Tiểu sanh tâm vì tâm này chỉ sanh khởi ở A la hán và chư Phật)
Tâm đại thiện 8</td><td colspan="2" rowspan="2">ở Sắc giới và Vô sắc giới, chỉ có hạng Ba nhân trở lên, không có hạng Vô nhân cõi khổ, Vô nhân cõi lạc và Hai nhân</td></tr>
<tr><td>Hạng Vô nhân cõi lạc và hạng Hai nhân</td><td>41</td><td>Số tâm như hạng vô nhân, cộng thêm 4 Tâm đại quả ly trí</td></tr>
</table>

https://tieulun.hopto.org

Hạng Ba nhân	45	Tâm bất thiện 12 Tâm vô nhân 17 Tâm đại thiện 8 Tâm đại quả 8	39	Tâm bất thiện 10 (trừ 2 tâm có gốc sân) Tâm vô nhân 11 (trừ 2 tỷ thức, 2 thiệt thức, 2 thân thức và Tiếu sanh tâm) Tâm đại thiện 8 Tâm thiện sắc giới 5 Tâm thiện vô sắc giới 4 Tâm quả sắc giới 1	24	Tâm bất thiện 10 (trừ 2 tâm có gốc sân) Ý môn hướng tâm 1 Tâm đại thiện 8 Tâm thiện vô sắc giới 4 Tâm quả vô sắc giới 1
Tu Đà Hoàn	41	Tâm bất thiện 7 (trừ 4 tâm tham tương ưng tà kiến và tâm nghi) Tâm vô nhân 17 Tâm đại thiện 8 Tâm đại quả 8 Tâm quả Tu đà hoàn 1	35	Tâm bất thiện 5 (trừ 2 Tâm sân, 4 Tâm tham tương ưng tà kiến và Tâm nghi) Tâm vô nhân 11 Tâm đại thiện 8 Tâm thiện sắc giới 5 Tâm thiện vô sắc giới 4 Tâm quả sắc giới 1 Tâm quả Tu đà hoàn 1	20	Tâm bất thiện 5 Ý môn hướng tâm 1 Tâm đại thiện 8 Tâm thiện vô sắc giới 4 Tâm quả vô sắc giới 1 Tâm quả Tu đà hoàn 1
Tư đà hàm	Số lượng tâm và tâm giống Tu đà hoàn, thay vì Tâm quả Tu đà hòan, với Tư đà hàm thì Tâm quả A na hàm.					

https://tieulun.hopto.org

A na hàm	39	Tâm bất thiện 5 Tâm vô nhân 17 Tâm đại thiện 8 Tâm đại quả 8 Tâm quả A na hàm 1	35	Giống Tu Đà Hoàn ở cõi Sắc, Thay Vì Tâm Quả Tu Đà Hòan, Với A Na Hàm Thì Tâm quả A na hàm	20	Giống Tu đà hoàn ở cõi Vô Sắc, thay vì Tâm quả Tu đà hòan, với A na hàm thì tâm quả A na hàm.
A la hán	35	Tâm vô nhân 18 Tâm đại thiện 8 Tâm duy tác 8 Tâm quả A la hán 1	31	Tâm vô nhân 12 (trừ 2 tỷ thức, 2 thiệt thức và 2 thân thức) Tâm duy tác 8 Tâm thiện sắc giới 5 Tâm thiện vô sắc giới 4 Tâm quả sắc giới 1 Tâm quả A la hán 1	15	Ý môn hướng tâm 1 Tâm đại duy tác 8 Tâm duy tác vô sắc 4 Tâm quả vô sắc giới 1 Tâm quả A la hán 1

Như đã nói, Đức Phật không chủ trương bàn luận về các vấn đề liên quan đến thế giới, khởi nguyên của thế giới, hay thậm chí cả vấn đề thần thông. Việc giảng giải về thế giới, về sự thù thắng và thống khổ của các cõi chỉ nhằm mục đích khuyến tấn chúng sanh tu tập nghiệp lành để được sanh lên về các cảnh giới an lành mà thôi. Việc phân tích tâm cũng vậy, chỉ để hướng dẫn chúng sanh trở về sống một cách an lạc với tự tâm, vì tâm bình thì thế giới mới bình được. Vì

https://tieulun.hopto.org

vậy, những bài pháp do Đức Phật nói, cho dù là phân tích về thế giới, về chúng sanh, về thọ mạng dài ngắn cũng chỉ để dẫn dắt chúng sanh lên lộ trình giải thoát, tìm lại an lạc tự tâm cho chính mình, cho tha nhân và cho muôn loại mà thôi.

Tham khảo:

- Kinh Trường Bộ: kinh Phạm Võng, kinh Chủng Đức, kinh Tệ Túc, kinh Ba Lê, kinh Khởi thế nhân bổn, kinh Jaliya, kinh Đoạn giảm, kinh Trường Trảo,...

- Kinh Trung Bộ: kinh Phạm Thiên cầu thỉnh, kinh Hiền ngu, kinh Veranjara, kinh Đại Nghiệp phân biệt, kinh Tiểu Nghiệp phân biệt...

- Kinh Tiểu Tụng: kinh Ngoài Bức tường, Chuyện tiền sanh, Ngạ quỷ sự,...

- A Comprehensive Manual of Abhidhamma, Bhikkhu Bodhi, Buddhist Publication Society, Srilanka.

- Abhidhamma (higher level), Department of Abhidhamma, I.T.B.M. University, Yangon, Myanmar.

- The Working of Kamma, The Pa-Auk Sayadaw, Pa-Auk Meditation Centre, Singapore.

- Fundamental Abhidhamma, Dr. Nandamalabhivamsa, International Institute of Abhidhamma, Myanmar.

-阿毗達摩概要精解,尋法比丘,慈善精舍,臺灣.

https://tieulun.hopto.org

Sớm mai lên chùa

VÂN CÁT

Hôm nay được nghỉ làm thế là tôi lên thăm Thầy. Buổi sáng ngày lễ, đường phố vắng vẻ khiến con đường dường như thênh thang hơn, thoáng mát hơn; khác với sự đông đúc, ồn ào đến chóng mặt của mọi ngày và những hàng cây ven đường xanh mướt hơn khi nắng chưa lên.



Bao giờ cũng vậy, mỗi khi lên chùa, ngang qua ngôi trường xưa cổ kính đáng yêu, lòng tôi vẫn rộn lên nỗi bâng khuâng. Bao kỷ niệm xưa ùa

https://tieulun.hopto.org

về đánh thức cảm giác nhớ nhung của một thời áo trắng hiền hòa trong ngôi trường nữ trung học đẹp nhất nhì của thành phố. Nhớ cũng chỉ để mà nhớ bởi thời gian có quay lại bao giờ!

Bước vào cổng chùa, còn sớm nhưng đã có người thành kính lễ lạy ở tượng ngài Quán Âm Bồ Tát, lòng bỗng hân hoan khi cùng người đảnh lễ Ngài. Tôi bước lên những bậc thang quen thuộc; quen thuộc vì tôi đã từng làm bạn từ khi còn là cô bé học lớp 6, hay nhảy chân sáo để lên chánh điện lạy Phật những khi bất ngờ được nghỉ tiết học mà không về sớm được vì phải đợi xe trường. Khi đó, với con bé 12 tuổi chạy lên chùa là chốn nương náu an lành nhất. Còn nhớ, ngôi sát bức tường ngay lối ra vào trên chánh điện, nhìn lên tượng Phật để được thấy nụ cười hiền hòa của Phật.

Đã nhiều năm trôi qua, ngôi chùa vẫn không thay đổi ngoại trừ cây cối đã cao lớn hơn nhiều và nhà Tổ đang được xây dựng lại.

Lên đến vuông sân chùa, tôi thấy Thầy đang ngồi với hai anh chị Phật tử, trên bàn là những tách cà phê, tách trà đang bốc khói và một đĩa bắp luộc còn xanh vỏ. Quán cà phê Thôi Kệ của Thầy sáng nay thưa khách. Tôi được Thầy rót cho một tách trà, màu trà vàng nhạt trong veo. Câu chuyện giữa

https://tieulun.hopto.org

Thầy trò xoay quanh việc chùa, những việc đã làm và chưa làm đã cuốn hút chúng tôi, khiến câu chuyện càng thêm thú vị.

Chỗ thầy trò ngồi ngay dưới cây Sa La, hoa trổ ngập tràn một khoảng thân cây, còn quả thì cũng trĩu cành. Cây đang vào mùa thay lá, lú ra những mầm non xanh tơ mơn mởn, những chiếc lá nhỏ nhoi chụm lại như một bông hoa nhỏ. Cái màu xanh của mầm non bao giờ cũng cuốn hút tôi, chẳng hiểu vì sao. Trong tôi lại nảy sinh lòng tham đắm muốn nắm bắt và lưu giữ những khoảnh khắc đẹp của đất trời, bởi nắm giữ luôn là tánh xấu cố hữu của con người mà người con Phật phải tập tành đê cởi bỏ dần.

Có lẽ đây là góc ngồi lý tưởng, gió ban mai tuy nhẹ nhưng vẫn đủ đưa hương hoa Sa La ngào ngạt cả một góc sân chùa. Nhìn qua bên kia, những lá cây Bồ Đề rung rinh như vẫy gọi hãy ghé thăm mình, nắng cũng lấp lánh càng làm duyên thêm cây cỏ: đẹp và đẹp! Lòng tôi chỉ biết nói thế trong khoảnh khắc này. Thêm nữa, nhìn qua dãy hành lang trước thư phòng Thầy, một giò lan đang nở hoa, màu tím nhạt nhòa. Cả một khoảng không gian sống thấm mùi đạo vị, hiền hòa, tĩnh lặng khác xa với vẻ huyên náo, xô bồ của đời sống ngoài kia; nhưng đâu cũng

https://tieulun.hopto.org

là cuộc sống, tôi biết mình phải tập giữ tâm an giữa mọi chốn lao xao, biết tìm cho mình những khoảnh khắc đẹp, những niềm vui nhỏ bé để làm cho đời sống này nhẹ nhàng hơn, an vui hơn và phải chăng sự buông xả, tha thứ cũng làm cho mình dễ dàng chấp nhận hơn những điều bất toàn của cuộc sống. Chữ tu thì ngắn ngủi, nhưng con đường học đạo thì muôn trùng. Thầy vẫn dạy thế mà!

Tôi vẫn thường thích lên chùa buổi sớm, tôi yêu sự tĩnh lặng như yêu nắng mai, gió sớm. Tôi ghi lại những cảm xúc của buổi sáng mai lên chùa này như một sự sẻ chia: Sẻ chia một hạnh phúc giản đơn, an lành khi được lên chùa thăm Phật, thăm Thầy, cùng muôn mọi người được hưởng vị ngọt lành trong trẻo nơi chốn Thiền môn như mình.

Tháng tư lại sắp về, lại thêm một mùa Khánh Đản tươi vui chờ đón bao người; dẫu là con Phật hay chưa xin hãy cùng tôi hân hoan làm một việc ý nghĩa nào đó cho ngày vui sắp đến như một sự bày tỏ lòng biết ơn đến Đấng Từ Phụ Bổn Sư.

Mong sao!

https://tieulun.hopto.org

Vu lan và con

CHÚC TRỌNG

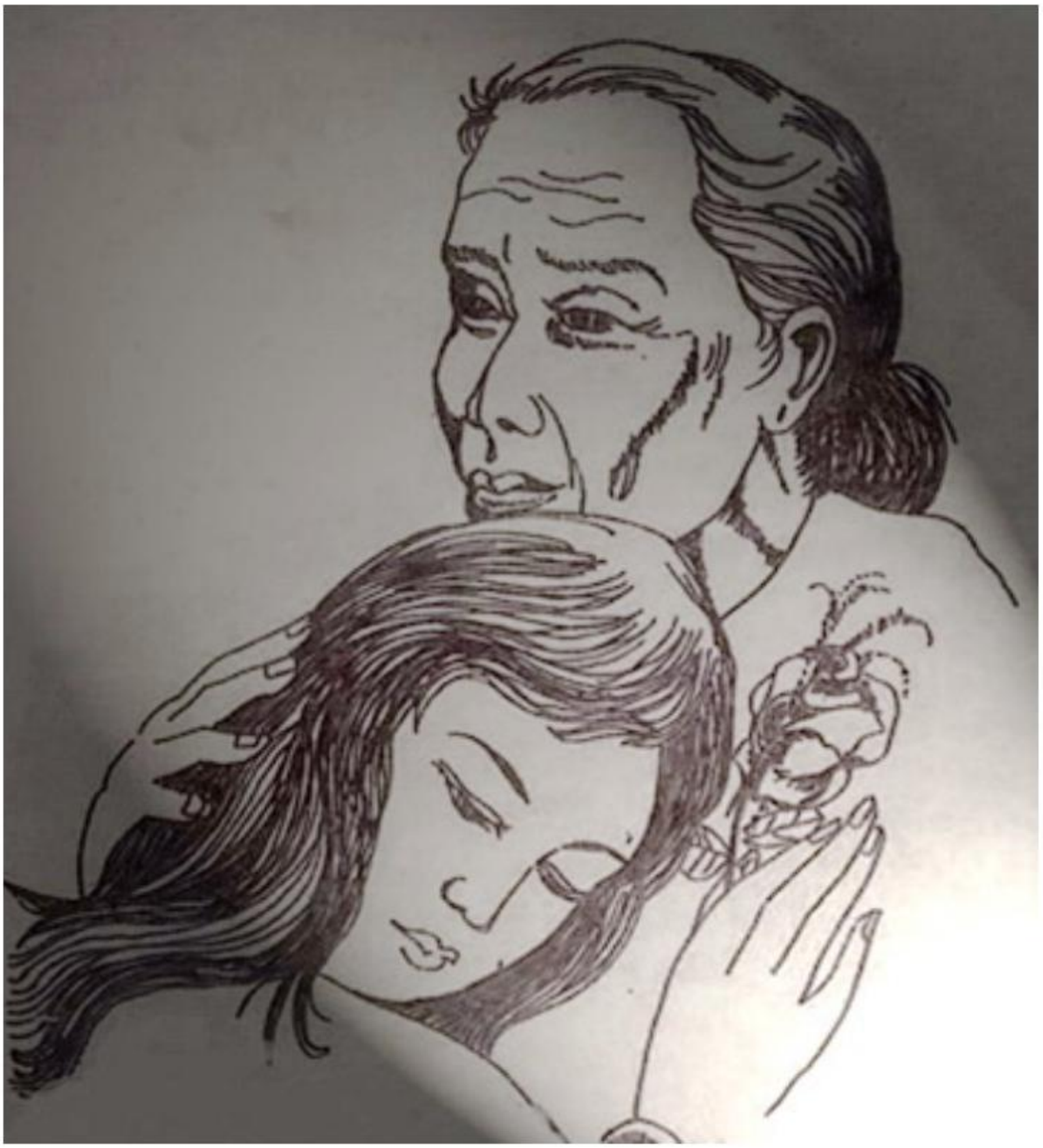
Cứ mỗi độ hè về, khi rừng cây rậm ran âm thanh của những chú ve vang vọng khắp mọi nẻo đường, thì những người con và những người con Phật nói riêng lại nghĩ về ngày lễ Vu lan, những câu kinh về lòng hiếu thảo và tấm gương của đấng Từ phụ về những báo ân dành cho Mẹ, Cha của Ngài, làm cho chúng ta bồi hồi xúc động và suy nghĩ cho hiện tại của mình.

Đức Thế tôn đã dạy: *"Có hai hạng người, này các Tỳ kheo, Ta nói không thể trả ơn được. Thế nào là hai. Là Mẹ và Cha. Nếu một bên vai cõng Cha, một bên vai cõng Mẹ, làm vậy cho đến trăm tuổi. Nếu đấm bóp, thoa nước tắm rửa, thoa gội và dầu tại đấy có vãi tiểu tiện, đại tiện như thế, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ Mẹ và Cha. Vì có sao? Vì rằng, này các Tỳ kheo, Cha Mẹ đã làm nhiều cho con cái, nuôi nấng, nuôi dưỡng con khôn lớn , giới thiệu con vào đời"*(Kinh Tăng Chi I) Hạnh phúc thay khi ta còn Cha, Mẹ để thành kính tôn thờ.

Vu lan, mùa của những tình thương, của

https://tieulun.hopto.org

những kỷ niệm sâu thẳm về công ơn dưỡng dục lại ùa về. Chúng ta những đứa con đang lặn hụp trong dòng chảy cuồn cuộn của cuộc sống, một giây phút đó, hãy tĩnh lặng, để tưởng nhớ về các Đấng sanh thành.



Con có đi và con sẽ thấy, để cảm nhận tình thương mà gia đình dành cho. Dù con có bao nhiêu tuổi, dù con thế nào; giàu hay nghèo, tốt

https://tieulun.hopto.org

hay xấu... thì Cha, Mẹ vẫn luôn bên cạnh, luôn sẽ là người đồng hành cùng con qua suốt chặng đường dài, cho đến khi... khuất bóng. Tình thương Đấng sanh thành dành cho con là lớn lao, là vô cùng tận, không thể nói hết được. Dù Mẹ, Cha biết rằng, con có thể tự lo cho bản thân nhưng vẫn luôn theo dõi con mình, luôn xem chúng đang làm gì, chúng sẽ thế nào… để rồi, họ luôn bên cạnh những đứa con trong mọi hoàn cảnh.

Con, đã từng trải qua những tháng ngày như vậy, những lúc mệt mỏi vì công việc hay những lúc căng thẳng vì cuộc sống bộn bề, con lại điện về cho Mẹ, những lúc như vậy, con cảm thấy thoải mái và bình an hơn. Có những lúc mãi mê trốn tìm với công việc bên ngoài, thì có những thời điểm, con lại quên gia đình nhỏ của mình, một tổ ấm đầy ắp hạnh phúc và yêu thương. Con quên rằng, luôn có một chỗ dựa vững chắc nhất mà mọi cám dỗ bên ngoài không thể lay chuyển được, đó là tình thương mà Mẹ, Cha dành cho con, vô bờ và không tính toán...

Ca dao có câu :

"Cha Mẹ nuôi con biển hồ lai láng
Con nuôi Cha Mẹ tính tháng tính ngày".

https://tieulun.hopto.org

Nghe sao chua xót và lạnh lùng quá. Có thể, ngoài kia, ngoài xã hội đang ngổn ngang sẽ có những người như thế, sẽ có những đứa con như thế. Nhưng con nguyện với lòng rằng, điều đó sẽ không bao giờ có với con, một bổn phận mà con luôn hạnh phúc để được chăm sóc, nuôi dưỡng Mẹ, Cha được sống an lành trọn vẹn.

Có thể bạn không giàu, có thể bạn sống xa hàng trăm, hàng ngàn dặm nhưng Mẹ, Cha có muốn bạn cho họ những gì cao sang đâu? Chỉ cần bạn quan tâm bằng tình thương của những đứa con, bằng sự quan tâm chân thành hay chỉ đơn giản là một câu hỏi thăm, chỉ vậy thôi, cũng đã âm lòng. Có những điêu bạn có thê đánh đôi, có những thứ bạn có thể mua được ở bên ngoài, nhưng tình thương và lòng biết ơn vô bờ bến mà bạn dành cho Mẹ, Cha hay Mẹ, Cha dành cho bạn không thể đánh đổi hay tìm mua!

"Ân cha lành cao như núi Thái,
Đức mẹ hiền sâu tợ biển khơi,
Dù cho dâng trọn một đời,
Cũng không trả hết ân người sanh ta" (Kinh *Tâm Địa Quán).*

Con luôn hiểu rằng, tình thương mà Mẹ, Cha dành cho là cao tột như đỉnh Tu Di, như vầng

https://tieulun.hopto.org

nhật nguyệt, sáng rọi cả cuộc đời con. Và mỗi khi nghe đến câu Phật dạy các hàng đệ tử trong kinh *Báo hiếu Mẹ Cha*: *"Điều thứ mười: Chẳng ham trau chuốt. Dành cho con các cuộc thanh nhàn. Thương con như ngọc như vàng. Ơn cha nghĩa mẹ sánh bằng Thái Sơn"* Lòng con lại nhớ về ơn Cha Mẹ ngàn lần, công lao to lớn đó, có biết khi nào con trả được. Vậy mà, đôi khi mãi mê những "thăng trầm" của đời, những *"xa hoa và thời thượng"* bên ngoài, lắm khi con lại quên đi người Mẹ đang ở nhà, luôn lo lắng cho con, từng bữa cơm, từng viên thuốc...

Con có thể ở những khách sạn sang trọng, nhưng sẽ không thể có cảm giác như trong nhà của mình; được nằm bên Mẹ, được trò chuyện và cười sảng khoái với những câu chuyện tiếu lâm mà Ba kể. Sẽ không có ai có thể nấu món kho chay, vừa ý con, thì Mẹ luôn biết phải làm thế nào... Mẹ có thể thức dậy giữa khuya để làm chén thuốc khi con bệnh, Mẹ có thể làm mọi thứ vì con. Chỉ đơn giản, Mẹ yêu thương những đứa con của Mẹ bằng cả tấm lòng, mà suốt cuộc đời Mẹ dành trọn cho gia đình.

Con luôn bắt gặp những điều, những câu chuyện mà con lặng người lại, lắng nghe để thấy

https://tieulun.hopto.org

những điều bình dị nhưng cao cả trong cuộc sống này. Nhớ ngày xưa ở quê, Ngoại kể một câu chuyện mà cho tới bây giờ con vẫn luôn nhớ: *"Ngày xưa trong một già đình nọ, đến ngày rằm, anh ta chuẩn bị một mâm trái cây tươm tất để dâng lên Đức Phật, cầu mong được hạnh phúc giàu sang. Nhưng Mẹ anh đang trong cơn đói và xin được một trái lót dạ, anh nhất quyết không cho và trả lời rằng "đây là mâm trái cây dâng lên Đức Phật, vì vậy Mẹ không được dùng trước". Nhưng khi dâng lên Đức Phật, Phật mới bảo rằng: "Này thiện nam có biết, nhà của con có một vị Phật mà suốt đời con phải tôn sùng và kính bái?" Anh ta trả lời "dạ không". Đức Phật mới dạy rằng: "Này con, Ta tán thán công đức này của con dành cho Ta, nhưng Mẹ con mới đáng là người mà con phải dâng lên trước nhất, Bà là vị Phật của các vị Phật trong con, người đã mang nặng đẻ đau, chín tháng cưu mang, bao nhiêu năm nuôi dưỡng con trưởng thành, vì vậy Mẹ con chính là vị Phật mà con phải kính bái. Đó là lòng thành cúng dường trọn vẹn nhất mà con dành cho Ta".*

Cha Mẹ là tài sản lớn nhất mà mỗi con người khi sinh ra đã có. Đừng để đến khi mất đi rồi mới

https://tieulun.hopto.org

hối tiếc, mới tiếc thương, làm đám rình rang, khóc lóc vang trời để chứng tỏ mình là người con có hiếu. Ông bà ta có câu:

"Còn Cha còn Mẹ thì hơn.
Không Cha không Mẹ như đờn đứt dây.
Đờn đứt dây còn xoay còn nối.
Cha Mẹ mất rồi con chịu mồ côi".



Của cải, tiền bạc có thể tìm được nhưng Mẹ, Cha mất đi, thì không thể nào tìm lại được. Dòng đời cứ trôi mãi, cuộc sống sẽ theo định luật vô thường *"Thành, Trụ, Hoại, Không"*, nhưng lời chư Phật dạy về lòng hiếu thảo của con cái và báo đền công ơn Mẹ, Cha luôn mãi mãi bất di bất dịch,

https://tieulun.hopto.org

trường tồn với năm tháng. Vì vậy, phàm là một Phật tử, y giáo của Đức Bổn Sư, hàng ngày, hàng giờ, ta nên nhìn lại, soi rọi chính mình đã làm những gì để đền đáp công ơn của Mẹ, Cha hiện tiền và quá khứ. Để chúng ta đừng bao giờ quên đi, một điều thiêng liêng nhất mà mình có thể làm ngay bây giờ, là chăm lo cho Mẹ, Cha được an lành và hạnh phúc, đừng để đến khi quá muộn và nói câu... giá như và ước gì!

Xin mượn lời bài hát *"Bông hồng cài áo"* của Phạm Thế Mỹ để kết thúc bài viết nhân mùa Vu lan năm nay :

"Một bông Hồng cho em,
Một bông Hồng cho anh,
Và một bông Hồng cho những ai,
Cho những ai đang còn Mẹ,
Đang còn Mẹ để lòng vui sướng hơn..."

Xin gởi một bông hồng đỏ thắm đến tất cả mọi người đang còn Mẹ. Một bông hồng trắng cho những ai không còn may mắn được ngày đêm phụng dưỡng vị Phật hiện tại của mình. Nguyện cầu mười phương chư Phật gia hộ cho tất cả bậc sanh thành, sức khỏe, thân tâm an lạc, phước lộc viên thành./.

https://tieulun.hopto.org

Tìm hiểu về thiền (††)

TRẦN PHI HÙNG

Trong loạt bài Tìm hiểu về Thiền trước, chúng ta đã qua phân định nghĩa thiên (Thiên là gì), tìm hiểu lịch sử phát triển Thiền tông từ Ấn Độ, Trung Hoa, Việt Nam, Nhật Bản, nay sẽ tiếp tục tìm hiểu đến các loại thiền, khái quát một số nội dung các loại thiền, ích lợi của tu tập thiền định, cũng như sự luyện tập thiền định.

Thiền định là pháp tu tập căn bản của Phật giáo, có thiền mới đưa đến giải thoát phiền não khổ đau, và giác ngộ được ý chỉ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Căn bản của việc tu hành Phật đạo là tam học: Giới, Định, Tuệ. Giữ giới thanh tịnh mới có được sự vắng lặng của thiền định, có sự vắng lặng của thiền định thì trí tuệ mới khai mở.

Kinh Pháp Cú, kệ số 110:

Dầu sống một trăm năm
Ác giới, không thiền định
Tốt hơn sống một ngày
Trì giới, tu thiền định

Kinh Pháp Cú, kệ số 372:

https://tieulun.hopto.org

Không trí tuệ, không thiền
Không thiền, không trí tuệ
Người có thiền, có tuệ
Nhất định gần Niết bàn



Các loại Thiền

Thiền định là pháp tu chung cho Đại thừa, Tiểu thừa, Kim Cang thừa... nên trong các Kinh, Luận của Phật giáo đều có nói về các loại thiền.

https://tieulun.hopto.org

Kinh *A hàm* chia Thiền làm 4 loại: Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền. Phương pháp tu của Sơ thiền là "Tầm, Tứ". Tầm là tìm cầu giác ngộ, Tứ là quan sát, quán triệt, người tham thiền nhờ công phu Tầm, Tứ nên lìa được dục sanh mà có được trạng thái hỷ lạc. Ở cấp Nhị thiền do mức Định cao hơn nên "không Tầm, không Tứ" mà có được trạng thái "hỷ lạc do Định sinh ra". Ở cấp Tam thiền, phương pháp tư duy "ly hỷ trú xã", chính niệm, tỉnh trí, tu tập đạt đến cảm giác "ly hỷ diệu lạc". Cấp Tứ thiền xả lìa cảm thọ cấp Tam thiền, tu niệm thanh tịnh và đạt cảm thọ "bất khổ bất lạc", với "tâm thuân tịnh trong sáng".

Luận *Pháp Hoa Huyền Nghĩa,* quyển 4 thượng có nói về 3 thứ thiền là: Thế gian thiền, Xuất thế gian thiền và Xuất thế gian thượng thượng thiền, trong đó Xuất thế gian thiền chia làm 4 thứ là:

1. Quán thiền: Thiền quán chiếu các cảnh tướng bất tịnh.

2. Luyện thiền: Rèn luyện thiền hữu lậu thành thiền vô lậu.

3. Huân thiền: Hun đúc các thiền khiến thông suốt vô ngại.

4. Tu thiền: Xuôi ngược tự tại, ra vào thong

https://tieulun.hopto.org

dong.

Còn Xuất thế gian thượng thượng thiền chia làm 9 thứ gọi là Cửu chủng đại thiền. Phẩm *Tập Nhất thiết pháp* trong kinh *Đại thừa nhập Lăng già*, quyển 3, chia thiền làm 4 loại:

1. Ngu phu sở hành thiền: Thiền của hàng Thanh văn tu hành sau khi ngộ lý "Nhân vô ngã".

2. Quán sát nghĩa thiền: Thiền của hàng Bồ tát tu hành sau khi ngộ lý "Pháp vô ngã"

3. Phan duyên Chân như thiền: Thiền siêu việt tư lự và phân biệt, tâm không khởi tác dụng, tức khắc ngộ chân như như thực.

4. Chư Như lai thiền: Thiền ngộ nhập Bồ đề của Như lai, vì chúng sinh mà hiển bày tác dụng không thể nghĩ bàn của loại Thiền này.

Ngoài ra, *Thiền Nguyên Chủ Thuyên Tập Đô Tự*, quyển thượng của ngài Khuê Phong Tôn Mật, chia thiền ra làm 5 loại là: Ngoại đạo thiền, Phàm phu thiền, Tiểu thừa thiền, Đại thừa thiền và Tối thượng thượng thiền.(1)

1. Ngoại đạo thiền: Lối tu thiền của người ngoại đạo, họ tin có vị thần thiêng liêng và mong về cõi của vị thần đó.

2. Phàm phu thiền: Là tín đồ Phật giáo nhưng chỉ tin vào lý nhân quả chưa tin vào đạo lý chân

https://tieulun.hopto.org

thực.

3. Tiểu thừa thiền: Tin vào lý vô ngã và tu hành chỉ để diệt cái ngã.

4. Đại thừa thiền: Tu hành theo chân lý ngã pháp đều không, nghĩa là xem bản ngã và các pháp đều là không.

5. Như lai tối thượng thiền: Hạng người tu thiền quán mà tự biết mình vốn là Phật (tự tâm bản lai thanh tịnh, đầy đủ trí tín vô lậu)(2) nên muốn tu hành để thực hiện điều đó.

Chú *Duy Ma Cật* kinh, quyển 9, nêu thuyết của ngài Cưu Ma La Thập, chia thiền ra làm 3 loại: Đại thừa thiền, Tiểu thừa thiền và Ngoại đạo thiên.

Tại Trung Quốc các phái tu thiền theo Tổ Bồ Đề Đạt Ma lấy từ tư tưởng kinh *Lăng Già* mà lập phái Thiền với tông chỉ "Giáo ngoại biệt truyền, bất lập văn tự...". Ngoài ra, Trung Quốc phát sinh nhiều phái thiền như thiền Ngưu đầu, thiền Bắc tông, thiền Nam tông... Và sự phát triển của Thiền tông Trung Quốc tạo nên có phân biệt Như Lai thiên và Tô sư thiền.

- *Như Lai thiền:* Là tên gọi của pháp hành thiền Tứ Niệm Xứ - Minh Sát Tuệ (Satipatthàna – Vipassanà). Trong *Trung Bộ* kinh ở Kinh thứ 10 –

https://tieulun.hopto.org

Kinh Niệm Xứ (Satipatthàna Sutta) chính Đức Phật Thế tôn đã đích thân chỉ dạy cho các đệ tử phương pháp hành thiền này và nhờ đó các đệ tử đắc quả vô sanh (A La Hán).

Pháp hành thiền Tứ Niệm Xứ dựa trên sự áp đặt tâm niệm (Satipatthàna). "Sati" là niệm, "patthàna" từ chữ Upatthàna nghĩa là gần lại tâm của mình; như vậy phương pháp này chính yếu là ở Niệm (Sati) và Quán (Vipassanà)

Lời Đức Phật nói trong kinh *Niệm Xứ*: *"Này các đệ tử, đây là con đường duy nhất đưa đến thanh tịnh cho chúng sanh, vượt khỏi phiền não, diệt trừ khổ ưu, thành tựu chánh trí, chứng ngộ Niết Bàn: Đó là pháp Tứ Niệm Xứ"*.

Pháp Tứ niệm xứ gồm có bốn phần, đó là tính chú tâm quán niệm vào: 1/ Niệm Thân; 2/ Niệm Thọ hay cảm giác; 3/ Niệm Tâm hay những hoạt động của Tâm; 4/ Niệm Pháp hay đối tượng của Pháp.

Pháp hành thiền Tứ Niệm Xứ được thực hành trong các quốc gia theo Nam tông, Phật giáo nguyên thủy.

- *Tổ sư thiền:* Trong phần trước tìm hiểu về thiền giai đoạn lịch sử phát triển Thiền tông tại Trung Quốc, khi tổ Bồ Đề Đạt Ma đem dòng thiền

https://tieulun.hopto.org

chuyển sang Trung Quốc, dòng thiền tiếp tục truyền đến Lục tổ Huệ Năng thì Y bát không còn truyền xuống nữa. Tuy nhiên từ Lục tổ trở đi, Thiền tông phát triển mạnh mẽ và tạo thành một dòng thiền từ các tổ sư của các tông phái thiền nên gọi Tổ Sư Thiền. Từ đời Lục tổ Huệ Năng, phương Bắc có Ngài Thần Tú chủ trương phái Tiệm Tu và Lục tổ phát dương thiền đốn Ngộ ở phương Nam nên có thiền Nam đốn, Bắc tiệm.

Phương pháp tu thiền của Tổ sư Thiền dựa trên bốn câu kệ của tổ Đạt Ma là "Chẳng lập văn tự, truyền ngoài giáo lý, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật". Các Thiền sư thường dùng phương pháp la hét, đánh đập, chỉ nói, công án, thoại đầu, các phương tiện để đệ tử nhận ra tánh giác của mình hay bản lai diện mục nhằm giác ngộ giải thoát.

Ngoài các loại thiền kể trên, chúng ta còn nghe biết các loại thiền khác như thiền Yoga, thiền Zen, thiền Tây Tạng,... Và mỗi loại thiền lại có phương pháp hành thiên khác nhau. Tuy nhiên, tựu trung có thể quy làm 3 phương pháp chính:

1. Phương pháp phổ biến nhất là theo dõi hơi thở, để tâm vắng lặng không nghĩ ngợi, theo dõi hơi thở ra vào với tâm an tịnh, thoải mái, buông

https://tieulun.hopto.org

bỏ hoàn toàn các suy nghĩ, không cầu mong điều gì, bỏ kệ các tạp niệm, sau thời gian sẽ thấy kết quả diệu kỳ, mở mang trí tuệ, thành tựu giác ngộ, giải thoát. Đây là phương pháp đã được Đức Phật Thích Ca chỉ dạy cho các đệ tử.

2. Phương pháp thứ hai là quy nhất ý niệm vào một vật, một điêu gì, một hình ảnh gì, ảnh Phật hay ảnh Bồ tát, hay một điểm nào như đầu lỗ mũi hay đan điền dưới rốn, nhờ đấy mà có sự nhất tâm, đạt định, phát tuệ để giác ngộ và giải thoát.

3. Phương pháp thứ ba theo phái Mật tông là niệm chú Mantra, mà các thiền sư Mật tông thường dùng, nhờ các sức mạnh của các câu chú được các Đức Phật hay Bồ tát truyền lại, đức tin và sự chú tâm cao tột vào câu chú giúp tâm an định, phát tuệ thành tựu giác ngộ, thoát khỏi luân hồi.

(Còn tiếp)

---

(1) Thích Quảng Độ, *Phật Quang Đại từ điên, quyên 5, H*ội VHGD Linh Sơn Đài Bắc *XB, 2000, trang 5783.*

(2) Thích Quảng Độ *dịch, Đại thừa Phật giáo tư tưởng luận của Kimura Taiken,* NXB Tôn giáo, *2012, trang 287.*

https://tieulun.hopto.org

NHỮNG HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ ĐỊNH KỲ CỦA TỔ ĐÌNH VẠN ĐỨC

Chương trình niệm Phật

HOANG TON

Nam Mô A Mi Đà Phật.

Tôi xin trích bài thơ của Đại sư Ưu Đàm để mở đầu cho bài viết này như sau:

Đống xương sanh tử dường non cả,
Giọt lệ chia ly nước biển đầy!
Thế giới ngày kia rồi cũng hoại,
Đời người khoảnh khắc chớ mê say.
Cái thân nam nữ ngàn phen đổi,
Mà kiếp sừng lông vạn lúc thay.
Muốn khỏi luân hồi nhiều khổ hận,
Phải tu Tịnh độ gấp khi này.

Và Hòa thượng Vạn Đức (thượng Trí hạ Tịnh) luôn khuyến tấn hàng Tứ Chúng: ***"Tụng kinh, ăn chay, niệm Phật, làm nhiều điều thiện"***. Tôi đã được nghe lời dạy bảo trực tiếp của Hòa thượng vào năm 1976, khi tôi đảnh lễ Ngài: ***"Giữ vững Đạo Tâm, ủng hộ Tam Bảo, ăn chay, niệm Phật, làm nhiều điều thiện"***. Tất cả mọi người khi xin

https://tieulun.hopto.org

Ngài ban huấn từ, đều đơn giản như thế.

Ngày nay, hầu hết Tăng Ni, Phật tử đều xem chùa Vạn Đức như trung tâm của Tịnh Độ tông và Hòa thượng Viện chủ là Tông chủ. Vì vậy, hằng tháng nơi đây đều dành riêng một ngày chủ nhật sau rằm để chuyên tu *"Niệm Phật"*. Đặc biệt, từ năm 2006 đến nay, nhân kỷ niệm ngày khánh thành *"Đại Trùng Tu Chùa Vạn Đức"* (mùng 8 tháng tư, năm Bính Tuất), chùa đã tổ chức *"Niệm Phật"* suốt bảy ngày đêm và chương trình *"Chuyên Tu"* này đã được sự hưởng ứng của đông đảo Phật tử khắp nơi.



https://tieulun.hopto.org

Về mặt tổ chức thì những Phật tử ở xa sẽ đăng ký tạm trú tại chùa, như năm nay có khoảng 400 nam nữ Phật tử xin tạm trú trong thời gian *"Chuyên tu niệm Phật bảy ngày đêm"*, tôi khá ngạc nhiên khi Thầy Hoằng Tri cho biết: *"... Chính quyền địa phương ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi cho những chương trình Phật sự của chùa Vạn Đức..."*, quả là *"Tu hành chân chính có Long Thần Hộ Pháp phù trì"* như lời Hòa thượng Viện chủ đã từng dạy.



Về ẩm thực thì chùa lo toàn bộ và rất chu đáo với mô hình *"tự chọn"*, buổi sáng từ 5g đến 8g – buổi trưa từ 10g đến 1g – buổi chiều từ 4g đến 6g,

https://tieulun.hopto.org

đặc biệt, buổi tối với món cháo từ 8g đến 10g.

Có một quầy nước phục vụ 24/24 với những thức uống đa dạng như café, nước chanh, nước ngọt v.v…, và điều làm tôi ngạc nhiên thú vị là quầy nước này do nhóm Hoằng Trương ở Châu Đốc tình nguyện cúng dường, ban hành đường cho bảy ngày đêm này cũng do nhóm của Hoằng Trương đảm nhận. Như vậy, nhóm này có mặt rất tích cực hầu hết những chương trình Phật sự của chùa Vạn Đức – Vạn Linh, tôi xin nghiêng mình tán thán công đức của vị "*cựu tu sĩ*" này.

Năm nay (Nhâm Thìn, 2012), bảy ngày "Chuyên tu niệm Phật" được bắt đầu từ mùng 4/4 (AL), theo lời kê của Thượng tọa Thích Hoằng Tri, thì: "*...Quý thầy mỗi hai tiếng thay đổi một lần, Phật tử thì tùy theo sức khỏe mà thay phiên nhau, ngồi "Niệm Phật" theo trường canh 30 và đi kinh hành 30, cứ thế hành trì suốt bảy ngày đêm luôn luôn với ba âm điệu từ cao đến thấp...*" và "*...Chương trình này do đích thân Hòa thượng Viện chủ chỉ đạo...*".

Cũng theo Thầy Hoằng Tri: "*...Những chương trình "Chuyên tu niệm Phật"* khác sẽ được tổ chức trong tương lai gần, như đã có kế hoạch trùng tu và xây dựng thêm những Tịnh

https://tieulun.hopto.org

thất quanh chùa để quý thầy có thể *"Nhập thất niệm Phật"* trong thời gian nhất định như 21 ngày, 49 ngày, 100 ngày v.v.., những vị nào muốn *"Hạ Thủ Công Phu, Nhập Thất Niệm Phật"* suốt đời thì sẽ được gửi lên *"Niệm Phật Đường"* của chùa Vạn Linh (đang được xây dựng, hoàn tất trong một ngày gần đây) và sẽ tổ chức những buổi thuyết pháp về *"Pháp môn niệm Phật"* và những khóa *"Chuyên tu niệm Phật"* ngắn ngày cho Phật tử, nhất là những học sinh Phật tử, sinh viên Phật tử, thanh niên Phật tử v.v... trong những ngày lễ hoặc thời gian nghỉ hè...".



https://tieulun.hopto.org

Tôi có mặt tại chùa Vạn Đức để ghi nhận lại những hình ảnh cũng như không khí trang nghiêm của buổi *"Niệm Phật"*, khoảng 400 nam nữ Phật tử luôn có mặt tại chánh điện. Khi đi *"Kinh Hành"*, do chung quanh hành lang không đủ (dù đã phải sắp hàng hai, hàng ba) nên phải chia thêm một đoàn đi *"Kinh Hành"* bên trong Chánh Điện. Như vậy, khi kết thúc bảy ngày đêm *"Niệm Phật"*, khoảng vài ngàn lượt người đã tham gia chương trình này, quả thật là con số khá ấn tượng...

"Niệm Phật một câu, phước sanh vô lượng – Lạy Phật một lạy, tội diệt hà sa"

"Lục Tự Mi Đà vô biệt niệm – Bất lao đàn chỉ đáo Tây Phương" (Sáu chữ Mi Đà chuyên tâm niệm – Về với Tây Phương đâu khó khăn).

Dư môn học đạo như nghị tử đăng ư cao sơn.

Niệm Phật vãng sinh phong hoàn dương ư thuận thủy.

Tạm dịch:

Tu các phép khác như con kiến bò lên núi cao.

Niệm Phật vãng sinh dễ như cánh buồm xuôi theo gió thuận.

Tôi chợt nhớ đến lời dạy trong kinh *Đại Tập*: "Đời Mạt Pháp, ức ức người tu hành nhưng hiếm có ai đắc đạo, chỉ có ai nương vào pháp Niệm Phật

https://tieulun.hopto.org

thì đều được độ thoát…”.

Và chúng ta hãy làm những điều đơn giản như Hòa thượng Vạn Đức đã dạy: “Giữ vững đạo tâm, ủng hộ Tam Bảo, tụng kinh, ăn chay, niệm Phật, làm nhiều điều thiện…”.

Có thật đơn giản không?...

Vạn Đức, ngày 26 tháng 04 năm 2012





https://tieulun.hopto.org

CHÚC TRỌNG

1. Trong khuôn khổ chào mừng Đại lễ Phật đản Phật lịch 2557 và tưởng niệm 50 năm Bồ tát Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân, ngày 17/5 (mùng 8/4 ÂL) tại Chùa Phật học Xá Lợi, triển lãm Di sản văn hóa mỹ thuật Phật giáo đã khai mạc do Ban Văn hoá, Ban Nghi lễ Giáo hội Phật giáo Việt Nam TP Hồ Chí Minh, Trung tâm Nghiên cứu Phật giáoViệt Nam và Chùa Phật học Xá Lợi tổ chức. Ban Tổ chức gồm các vị: Thượng tọa Thích Đồng Bổn, Thượng tọa Thích Lệ Trang, Thượng tọa Thích Đồng Văn, Thượng tọa Thích Nhật Từ, Nhà Nghiên cứu Trần Đình Sơn, Nhà Sưu tập Nguyễn Anh Kiệt và các Nhà Sưu tập có tâm huyết khác. Triển lãm kéo dài trong suốt 1 tuần đến ngày 24/5(15/4 ÂL). Tại đây trưng bày khoảng 300 hiện vật gồm pháp tượng chư Phật, Bồ tát; pháp bảo, tác phẩm, bút tích của chư Tổ và pháp khí Phật giáo; các vật phẩm sử dụng trong việc thờ cúng qua các thời Lý, Trần, Lê, Nguyễn (thếkỷ XI-XX)...

https://tieulun.hopto.org

Trong thời gian diễn ra triển lãm, Ban tổ chức cũng đã trưng bày bộ sưu tập hình ảnh kỷ niệm 50 năm tín đồ Phật giáo đấu tranh đòi bình đẳng tôn giáo, tự do tín ngưỡng tại miền Nam Việt Nam (1963-2013). Bên cạnh đó, chương trình triển lãm còn có các hoạt động giới thiệu sách kinh Phật và các ấn phẩm về Phật giáo; tổ chức các buổi thuyết trình về đề tài *Tinh thần bất bạo động của Phật giáo* của GS Cao HuyThuần, *Di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam* do Nhà Nghiên cứu Trần Đình Sơn trình bày, *Đại nguyện cúng dường của Bồ tát Thích Quảng Đức* do TT Thích Nhật Từ thuyết giảng và chủ đề *Nghi lễ Phật giáo* của TT Thích Lệ Trang.

2. Kỷ niệm Phật đản năm nay, Chùa Xá Lợi tổ chức nhiều sự kiện quan trọng như Lễ Mộc Dục (Tắm Phật) ngày mùng 8/4 ÂL, lễ Mừng Đức Bổn Sư đản sanh vào ngày chánh lễ 15/4 với hàng trăm Phật tử tề tựu trang nghiêm, lễ truyền Tam quy, ngũ giới cho Phật tử vào chiêu ngày 15/4 ÂL. Bên cạnh đó, đêm 14 /4 Gia đình Phật Tử chùa Xá Lợi cũng đã tổ chức buổi văn nghệ, cúng dường mừng ngày Phật đản sanh.

https://tieulun.hopto.org

3. Tiếp nối truyền thống Phật giáo, sau lễ Phật đản là Mùa An cư kiết hạ của chư Tăng trú xứ Chùa Xá Lợi. Chư Tôn Túc nhập hạ an cư ba tháng, từ ngày 8/4 đến ngày 8/7 ÂL. Đồng thời chùa sẽ tổ chức lễ lạc thành ngôi Hậu Tổ vào ngày vía Quan Thế Âm Bồ Tát 19/6 ÂL.

4. Trong ba tháng hạ này, Chùa sẽ tổ chức mỗi Chủ nhật hàng tuần khóa tu Bát Quan trai, nhằm giúp các Phật tử cùng nhau tu tập 1 ngày an lạc, qua đó để hành trì và tu học Phật pháp ngày càng tinh tấn hơn...

5. Theo chương trình kế hoạch Phật sự năm 2013, Ban Trụ Trì và các Ban tại Chùa Xá Lợi cũng sẽ tổ chức đi thăm và cúng dường các trú xứ có tổ chức Mùa An cư kiết hạ cho các chư Tăng, Ni trên địa bàn TP HCM và các tỉnh phụ cận.

6. Được sự đồng ý của Ban Trụ Trì, với sự cố vấn của Thượng tọa Thích Đông Bôn, Ban Phật học Xá Lợi cũng đã hoàn thiện trang website www.chuaxaloi.vn, với tôn chỉ **Học, Tu, Hành, Nguyện** nhằm hoằng dương chánh pháp cho các Tăng, Ni Phật tử có mục đích tìm hiểu căn bản

https://tieulun.hopto.org

cũng như nâng cao kiến thức Phật học. Địa chỉ trang website cũ www.thuvienxaloi.vn vẫn sẽ duy trì và tích hợp vào trang website mới.

Kính mời Quý vị vào xem và góp ý với Ban biên tập.



https://tieulun.hopto.org

Thư từ bài viết xin gửi về địa chỉ: Ban biên soạn Tủ sách Phật học Từ Quang, 89 Bà Huyện Thanh Quan, phường 7, quận 3, TP Hồ Chí Minh. Email: phathoctuquang@gmail.com

Giao dịch ghi tên: Lâm Hoàng Lộc, số tài khoản: 34181721 tại Ngân hàng VPBank chi nhánh TP. HCM.

Địa chỉ phát hành:

- Nhà sách Trí Tuệ số 203 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP.HCM.
- Phòng phát hành kinh sách chùa Xá Lợi, số 89 Bà Huyện Thanh Quan, quận 3, TP.HCM.

https://tieulun.hopto.org